

DƯƠNG DIÊN HỒNG

Biên soạn

CỜ TƯỚNG

những vấn đề cần biết



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI



- Cung cấp sỉ, lẻ đầy đủ các thể loại SÁCH. Đặc biệt sách mới về THU PHÁP, ĐÔNG Y, HÁN NÔM ...



- Trao đổi, ký gửi, phát hành rộng rãi các loại SÁCH-LỊCH-AGENDA... trên toàn quốc. Phục vụ nhanh chóng, giá cả hợp lý.



- Thực hiện in Catalogue, Kỷ yếu, ... Và các hình thức quảng cáo trên giấy.



- Chuyên in ấn và hợp đồng lịch độc quyền cho các CƠ QUAN - CÔNG TY - XÍ NGHIỆP...

CỜ TƯỜNG
NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIẾT

DƯƠNG DIỄN HỒNG

Cờ Tướng

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIẾT

Số hóa bởi tuandung1098

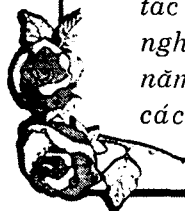
NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

tuandung1098.wordpress.com

Lời Giới Thiệu

Bằng sự tồn tại hiển nhiên, cờ tướng đã chứng tỏ giá trị nội tại là một môn nghệ thuật vừa giải trí vừa có tính chất văn hóa. Không ai có thể phủ nhận sự hiện diện và đóng góp tích cực của cờ tướng trong đời sống văn hóa tinh thần của dân tộc ta. Những giai thoại xưa, nay có liên quan đến cờ tướng bao giờ cũng gợi lên cho chúng ta nhiều điều thú vị mà phạm vi tác động của nó không chỉ đóng khung trong thế giới chật hẹp của bàn cờ tướng.

Đây là quyển thứ tư trong bộ sách nghiên cứu về cờ tướng của Dương Diên Hồng - một tác giả đã dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu về cờ tướng. Kết quả của nhiều năm biên soạn, anh đã cho ra mắt bạn đọc các tập sách : CỜ TƯỚNG TINH HOA



(1989), CÁI HAY TRONG NGHỆ THUẬT CỜ TUỞNG (1990), CỜ TUỞNG - NHỮNG NGUYÊN LÝ CHIẾN THẮNG (1991) và CỜ TUỞNG - NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIẾT là quyển sách mà các bạn đang có trong tay.

Người biên soạn không có tham vọng đúc kết, trình bày hết những vấn đề sâu sắc về nghệ thuật cờ tướng trong quyển sách này. Bởi việc ấy đã có không ít những bậc học giả uyên thâm về cờ tướng tập trung công sức nghiên cứu rồi. Biên soạn quyển CỜ TUỞNG - NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIẾT, tác giả chỉ nhằm mục đích khiêm tốn là giới thiệu tiếp với các bạn những vấn đề có liên quan đến cờ tướng và những quyển sách đã xuất bản trước đây của cùng tác giả.

Thiếu sót, hạn chế là điều không thể tránh khỏi, rất mong bạn đọc, nhất là những người yêu thích môn cờ tướng góp ý, bổ sung để những lần xuất bản sau quyển sách được hoàn chỉnh hơn.

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI



CHƯƠNG I

KHÁI QUÁT NGHỆ THUẬT CỜ TƯỚNG

Nghệ thuật bao gồm văn học, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, điện ảnh, kiến trúc v.v... và mỗi loại hình nghệ thuật có một ngôn ngữ đặc trưng riêng biệt. Đặc trưng ngôn ngữ của văn học là hình tượng; của hội họa là màu sắc, đường nét; của âm nhạc là âm thanh.

Nghệ thuật là phương tiện dùng những dấu hiệu, ký hiệu nhất định để diễn tả và truyền đạt tình cảm, tư tưởng của con người. Theo cách nhìn nhận trên đây thì cờ tướng đúng là một loại hình nghệ thuật vì nó có đủ tính chất, yếu tố của một loại hình nghệ thuật. Cờ tướng có dấu hiệu, ký hiệu, hình tượng, qui luật riêng làm phương tiện diễn tả và truyền đạt tình cảm, tư tưởng một cách đầy đủ, súc tích, sinh động, có sức lôi cuốn và cảm hóa con người.

– Ký hiệu, dấu hiệu của cờ tướng là các quân cờ và bàn cờ.

Đặc trưng của nghệ thuật cờ tướng có thể hình dung như một đội quân có hệ thống tổ chức chặt chẽ và hết sức khoa học.

Quy luật của nghệ thuật cờ tướng là những chiến lược, chiến thuật tranh thắng, cách di hành của từng quân cờ biến ảo sinh động khôn lường theo luật lệ riêng.

Như vậy, cờ tướng đúng là một loại hình nghệ thuật, mà đã là một loại hình nghệ thuật thì phải có một hệ thống lý luận (lý thuyết) và sự sáng tạo (thực hành). Lý thuyết và thực hành là hai phần gắn bó hữu cơ của bất cứ loại hình nghệ thuật nào. Chúng hình thành và phát triển song song để làm cho bộ môn nghệ thuật đó ngày càng phong phú và hoàn thiện.

Cờ tướng là loại hình nghệ thuật có quân cờ và bàn cờ. Chúng ta tạm xem quân cờ và bàn cờ là tượng trưng cho hai đất nước độc lập có quân đội (Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã, Chốt) đang trong tình trạng chiến tranh. Kết cuộc chiến tranh có bên thắng, bên bại. Tất nhiên phần thắng sẽ thuộc về phía nào có tài điều binh, khiển tướng, giỏi giang và mưu lược.

Mục đích, ý nghĩa của nghệ thuật cờ tướng là dùng các quân cờ tượng trưng cho các lực lượng của một quân đội, diễn tả cuộc chiến tranh ngoài đời mà truyền đạt tình cảm, tư tưởng yêu nước -

quên mình hy sinh bảo vệ tổ quốc. Qua cuộc cờ, người ta lường được mưu trí, tài nghệ của con người.

Hình thức cờ tướng: Bàn cờ chia ra làm hai bên, mỗi bên tượng trưng cho một quốc gia có quân đội là 16 quân cờ gồm có Tướng, Sĩ, Bô (Tượng), Xe, Pháo, Mã và Chốt (Tốt).

Mỗi quân cờ tượng trưng cho một thành phần lực lượng.

- Tướng : Tượng trưng cho thành phần lãnh đạo, ví như là tổ quốc và bất cứ ai cũng phải hy sinh để bảo vệ đến cùng.

- Sĩ : Thành phần quan văn, mưu sỹ cận thần bảo vệ gần cho thành phần lãnh đạo.

- Tượng (Bô) : Thành phần cận thần nhưng bảo vệ xa.

- Xe, Pháo, Mã : Lực lượng quân đội cơ động tả xung hữu đột dùng để đánh nhau với quân địch (lực lượng thiện chiến)

- Chốt : Là thành phần quân lính.

Các thành phần lực lượng trên tuy có cách đi, cách đánh riêng nhưng lại được phối hợp hành động (tấn công, phòng thủ) thống nhất theo một kế hoạch đã định để giành phần thắng.

Nội dung cuộc cờ : Gồm các cách đi, cách đánh, đó là những chiến thuật, chiến lược tấn công hoặc phòng thủ. Tấn công có chiến lược Pháo đầu, Thuận

pháo, Nghịch pháo, Pháo đầu mã đội, Hoa tâm pháo, Quá cung pháo, Ngũ thất pháo v.v... Phòng thủ có các chiến lược Bình phong mã, Đơn đề mã, Chuyển giác mã, Pháo giảng v.v...

Các chiến lược trên luôn được nghiên cứu sáng tạo phát triển tạo nên nhiều cách đánh hay, độc đáo, phong phú khi thì tấn công, khi thì phòng thủ, khi thì đối công, phản công quyết liệt làm cho cuộc cờ gay cấn hấp dẫn. Người đánh cờ phải động não, căng thẳng thần kinh, tính toán từng nước đi mới mong giành được thắng lợi.

Chiến thuật cờ tướng gồm những đòn thế xuất hiện liên tục để gài bắt quân đối phương, giành thế tiến, giành thắng quân lợi nước, để đánh bí v.v... như Pháo đầu xuất tướng xe đâm thọc, Pháo huyền không, Pháo giác, Mã chữ khẩu cầm tướng, Mã chữ điền cầm tướng, Song mã ầm tuyền, Song xa v.v... Ngoài ra còn có nhiều chiến thuật phối hợp phức tạp được các danh thủ nghiên cứu sáng tạo làm cho cờ tướng ngày càng phong phú. Nên chỉ mỗi bên có 16 quân cờ mà từ xưa đến nay chưa ai thấy có ván cờ nào giống ván cờ nào.

Cờ tướng rất biến ảo, cao thấp tùy theo từng người, tùy theo từng đối thủ.

Tóm lại, nhạc gây xúc động nội tâm, lễ gây xúc động bên ngoài, cờ tướng gây tư duy lý tính. Cùng cực của nhạc là hòa, cùng cực của lễ là thuận, cùng cực của cờ tướng là tư duy cao độ thoát tục.

CHƯƠNG II

NGUỒN GỐC LỊCH SỬ CỜ TƯỚNG

Ngày xưa, khi khoa học kỹ thuật còn phôi thai, chưa có các môn nghệ thuật hiện đại như điện ảnh, video..., con người chỉ biết các môn nghệ thuật như văn học (thơ phú), hội họa, kiến trúc, điêu khắc... để diễn tả truyền đạt tình cảm, tư tưởng v.v... đồng thời cũng để giải trí như làm thơ ngâm vịnh, điêu khắc để trang trí làm đẹp. Cờ tướng cũng vậy, đầu tiên chỉ là một trò chơi giống như các trò chơi cờ dân gian (trò chơi bằng những quân cờ dàn ra trên mặt bàn phân thành hai thế trận) chẳng hạn như :

Cờ bỏi : Một thứ cờ tướng - quân cờ là những miếng gỗ cắm ở một cái sân dùng làm bàn cờ.

Cờ chân chó : Thứ cờ trẻ con hay chơi, có bốn quân bày ở bốn góc một hình vuông.

Cờ chiếu tướng : Cờ gánh, thứ cờ có 18 quân đánh trên một bàn có 16 ô. Bên nào Tướng bị chiếu bí (chiếu mà không có chỗ chạy) là thua.

Cờ đâm : Trò chơi dùng gậy đâm những quân cờ bằng gỗ vào bốn lỗ ở bốn góc một mặt bàn vuông.

Cờ vây : Thứ cờ mỗi bên có một trăm năm mươi quân. Khi đánh, đặt từng quân một để vây nhau.

Người xưa đã sáng tạo ra các loại cờ để mua vui giải trí hoặc giả cũng chỉ có thêm mục đích dạy cho trẻ em cách suy nghĩ tính toán, nhưng không có loại cờ nào phong phú và được xem là một môn nghệ thuật như cờ tướng để được xếp ngang hàng với : cầm, thi, họa. Bốn chữ “Cầm, kỳ, thi, họa” là để chỉ bốn loại hình nghệ thuật chính thống được thừa nhận rộng rãi. Đàn, cờ tướng, thơ và vẽ mà từ lâu rồi con người xem đó là những nghệ thuật phong phú tuyệt vời.

Trong các loại trò chơi (dùng quân cờ) chỉ có cờ tướng là phong phú nhất được mọi người từ vua, quan, văn nhân, thi sĩ, người lớn, trẻ em, kẻ giàu, người nghèo đều hâm mộ. Cờ tướng ngày càng phát triển, càng được nhiều người để tâm nghiên cứu.

Đến nay, chưa có tài liệu nào xác định được các trò chơi cờ tướng đã có từ bao giờ. Người ta chỉ ước tính các trò chơi cờ đã có ở thời đại nào mà thôi. Chẳng hạn cờ tướng thì người ta đã tìm thấy sự ra đời của nó ở vào thời nhà Chu bên Trung Quốc.

Cờ tướng, chữ Hán gọi là “tượng kỳ” do vua Vũ Vương nhà Chu (1119 - 1122) trước Tây lịch sáng tạo ra các quân cờ làm bằng ngà voi nên mới gọi

là tượng kỳ. Mãi cho đến thời Đường Văn Tông niên hiệu Khai Thành (827 - 840), năm Kỷ Ty 839, tướng quốc là Ngưu Tang Nhu mới dùng Tượng, Sĩ, Xe, Mã, Chốt thêm Pháo và Tượng hoàn chỉnh cờ tướng (theo sách *Phật tổ lịch đại thông tài*).

Như vậy, cờ tướng đã hình thành từ rất lâu dưới chế độ phong kiến Trung Quốc. Hình thể bàn cờ, quân cờ đã tượng trưng cho một đất nước phong kiến có quân đội và đất nước phong kiến đó chính là Trung Quốc xưa.

Việt Nam trong thời gian bị Bắc thuộc, nền văn hóa nghệ thuật Việt Nam dù muốn dù không cũng chịu ảnh hưởng nền văn hóa nghệ thuật Trung Quốc. Cờ tướng từ Trung Quốc đã du nhập vào Việt Nam và nhanh chóng được phát triển rộng rãi trong nhân dân.

Trải qua hàng ngàn năm, trong làng cờ Việt Nam đã xuất hiện những danh thủ tài nghệ cao siêu có thể sánh ngang hàng với tiên, thánh như ông Võ Nguyên được phong chức Trạng cờ. Ở Trung Quốc có Trần Đoàn, Triệu Khuông Dẫn là những người đánh cờ cao siêu được truyền tụng từ xưa cho mãi đến bây giờ.

Về sách dạy đánh cờ, ở Trung Quốc có *Mai hoa phổ*, *Quát trung bí* (cách đây hơn 300 năm) v.v... Còn ở Việt Nam thì mãi đến thế kỷ XX mới có một số người soạn sách cờ tướng, nhìn nhận các cuốn sách cờ cổ và gần đây đã góp

phần nâng cao nghệ thuật cờ tướng. Tuy nhiên, các tác giả lại quá nặng về phần thực hành (bày cách dạy đánh cờ), không có phần lý luận, do đó ít người hiểu hết được cái bổ ích của cờ tướng trong cuộc sống, thậm chí không mấy người hiểu được tính nghệ thuật, các nguyên lý chiến thắng có trong cờ tướng và nhất là tính giáo dục thực tiễn trong đời sống con người. Gần đây, nhiều tác giả đã cố gắng viết sách phổ biến, truyền dạy môn cờ tướng nhưng thường cũng thiếu phần hệ thống lý luận cờ tướng.

Về các tổ chức cờ tướng thì mãi đến giữa thập niên 60 mới có tổ chức cờ do các nước ở Đông Nam Á đứng ra thành lập để tiến hành tổ chức các giải trong vùng. Đó là Hiệp hội Cờ tướng Đông Nam Á, là tiền thân của Liên đoàn Cờ tướng châu Á hiện nay. Liên đoàn Cờ tướng châu Á được thành lập nhằm mục đích “tăng cường đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân các nước, giữa các khu vực ở châu Á, tăng cường mối quan hệ bầu bạn trong giới Cờ tướng, đề xướng phát triển và quốc tế hóa môn thể thao trí tuệ này”. Ở Việt Nam hiện nay, cũng đã có Hội Cờ tướng Thành phố Hồ Chí Minh, Hội Cờ Việt Nam, thường xuyên tổ chức thi đấu để phát hiện nhân tài, soạn sách để truyền bá môn cờ tướng.

CHƯƠNG III

MỤC ĐÍCH CỜ TƯỚNG

Cờ tướng đã được hình thành từ lâu đời, mới đầu chỉ trên đất nước Trung Quốc, đến nay đã lan rộng ra khắp vùng châu Á. Không phải ngẫu nhiên mà cờ tướng ngày càng được mọi người nghiên cứu, sáng tạo và phát triển. Điều đó cho thấy cờ tướng đã đem lại lợi ích cho đời sống con người và là một môn nghệ thuật. Vì lẽ đó nên cờ tướng có những mục đích sau đây :

- *Rèn luyện tư duy* : Phải nói nghệ thuật cờ tướng là nghệ thuật suy nghĩ tính toán. Suy nghĩ tính toán càng sâu, càng nhiều thì ta càng có nhiều nước đi hay, hiểm hóc, độc đáo. Tất cả những suy tính, được thua nhờ rèn luyện tư duy trong lúc đánh cờ mà ta có nếp quen tập trung suy nghĩ, tính toán khi gặp phải tình huống khó khăn phức tạp trong đời sống. Sự tập trung suy nghĩ này rất cần trong toán học, trong nghiên cứu.

- *Giáo dục lòng yêu nước, điều binh khiển tướng*, tập làm quen với chiến trận gây ý thức hy sinh bảo vệ tổ quốc.

- *Truyền đạt tư tưởng, tình cảm*: Qua đánh cờ tướng, người ta có sự giao lưu về văn hóa, nghệ thuật, tình cảm, tư tưởng. Người ta sẽ hiểu nhau hơn làm cho tình người tha thiết đậm đà hơn. Khi người ta đã hiểu được tài nghệ của nhau thì họ càng thêm kính phục nhau. Đánh cờ là đấu trí nên qua cuộc thi đấu cờ người ta tự biết mình và hiểu được người. Cũng qua đánh cờ, ta có dịp tìm hiểu thêm tâm lý con người, tình cảm con người càng nảy nở dẫn đến có sự truyền đạt tư tưởng. Ai dám nói hai người đánh cờ với nhau không có điểm tương đồng ? Trước tiên hai người đánh cờ với nhau là vì sự ham thích đánh cờ, thứ đến là họ hòa hợp với nhau về tình cảm và một vài quan điểm nhìn nhận về cuộc sống, thời cuộc v.v...

Giải trí dùng cờ tướng làm thú tiêu khiển khi nhàn rỗi. Cờ tướng là trò chơi đầy tính nghệ thuật phong phú hấp dẫn.

Tóm lại : Ở trình độ nhận thức thấp, nghệ thuật cờ tướng có giá trị vui chơi giải trí.

- Ở trình độ nhận thức trung bình, nghệ thuật cờ tướng có giá trị như một tài năng của con người.

- Ở trình độ nhận thức cao, nghệ thuật cờ tướng có giá trị như một sự tu tập (thiền định), tập trung tư duy cao độ, thoát tục, tư tưởng con người tồn tại theo xu thế phát triển của thế cờ, còn mọi sự chung quanh đều quên hết.

CHƯƠNG IV

ĐẠO LÝ TƯỢNG KỲ

❖ KHÔNG ĐẬP ĐẦU CHỐT

Cách nay đã lâu - chừng ba mươi năm có dư, khi tôi còn trẻ, có lần tôi gặp một cụ già. Tên thật của cụ không rõ là gì, chỉ nghe mọi người xung quanh gọi cụ là bác Chín nên tôi cũng gọi cụ như thế. Bác Chín ở huyện Hàm Tân (La Gi) thuộc tỉnh Bình Tuy cũ ⁽¹⁾. Được biết bác Chín là người cao cờ nổi tiếng cả tỉnh Bình Tuy lúc đó, đã từng thủ hòa với danh thủ Việt Nam Lý Anh Mậu (lúc đó Lý Anh Mậu là Tượng Kỳ Viên Sài Gòn, Biên Hòa) tại giải trí trường Thị Nghè vào những năm 1959, 1960. Tôi và bác Chín đã có trao đổi về nghệ thuật cờ tướng và đúng là tiếng đồn không sai - những ván cờ bác Chín thủ hòa với Lý Anh Mậu tại cuộc thi đấu ở giải trí trường Thị Nghè, bác Chín còn nhớ như in trong trí. Bác Chín đã đi lại ván cờ đó cho tôi xem từ nước sơ khởi cho đến nước kết thúc.

(1) Trước 30/4/1975, Hàm Tân thuộc tỉnh Bình Tuy. Sau ngày giải phóng, tỉnh Bình Tuy được đổi thành tỉnh Thuận Hải. Hiện nay là tỉnh Bình Thuận.

Tôi tấm tắc khen ngợi :

- Ván cờ này, bác Chín xuất quân khai cuộc rất vững, còn ở trung cuộc thì có nhiều nước sáng tạo rất đẹp. Quả là danh bất hư truyền.

Được tôi khen nhưng bác Chín không tỏ thái độ vui sướng mà lại tỏ ra hối tiếc. Bác nói :

- Không hay đâu. Lý ra thì bác đã thắng, nhưng vì đi sai một nước Chốt nên Lý Anh Mậu mới thủ hòa được. Tuy vậy, khán giả cũng hoan nghênh tán thưởng ghê lắm.

Tôi trầm ngâm suy nghĩ một lúc để tìm nước đi sai lầm của bác Chín. Tôi hỏi :

- Có phải do nước đi sai lầm là Chốt 5 bình 4 mà lý ra phải đi Chốt 5 tấn 1 ăn Sĩ ?

Bác Chín gật đầu :

- Phải đó. Cơ hội làm bàn để thắng kiện tướng Lý Anh Mậu không còn nữa. Bác cứ ân hận mãi mà cũng chính vì thế mà ván cờ này bác không bao giờ quên được.

Tôi động viên bác Chín :

- Không thắng, nhưng hòa được với Lý Anh Mậu cũng tốt rồi.

- Thì cũng được, nhưng tiếc là vì mình không chịu suy nghĩ kỹ, bỏ lỡ đi một dịp “làm bàn” hiếm có.

Trầm ngâm một lúc, rồi bác nói tiếp:

- Có tiếc rẻ thì dịp may đó cũng không còn nữa, nhưng ở đời ai mà chẳng mắc phải sai lầm. Đó chính là những bài học kinh nghiệm nhớ đời, nhắc nhở mình luôn phải cẩn trọng trước những danh thủ.

Trong những ván cờ tôi và bác Chín đấu giao hữu, có khi hứng chí tôi đập quân Chốt của bác một cái “cốc”. Bác Chín liền ngừng cuộc cờ và nhìn tôi với vẻ không vừa ý. Tôi lấy làm lạ, cứ tưởng là bác Chín giận, nên xin lỗi :

- Cháu vì hứng chí nên nặng tay, xin bác Chín thứ lỗi.

Bác Chín ôn tồn :

- Tôi đâu có giận chú, nhưng nghĩ tội nghiệp cho con Chốt quá.

- Bác Chín làm như quân cờ là con người vậy!

- Thế thì chú không hiểu gì cả. - Bác Chín nghiêm sắc mặt - Chú đánh cờ có khá thật, nhưng cái đạo về cờ thì dường như chú chưa biết gì nhiều.

Lời nhận xét của bác Chín vừa đúng đắn vừa sâu sắc nên làm tôi hổ thẹn. Tôi cúi mặt, không còn dương dương tự đắc như trước :

- Quả thật cháu chưa hiểu gì về cái gọi là đạo lý về cờ tướng cả. Xin bác vui lòng chỉ giáo.

Thấy tôi thật lòng muốn học hỏi, bác Chín mới nói :

- Trong cờ tướng có nhiều loại quân cờ, như chú biết đó. Ngoài Tướng là thành phần độc tôn vì quý, giống như vua của một nước thì còn có Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã, Chốt. Nếu nói về tôn ti trật tự thì cao nhất là Tướng rồi mới đến Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã và cuối cùng là quân Chốt. Chốt là hàng binh lính, nên người ta sẵn sàng thí Chốt bất cứ lúc nào. Người ta xem Chốt như vật hy sinh. Khi nào thấy có lợi là họ thí Chốt. Chỗ nào nguy hiểm thì đẩy Chốt tới trước. Nhưng khi chiến thắng thì từ vua đến quan, tướng chỉ biết yến tiệc linh đình mừng chiến công, có ai để ý, nhớ tới quân Chốt đã hy sinh để cho họ được sung sướng đâu.

Bác Chín bồng trăm ngâm, tư lự không nói nữa. Một lúc lâu, bác Chín đưa mắt nhìn tôi, rồi hỏi :

- Chú thấy sao ? Xử sự như vậy có được không?

- Như vậy thì bất công quá ! - Tôi trả lời.

- Vậy mà quân Chốt nó nghĩ sao, chú có biết không ?

Ồi ! Câu hỏi thật là hóc búa. Quân Chốt được làm bằng gỗ, hoặc sừng, quý lắm thì cũng bằng ngà voi thôi. Những thứ đó đều là vật vô tri vô giác cả thì làm gì có suy nghĩ được. Tôi cứ ngỡ bác Chín già rồi lẫn lẩn nên tôi hỏi lại :

- Bác Chín hỏi đùa cháu phải không ?

- Đâu có đùa. Tôi hỏi thật chứ - Bác Chín lặp lại câu hỏi - Quân Chốt nó suy nghĩ gì, chú có biết không ?

- Cháu xin chịu. Có gì xin bác Chín chỉ giáo cho.

- Nếu chú không biết thiết thì tôi nói cho chú nghe. - Bác Chín tăng hăng rồi nói. - Quân Chốt nó chỉ có một ý nghĩ là lúc nào cũng sẵn sàng hy sinh để bảo vệ Tướng. Biết rằng đi vào chỗ chết nhưng lúc nào nó cũng tuân lệnh tiến lên chứ không bao giờ được thụt lùi. Chú thấy có đúng không ?

Lúc này tôi mới vỡ lẽ :

- Đúng ạ. Bác Chín phân tích thật là chí lý. Vì bác hiểu được quân Chốt nghĩ như vậy nên bác mới coi trọng quân Chốt chứ gì ?

- Đúng thế. Có được chiến công thắng lợi trước tiên phải ghi công đầu cho quân Chốt chứ. Mình phải biết quý trọng quân Chốt. - Bác Chín cười rồi tiếp - Chớ ai lại nhè đầu quân Chốt mà đập như chú vậy. Bây giờ chú đã hiểu được đạo lý của cờ tướng chưa ?

- Dạ, cháu hiểu rồi ạ. Từ nay về sau cháu xin chừa không bao giờ dám đập đầu quân Chốt nữa. Nhưng thưa bác Chín, ngoài Chốt ra, còn tất cả các quân cờ khác cháu có quyền đập đầu chứ ?

- Đập tốt. Vì trừ quân Chốt ra thì các quân còn lại, đều thiện chiến như Xe, Pháo, Mã, Sĩ,

Tướng đều có thể chạy lui. Hễ thấy thắng thì tiến lên, còn thấy bại thì thụt lùi.

- Còn Tướng thì sao bác Chín ? Có được đập đầu không hở bác ?

- Đập tốt luôn. - Bác Chín cười thoải mái - Vì Tướng cũng có thể thụt lùi như các quân cờ khác vậy. Cái đạo lý của cờ tướng là quý trọng sự trung thành, dũng cảm, dám hy sinh thân mình cho sự sinh tồn của tổ quốc mà không hề nghĩ đến một tí lợi riêng tư nào, như quân Chốt ấy vậy.

- Xét cho cùng, cái đạo lý của cờ tướng cũng sâu sắc quá, bác Chín nhỉ ?

- Đúng thế. Nếu nghệ thuật cờ tướng không phong phú và sâu sắc thì làm sao nó tồn tại hàng ngàn năm qua cho được.

Từ dạo chia tay bác Chín đến nay, tôi chưa có dịp nào gặp lại bác. Không biết bác Chín có còn không. Tuy nhiên, cái đạo lý cờ tướng mà bác đã dạy bảo hôm nào thì vẫn còn đọng mãi trong tôi. Cũng kể từ ngày ấy, tôi biết khiêm tốn hơn - không muốn tranh hơn thua với ai. Đánh cờ chỉ cốt để tìm hiểu cho am tường một môn nghệ thuật phong phú của người xưa, rút ra cho được cái sâu sắc tiềm ẩn trong đạo lý của cờ tướng và tìm ra được những cách ứng xử hợp với đạo lý của cuộc đời.

❖ QUÂN XE KHÔNG CHIẾU HẬU.

Trong cờ tướng có nhiều loại quân : Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã, Chốt. Mỗi loại quân có cách đi, cách đánh khác nhau. Không phải trời đất sinh ra cái cách đi, cách đánh của các quân cờ mà chính là do con người đã đặt ra. Vậy dụng ý của người xưa như thế nào mà lại qui định cho quân Tướng chỉ được đi trong cung và đi theo đường thẳng, đi ngắn (mỗi nước đi chỉ một nấc) và sát quân cũng theo đường thẳng. Quân Sĩ cũng chỉ được đi trong cung, đi xéo và ăn xéo. Quân Bò (Tượng) thì đi xéo chữ điền và cũng sát quân xéo. Quân Mã thì đi xéo chữ nhật, ăn xéo chữ nhật, quân Pháo thì đi thẳng nhưng khi sát quân đánh địch thì phải có ngòi (cách một quân). Còn quân Xe cũng đi thẳng, ăn thẳng như Tướng nhưng mỗi nước đi, nước đánh của Xe dài ngắn, xa gần tùy ý không bị hạn chế. Vì vậy mà Xe có sức mạnh ghê gớm. So sánh giá trị tấn công của từng loại quân cờ thì Xe mười, Pháo bảy, Ngựa ba. Nếu hình dung Tướng như là ông vua thì Xe là một thống soái - một đại tướng rất tài ba đức độ, là người anh hùng trong thiên hạ. Và vì quan niệm như thế nên người xưa cho là Xe không bao giờ đánh lên ai. Hễ đánh thì đánh trước mặt, công khai. Xe còn được coi như tượng trưng cho người quân tử đức độ, khoan dung, đại lượng ít ai bì kịp. Do quan niệm ấy nên người xưa cho là Xe không

bao giờ đánh từ phía sau nên việc chiếu hậu không được làm. Cho nên từ xưa đến nay các quân Mã, Pháo thì chiếu hậu thoải mái, đánh sao cũng được miễn thắng thì thôi. Nhưng Xe thì không được đánh sau lưng Tướng, đây là tính anh hùng quân tử của Xe. Hành động của Xe còn có ý nghĩa không đánh người thất thế, kém thế hơn mình, đánh người trên ngựa chứ không đánh người dưới ngựa.

Cũng giống như việc Quan Vân Trường tha Tào Tháo ở Huê Dung lộ. Khi ấy, vì thua trận Xích Bích nên Tào Tháo dẫn tàn binh rút chạy theo lối Huê Dung lộ: “Bấy giờ quân mã của Tào mỗi mệt, thương binh phải gượng gạo dắt dìu công đỡ nhau mà đi, quần áo ướt sũng tả tơi, vũ khí, cờ quạt xơ xác. Trong số này, phần nhiều bị đuổi riết ở đường Di Lăng mới rồi, chỉ còn cuối ngựa trần, yên cương chẳng có. Vả đang lúc trời đông rét mướt khổ não không sao kể xiết.

Đang đi, Tháo thấy tiền quân dừng ngựa đứng lại, Tháo hỏi làm sao, quân quay về nói rằng :

– Đường hẻm chân núi, vì buổi sáng mưa to, nước đọng thành vũng, bùn lầy ngập vó ngựa, khó đi lắm.

Tháo diên tiết, quát mắng :

– Phép hành quân, gặp núi phải mở lối, gặp nước phải bắc cầu, có lẽ đâu bùn lầy không đi được.

Lập tức truyền lệnh cho quân già yếu và quân bị thương từ từ đi sau. Còn bao nhiêu quân cường tráng phải gánh đất, kiếm cỏ rác để lấp đường cho phẳng phiu, phải làm ngay để lấy đường đi, ai trái lệnh sẽ chém đầu. Quân sĩ được lệnh phải tụt xuống ngựa, dẫn tre chặt gỗ để lấp đường.

Tháo lại sợ sau lưng có quân đuổi theo, sai Trương Liêu, Hứa Chử, Từ Hoảng dẫn một trăm lính kỵ tốt gươm cầm sẵn trong tay, tên nào chậm chạp thì chém. Lúc này, quân sĩ đều đói mệt, lăn queo ra đường. Tháo thót người ngựa giẫm lên trên mà đi, giết hại không biết bao nhiêu, tiếng kêu khóc vang cả đường sá.

Tháo giận nói :

- Sống chết có số, việc gì mà phải khóc. Hễ đứa nào khóc nữa thì chém !

Trong ba toán quân mã, một toán ở lại sau, một toán đi trước đắp đường, lấp hố, còn một toán đi kèm với Tào Tháo. Đi khỏi quăng hiểm trở, ra đến đường cái phẳng phiu hơn, Tháo ngoảnh lại thấy chỉ còn hơn ba trăm quân mã; quần áo tả tơi. Tháo giục đi cho mau. Các tướng thưa : -

- Người ngựa kiệt sức quá rồi, xin cho tạm nghỉ một chút !

Tháo nói :

- Đến hãn Kinh Châu sẽ nghỉ cũng vừa.

Lại đi được độ vài dặm, Tháo ngồi trên ngựa, gươm roi cười sảng sặc lên. Các tướng hỏi :

– Thừa tướng cười gì thế ?

Tháo nói :

– Người ta khen Chu Du, Gia Cát Lượng lắm mưu nhiều trí, nhưng theo ta, chỉ là lũ xoàng thôi. Nếu họ phục sẵn một toán quân ở đây thì chúng ta đành khoanh tay chịu trời cả.

Tháo nói chưa dứt lời, tiếng pháo đầu lại nổ lên ùng ùng, hai bên năm trăm quân đao phủ dàn ra, đi đầu là Quan Vân Trường cầm thanh long đao, cưỡi ngựa xích thố, chắn ngang đường đi. Quân Tào nhìn thấy, ba hồn bảy vía lên mây cả, ngơ ngác nhìn nhau. Tháo bảo các tướng rằng :

– Đã đến đường đất này, chỉ còn liều chết mà đánh thôi.

Các tướng nói :

– Người tuy còn có thể địch nổi, nhưng ngựa thì đã kiệt sức quá rồi, đánh sao được nữa.

Trình Dục nói :

– Tôi vẫn biết Vân Trường vốn không ngạo với người trên, nhưng không chấp kẻ dưới; coi thường người khỏe, nhưng không nỡ hiếp người yếu, ân oán phân minh, tín nghĩa rõ ràng. Thừa tướng khi xưa có ân tình với ông ấy, nay nên thân ra kêu cầu, họa may mới thoát được nạn này.

Tào Tháo nghe lời, tể ngựa ra nghiêng mình nói với Vân Trường :

- Tướng quân lâu nay vẫn mạnh khỏe chứ ?

Vân Trường cũng nghiêng mình đáp lại.

- Tôi phụng mệnh quân sư, đợi Thừa tướng ở đây đã lâu.

Tháo nói :

- Tháo tôi thua trận, thế nguy, đến đây không còn đường nào nữa. Xin tướng quân nghĩ đến tình nghĩa khi xưa làm trọng.

Vân Trường nói :

- Trước đây, tôi đội ơn sâu của Thừa tướng, nhưng đã chém Nhan Lương, Văn Sú, giải vây thành Bạch Mã để đền đáp rồi. Còn việc hôm nay tôi đâu dám vị chút tình riêng mà bỏ việc cộng cho được.

Tháo nói :

- Thế tướng quân còn nhớ đến việc qua năm cửa ải chém sáu tướng không ? Đại trượng phu phải trọng điều tín nghĩa. Tướng quân thông hiểu sách Xuân Thu, há không biết việc Dữu Công Chi Tư đuổi theo Tử Chạc Nhữ Tử đó ư ?

Vân Trường xưa nay vẫn là người trọng nghĩa, nhớ đến ân tình Tào Tháo khi xưa đãi mình rất hậu và việc ra khỏi năm cửa ải chém sáu tướng, không khỏi không động lòng. Vả lại, trông thấy

quân Tào đưa nào cũng rơm rớm nước mắt, đứng run cầm cập, lòng càng không nở. Bởi thế, quay ngựa lại bảo quân sĩ rằng : “Bốn mặt dẫn ra cả!”, rõ ràng có ý tha cho Tào Tháo. Tháo thấy vậy, liền cùng với các tướng kéo ồ cả đi. Vân Trường quay ngựa lại, thì Tào Tháo đã đi qua rồi. Quan Vân Trường quát to lên một tiếng, quân Tào vội xuống ngựa, quỳ lạy, sụt sùi khóc lóc. Vân Trường càng không nở, còn đang do dự thì Trương Liêu tế ngựa vừa đến. Vân Trường lại nhớ đến tình bạn cũ, thở dài một tiếng, tha cho đi hết”.

Người đời sau có thơ rằng :

*Tào man thua chạy đến Hoa Dung
Khéo đâu đường hẻm gặp Quan Công
Chỉ vì tình nghĩa còn ghi tạc
Nên để rộng ra thoát xuống sông.*

Hình ảnh, đức độ, tính nết của Quan Vân Trường được tượng trưng qua quân Xe trong cờ tướng, cho nên người xưa không làm việc đem Xe (người anh hùng quân tử) chiếu hậu (đánh sau lưng) Tướng là như vậy.

Tuy nhiên, về sau này, cũng có người bình luận việc Quan Vân Trường tha Tào Tháo ở Hoa Dung lộ là vi phạm quân lệnh, trái với nguyên lý trong chiến tranh, “Dưỡng hổ di họa” làm kéo dài cuộc chiến khiến cho sinh linh phải thống khổ nhiều hơn. Đồng thời, tính chất của chiến tranh là thủ

đoạn, một mất một còn, quyết chiến để giành thắng lợi, không thể vì chút tình riêng, vì thái độ “quân tử Tàu” mà làm hại đến việc nước. Do đó mới có trường phái ủng hộ, chủ trương cho Xe chiếu hậu, vì như Hàn Tín (thời Hán Sở tranh hùng) cũng là người anh hùng trong thiên hạ mà có lúc cũng phải lún tròn giữa chợ để sau này làm nên nghiệp lớn thì cũng được mọi người ghi nhớ chớ có sao đâu. Hơn nữa, cuộc chiến nào mà chẳng ác liệt và thủ đoạn.

Đánh phía sau quân địch cũng là một chiến lược, chiến thuật độc đáo, hiểm hóc bất ngờ. Do đó trường phái cho Xe chiếu hậu ra đời. Vậy nên hiện nay Xe vẫn được chiếu hậu

*** HẮC GIẢ TIÊN HÀNH.**

Trong cờ tướng, từ xa xưa đã có luật “Hắc giả tiên hành” - bên đen đi trước vốn hình thành từ rất lâu đời. Tại sao bên đen lại được đi trước ? Vì theo quan niệm của người xưa thì màu sắc có ảnh hưởng đến tâm lý, khí lực con người. Theo quan niệm của người xưa thì sắc đen thuộc về âm, ban đêm thì trời tối đen là âm, giống cái là âm, u ám là âm, mà đã thuộc về âm thì xấu hoặc yếu, thường có ảnh hưởng không tốt, vì vậy người xưa cho là người nắm (cầm) cờ đen khí lực sẽ bị giảm hơn người cầm cờ đỏ (vì đỏ là thuộc dương - tăng thêm khí lực). Để bù lại sự giảm sút khí lực, không tốt

nên người cầm cờ đỏ phải để người cầm cờ đen được đi trước. Vì thế nên người xưa mới đặt ra luật “Hắc giả tiên hành”.

❖ CHIẾU BẮT QUÁ TAM.

Trong cờ tướng có luật “Chiếu bắt quá tam” tức là một quân cờ không được đánh Tướng (chiếu Tướng) quá ba lần. Người đánh cờ nếu đã chiếu Tướng đến 3 lần mà không bắt được Tướng thì phải biết xấu hổ, đừng chiếu Tướng nữa.

Một quân cờ chiếu Tướng đến ba lần mà không bắt được Tướng là coi như đã hết thế rồi, nếu tiếp tục chiếu nữa là trái đạo. Nên phải trở về khởi điểm “cái không” - không chiếu nữa.

❖ CỜ TIÊN LÀ GÌ ?

Xưa nay có không ít những giai thoại nói về các vị tiên đánh cờ tướng, đánh say mê đến nỗi quên hết mọi sự việc chung quanh. Thậm chí có người đi đến bên cạnh đứng xem, họ cũng không hề hay biết (Trong truyện *Hồn Trương Ba da hàng thịt*), *Hy Di Lão Tổ* (Trần Đoàn), *Đế Thích* v.v... Tại sao các vị tiên lại mê cờ tướng đến thế ? Đánh cờ gây tư duy lý tính, cùng cực của cờ tướng là tập trung tư duy cao độ thoát tục. Điều này rất thích hợp đối với tâm lý của những người siêu phàm. Khi đã đánh cờ thì mọi sự việc (thế sự)

đều quên hết, dòng tư duy tập trung theo xu thế phát triển của thế cờ. Người siêu phàm thì không muốn vướng bận đến chuyện đời nên đánh cờ sẽ giúp họ thoát khỏi thế sự. Đó là đối với những người đạt được trạng thái thần tiên (siêu phàm), còn đối với người phàm tục thì sao ? Người phàm tục muốn đạt được trạng thái thần tiên trong cờ tướng phải qua các giai đoạn sau :

Giai đoạn đầu : Bỏ cố chấp - tranh thắng bại. Đó là do trạng thái tâm lý con người còn tham, sân, si, ái, ố, hỷ, nộ ở bên trong làm chi phối cái tâm của mình. Còn bên ngoài thì có các yếu tố khách quan như tài, sắc, tửu, khí thường theo quấy phá làm con người không yên ổn để làm chủ cái tâm của mình. Nên khi đánh cờ bị nói khích thì nổi tức giận (còn nộ), không sáng nước (si), ham mê tranh chấp (tham), thắng được thì vui mừng (hỷ) v.v... Do đó người thường thì hay cố chấp và tranh thắng bại.

Muốn giải phóng cái tâm cố chấp-tranh thắng bại này, con người phải dày công tu sửa tâm tính của mình. Bên trong phải đè nén, tước bỏ dần các tính tham, sân, si, ái, ố, hỷ, nộ. Đồng thời không cho các yếu tố khách quan : tài sắc, tửu, khí xâm nhập để cho tâm mình được trong sáng yên tĩnh thì sẽ đạt đến trạng thái tâm lý thần tiên.

Giai đoạn hai: Biết giữ gìn sự bình yên của tâm hồn, tức là không thêm cố chấp, tranh thắng bại.

Đánh cờ chỉ cốt để tìm thấy cái hay, cái đạo lý của nó và tìm quên khổ lụy của cuộc đời.

Giai đoạn ba : Phát triển sự trong sáng của tâm hồn để đạt đến trạng thái tâm lý thần tiên.

Nói thì dễ nhưng làm thì thật là khó, vì vậy mà ít ai đạt được đến trạng thái tâm lý thần tiên. Thời xưa, con người ít bị ngoại cảnh chi phối nên dễ rèn luyện để đạt đến trạng thái tâm lý thần tiên. Còn ngày nay, trong kỷ nguyên bùng nổ của khoa học - kỹ thuật, cái tâm con người bị ngoại cảnh chi phối đến mức không còn làm chủ được mình nữa thì thử hỏi làm sao tìm đến được trạng thái tâm lý thần tiên đó được.

❖ ĐÁNH CỜ ĐỂ TÌM HIỂU TÂM LÝ CON NGƯỜI

Người đánh cờ tương hướng đến nhiều mục đích khác nhau như giải trí, rèn luyện tư duy, tài năng, quên khổ lụy cuộc đời v.v... Nhưng cũng có người đánh cờ để tìm hiểu tâm lý, tính tình của con người.

Tâm lý con người vốn dĩ thật đa dạng, phức tạp do đặc điểm của khí chất. Tuy nhiên, người ta có thể phân thành các nhóm khí chất chính như sau : người nóng nảy, người điềm tĩnh, người linh hoạt, người nhẩn nại, người kiêu ngạo, người ích kỷ, hẹp hòi v.v...

Qua cuộc cờ, do thể hiện phong cách chơi, người ta dễ bộc lộ tánh tình. Điều này rất rõ và dễ nhận thấy:

- *Người nóng nảy* thì thích tấn công, đánh nhanh, vội vàng, muốn kết thúc cuộc cờ sớm, thường sử dụng các chiến lược tấn công.

- *Người kiên nhẫn* thì thích thủ hơn công, thường sử dụng các chiến lược phong phú, phản công như Bình phong Mã, Đơn đề Mã, Pháo giăng v.v...

Họ chịu khó tính toán, suy nghĩ liên tục, đợi khi đối phương sơ hở mới tấn công. Với loại người này thường đánh chậm, tiêu tốn nhiều thì giờ cho cuộc cờ.

- *Người linh hoạt* tính toán nhanh, thông minh, xử lý ngay mọi tình huống, nghĩ ra được nhiều thế đánh hay, nước đi của họ đẹp mắt, có nhiều sáng tạo.

- *Người kiêu ngạo* thường bộc lộ sự hân hoan ngay khi thắng một quân hay một nước đi có lợi, lấy sự hơn người làm thích thú, luôn cho mình hơn người.

- *Người ích kỷ, hẹp hòi* thì ưa hoàn, bắt tài mà lại muốn thắng hơn người.

- *Người lơ đãng* thường bỏ sót nước, sơ xuất, dễ bị mất quân, dẫn đến thua cuộc, không tập

trung tư duy liên tục, thậm chí có khi giống như lãnh trí đem Xe đi vào chân Ngựa của đối phương.

- *Người trầm tĩnh* dù thua quân vẫn bình tĩnh chống đỡ, tính toán cẩn thận, đánh chậm mà chắc nước, ít nói, không ồn ào. Họ đi con cờ nhẹ nhàng có khi không nghe tiếng động.

- *Người háo thắng* luôn muốn hơn người khác. Khi bị thua thì họ muốn đánh hoài để gỡ, đến khi nào thắng được một vài ván cờ rồi mới chịu nghỉ chơi.

Phong cách đánh cờ của mỗi người đều có nét riêng. Nếu ta lưu ý sẽ biết họ thuộc nhóm khí chất nào. Muốn biết tính tình, tâm lý con người qua cuộc cờ, trước hết ta đừng đặt nặng sự thắng bại được thua, mà nên lưu ý xem xét cá tính của họ mà thôi. Điều cần thiết là phải xem đối phương bộc lộ nét cá tính nào qua cuộc cờ (nước đi, thế đánh) đồng thời quan sát vẻ mặt có biến đổi theo từng nét cá tính không ? Nếu nét cá tính đó được thể hiện lặp đi lặp lại nhiều lần thì đó là cơ sở để ta đoán biết họ thuộc nhóm khí chất nào.

Thí dụ : Khi bị thua quân và bị ta nói khích mà đối phương tỏ thái độ tức giận, tức là đối phương thuộc nhóm người có khí chất nóng nảy. Nếu bị thua quân và bị ta nói khích mà đối phương không tỏ thái độ tức giận là người đó thuộc nhóm khí chất trầm tĩnh, kiên nhẫn. Cũng có người nhờ luyện tập

tu sửa thân tâm mà làm chủ được mình, không bị bản năng chi phối thì họ phớt lờ trước những tác động ngoại cảnh nên dẫu ta có trêu chọc, họ vẫn bình thản tự nhiên (nhưng đây là trường hợp ngoại lệ, chỉ nhận thấy ở những tay siêu cao cờ).

Hoặc có trường hợp đối phương ưa hoàn cờ, nét cá tính này nếu bộc lộ lặp lại nhiều lần thì ta biết đối phương thuộc nhóm người có khí chất hẹp hòi, ích kỷ.

Khi đã biết đối phương thuộc nhóm khí chất nào rồi, ta sẽ có cách ứng xử với họ: Có nên tiếp tục quan hệ với họ hay không ? Nếu phải đánh cờ với họ thì ta cần phải áp dụng chiến lược, chiến thuật gì ? (Tấn công hay phòng thủ ? Kiên trì mai phục hay tấn công nhanh chóng để giành thắng lợi?). Chẳng hạn như gặp người nóng nảy ta cố thủ, trì hoãn, sát quân tiêu hao dần lực lượng đối phương rồi mới phản công. Gặp người trầm tĩnh, kiên nhẫn, ta phải đề phòng các thế mạnh phục thủ bất ngờ. Gặp người lơ đãng, ta nên trì hoãn chiếu nét sơ xuất của đối phương tất bật bộc lộ để dễ dàng quân lọt vào bẫy của ta hoặc thiếu phòng bị cảnh giác nên ta dễ đánh vô bất ngờ.

Đánh cờ để tìm hiểu tâm lý con người giúp ta có cách ứng xử trong cuộc sống (quan hệ hoặc không, phục hay không phục hoặc phải khắc chế, sử dụng họ như thế nào cho có ý nghĩa). Tuy nhiên,

tâm lý con người rất phức tạp, nên đánh cờ chỉ là một trong những phương pháp tìm hiểu tâm lý con người có tính chính xác tương đối mà thôi.

✧ NHỮNG NGUYÊN LÝ CHIẾN THẮNG CỦA TƯỢNG KỲ ÁP DỤNG TRONG CHIẾN TRANH.

Hình thái cuộc cờ (gồm bàn cờ, quân cờ) tượng trưng cho lãnh thổ của hai quốc gia, hai quân đội trong tình trạng có chiến tranh. Một ván cờ chẳng khác một trận chiến ngoài đời được thu hẹp. Bàn cờ là chiến trường, các quân cờ là các mô hình của các chiến cụ hoặc chiến binh. Có cuộc chiến nào không ác liệt, không có kẻ thắng người bại. Muốn chiến thắng, người điều binh khiển tướng (người chỉ huy - hoặc người đánh cờ) phải có tài - tài quân sự và phải có mưu trí, biết vận dụng tất cả các nguyên lý chiến thắng trong chiến tranh vào cuộc hành binh để quyết giành lấy thắng lợi.

Người xưa đã sáng tạo ra cờ tướng để dạy cho con cháu thuật điều binh khiển tướng, tập làm quen với chiến tranh, đấu trí, giáo dục tư tưởng tình cảm yêu nước, trung quân. Do đó, nghệ thuật cờ tướng hàm chứa cả một nghệ thuật quân sự với đầy đủ các nguyên lý chiến thắng. Bởi thế nên 9 nguyên tắc chiến tranh Âu Tây và 10 nguyên tắc chiến thắng Á Đông đã được vận dụng vào trong nghệ thuật cờ tướng.

9 nguyên tắc chiến tranh Âu Tây được vận dụng trong cờ tướng:

1- **Tập trung lực lượng (Masse)** : Hai nước có cuộc chiến tranh, tất nhiên các đội quân (bộ binh, pháo binh, thủy binh v.v...) phải được tổ chức với tư thế sẵn sàng xung trận. Tuy nhiên, ở chiến trường nào ? Phối hợp ra sao ? Sử dụng bao nhiêu quân? Lực lượng nào chịu trách nhiệm tiến công, lực lượng nào dự bị ? Mỗi chiến trường đều có sự tập trung lực lượng và mỗi sự tập trung lực lượng đều có chỗ không giống nhau. Ở cờ tướng cũng vậy. Bàn cờ mới sắp, các quân cờ chưa theo một kế hoạch tấn công hay phòng thủ nào cả. Sau đó, khi hai bên động binh, xâm lấn lãnh thổ nhau, tấn công vào chính diện hay trắc diện, theo một chiến lược nào đó thì mới điều động các quân cờ, tập trung hành động thống nhất với phương án đã đặt ra. Đánh Pháo đầu tất phải điều quân Pháo vào vị trí trung cung (5E). Đánh Pháo giăng tất phải điều quân Tượng (Bồ) lên vị trí 5E. Đánh Bình phong Mã tất phải điều quân Mã lên vị trí 3E và 7E. Tiếp theo là điều các quân Chốt, Xe lên các vị trí chiến lược để tạo thành một thế trận. Giai đoạn điều quân tập trung lực lượng, quân ở rời rạc dễ bị mất, không có lực lượng mạnh để khởi thế công. Bởi vậy, tập trung lực lượng là cần thiết để lấy nhiều dè ít, tấn công vào những chỗ yếu hay sơ hở của đối phương.

2- *Mục tiêu (objective)* : Mục tiêu tấn công chính trong cờ tướng là hai Tướng. Tuy nhiên, muốn tấn công được Tướng phải qua hàng rào phòng thủ và phản công của đối phương như Xe, Pháo, Mã, Chốt rồi đến Bò, Sĩ... Chiếu Tướng đánh bí đối phương đâu phải dễ nên người đánh cờ phải nghiên cứu chọn mục tiêu tấn công. Tấn công vào chỗ yếu, sơ hở của đối phương, tấn công vào nơi (chính diện hay trắc diện) đối phương không có quân phòng vệ. Có người đầu tiên chỉ tìm cách bắt quân (tiêu hao quân địch), về sau lợi quân hơn mới tìm cách đè bẹp đối phương giành phần thắng. Như vậy, mục tiêu lúc đầu của họ không phải là Tướng mà là các quân cờ chiến đấu như Xe, Pháo, Mã, Chốt. Khi hơn quân và làm chủ chiến trường rồi thì việc đánh bí Tướng đối phương không còn khó khăn nữa. Lúc này, họ mới nghiên cứu đối phương sơ hở, yếu kém chỗ nào để điều quân tấn công. Thường thì đánh vào trắc diện phải đi vòng nên xa, tốn nhiều nước đi dễ lộ bí mật, còn đánh vào chính diện thì ngắn đường, gần hơn. Tuy nhiên, chính diện lúc nào đối phương cũng thủ kỹ hơn. Do đó, ta phải tùy cơ ứng biến hay giương Đông kích Tây để đánh lạc hướng đối phương. Có khi đối phương cũng “tương kế tựu kế”, để ta tấn công vào những mục tiêu ta đã định (nhưng không nguy hiểm lắm) rồi mai phục phản công ta.

3- *An ninh (Security)* : Luôn luôn phải cảnh giác âm mưu, cạm bẫy của đối phương gài bắt

quân, dẫn dụ ta vào nơi tử địa, hoặc tập kích vào Tướng của ta.

4- *Bất ngờ (Surprise)* : Thường là do bệnh chủ quan. Từ xưa đến nay không ít danh tướng bị thua đau vì chủ quan - bị đánh bất ngờ do xem thường đối phương hoặc bất cẩn (Tôn Sĩ Nghị không ngờ vua Quang Trung đánh mạnh vào những ngày Tết). Nắm được nguyên tắc bất ngờ tức là tạo sự bất ngờ cho đối phương không phải dễ, nhưng khi đã có trong tay yếu tố bất ngờ là phần thắng đã đến chín phần mười. Vì lúc này ta tấn công vào chỗ đối phương bỏ ngõ, không phòng bị gì cả. Vậy muốn cho đối phương bị bất ngờ, trước tiên phải làm cho đối phương lạc quan kiêu ngạo. Sử dụng triệt để chiến thuật “Giương Đông kích Tây”, “Xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị”, đặt các cam bẫy, để “tương kế tựu kế” phản công đối phương. Phải thay đổi các chiến lược khai cuộc để đối phương không đoán được ý định của ta. Lúc nào cũng sẵn sàng biến lực lượng trừ bị thành lực lượng chiến đấu, tấn công nhanh vào những điểm không ngờ của đối phương.

5- *Điều quân (Manoeuvre)* : Sự thao diễn, hành binh, điều động các quân cờ (cách di hành của các quân cờ) cũng giống như quân đội một quốc gia - có nhiều loại quân, mỗi loại quân có một cách di hành, cách đánh riêng. Quân cờ tướng cũng có nhiều loại, mỗi loại có tầm hoạt động xa, gần khác nhau, có tính chất, giá trị khác nhau. Do đó, phải biết

cách điều quân, thẩm định giá trị từng quân (để biết quân cờ nào có lợi cho kế hoạch hơn, nếu cần thí quân) làm sao cho các quân cờ luôn ở trong tư thế liên hoàn hỗ trợ nhau và cùng tấn công được vào một mục tiêu đã chọn. Muốn điều quân giỏi phải thông thuộc tất cả các chiến lược khai cuộc, phải phát huy hết tính năng của từng loại quân cờ, phải phối hợp nhịp nhàng, nhuần nhuyễn các quân cờ khi tấn công cũng như khi phòng thủ. Các quân cờ thiện chiến như Xe, Pháo, Mã luôn phải ở thế hỗ trợ nhau, đừng để bị cản trở. Từ phòng thủ chuyển sang phản công và từ tấn công quay qua phòng thủ phải thông suốt.

Các quân cờ phòng thủ như Bò, Sĩ, phải chiếm những vị trí che chở, bảo vệ tốt cho Tướng, tạo điều kiện tốt cho lực lượng tấn công.

6- *Thế công (Offensive)* : Thế công ở đây là nói đến việc làm chủ chiến trường, chủ động tấn công, luôn luôn giành thế tiên (ưu thế). Đầu tiên là phải điều quân đầy đủ, chiếm các vị trí chiến lược. Sau đó, nếu phát hiện được chỗ sơ hở của đối phương thì phải ồ ạt tấn công (dùng lực lượng cơ động nhanh) dồn đối phương vào thế phải chống đỡ theo ý đồ của ta. Phải luôn chủ động, nắm quyền chi phối mặt trận cho đến khi thắng cuộc. Nếu chưa có điều kiện tấn công trên bình diện rộng lớn để đánh bí đối phương thì phải gài, bắt quân đối phương, dẫn dụ quân đối phương vào tử địa để đánh đòn quyết định.

7- *Thống nhất ý chí (Unit of effort)* : Phải có ý chí, tinh thần quyết thắng. Đó mới là sức mạnh ghê gớm, yếu tố dẫn đến thắng lợi. Các quân cờ tuy làm bằng sừng, gỗ hay ngà voi là vật vô tri, nhưng khi vào cuộc luôn theo sự điều động của ta thì nó trở nên mạnh mẽ, sống động khi ta có ý quyết thắng, biết tập trung ý lực vào nó. Đối phương sẽ phải điên đầu vì những nước đánh độc đáo khi ta dồn ý lực thống nhất ý chí (tấn công hay phòng thủ).

8- *Đơn giản (Simplicity)* : Tránh lối đánh cầu kỳ với nhiều nước đi, dễ lộ bí mật, đối phương sẽ có đủ thời gian phòng bị. Có người sử dụng ít quân nhưng có thể đánh hay (Dụng tinh bất dụng đa) cũng làm cho đối phương khốn đốn, có hiệu quả cao (như cách đánh đặc công của bộ đội ta hiện nay). Đi một nước chắc một nước. Một nước đi của ta phải là một sức mạnh có sức ép đối phương, không nên đi những nước vô bổ. Đơn giản phải là gọn nhẹ, nhanh nhẹn và đạt hiệu quả cao.

9- *Tiết kiệm lực lượng (Economy of force)* : Trong chiến tranh, có bên nào mà không bị tổn thất, thiệt hại. Nhưng bên nào tổn thất càng nặng càng dễ chiến bại. Muốn tránh sự tổn thất, thiệt hại nặng, người chỉ huy phải tính toán thật kỹ (còn-mất, được-thua, lợi-hại) cần phải tung vào chiến trường bao nhiêu quân, bao nhiêu phương tiện chiến tranh và cần bao nhiêu lực lượng dự bị

v.v... Bằng mọi giá không được phí phạm, lãng phí quân lính. Trong cờ tướng, lực lượng chiến đấu: Xe, Pháo, Mã, Chốt, quân nào cũng cần thiết. Vào giai đoạn tàn cuộc, bên nào còn nhiều quân hơn, dù là Chốt cũng chắc nắm phần thắng. Trong cờ tướng, không được bỏ phí quân, sót nước hoặc đi những nước vô bổ. Nếu đã có kế hoạch mật nhiệm, thế đánh hay chắc thắng thì mới thí quân để tranh thắng. Thấy không chắc thắng thì đừng bỏ quân. Nên dùng lực lượng tấn công vừa đủ để đạt mục tiêu.

Áp dụng 10 nguyên lý chiến thắng của Á Đông vào cờ tướng.

Binh pháp Tôn Tử có 19 thiên, ta có thể rút ra 10 nguyên lý chiến thắng sau đây để vận dụng vào nghệ thuật cờ tướng :

1- *Nguyên lý tiên tri* : Đây là sự biết trước, cái biết ở đây thật vô cùng. Ai cũng biết, nhưng cái biết của từng người có khác nhau. Kẻ biết ít, người biết nhiều, kẻ biết hẹp, người biết rộng. Chiến tranh ngoài đời, nguyên lý tiên tri là mấu chốt đầu tiên quyết định chiến thắng. Người ta đã sử dụng lực lượng lớn điệp viên, tình báo không ngoài mục đích để biết trước đối phương. Nhưng ta càng cố biết thì đối phương càng cố giữ kín, nên việc biết trước được đối phương không phải dễ dàng. Biết được đối phương sẽ làm gì, ta mới

đặt kế hoạch đối phó lại. Cũng lắm kẻ, cái biết này còn quá nông cạn, thậm chí còn chưa biết hết mình thì làm sao biết được người. Như vậy chắc chắn họ sẽ thất bại. Họ không thể là một tướng giỏi, một danh thủ cờ tướng được. Trong chiến tranh ngoài đời cũng như trong trận cờ cần phải biết mình biết người rồi đem so sánh mỗi tương quan lực lượng đó mới thấy được thắng - bại.

Trong cờ tướng, muốn biết mình, ta phải tự xét xem tâm trí ta có minh mẫn (không bận rộn, chi phối khi đánh cờ) không ? Ta có đủ thực lực (am tường nghệ thuật cờ tướng) không? Ta có đủ nhẫn nại, bình tĩnh không ? Có tập trung tư duy tốt không? Ta có thói quen, nhược điểm gì cần loại bỏ (hay tránh đi)

Khi giao đấu, ta phải xem xét :

- Ta đắc tiên hay thất tiên.
- Ta đắc thế hay thất thế.
- Ta đắc trí hay thất trí.

Muốn biết đối phương, ta phải xem xét: Họ có vui vẻ, thoải mái, thích đánh cờ không ? Nếu thấy họ có đủ những yếu tố trên, ta biết tâm trí họ đang sáng khoái, minh mẫn, không có gì bận rộn và như vậy họ sẽ tập trung tư duy tốt. Khi ấy, ta phải thận trọng và hết sức cố gắng trong khi giao đấu. Phải nắm biết tính cách đối phương: Trầm tĩnh, nóng nảy hay lơ đãng. Họ có am tường

nghệ thuật cờ tướng không ? Họ thủ - công có nhuần nhuyễn không?

- Họ thường sử dụng chiến lược khai cuộc gì?
- Họ sử dụng quân cờ nào xuất sắc nhất?
- Họ có thói quen, nhược điểm nào mà ta có thể khai thác được.

Khi biết rõ mình và biết rõ người rồi thì ta mới có thể đặt ra kế hoạch đúng. Đồng thời mới có thể phát huy các ưu điểm của ta và khai thác các nhược điểm của đối phương để giành phần thắng, như Tôn Tử đã nói: “Biết mình biết người trăm trận trăm thắng. Chỉ biết mình mà không biết người, một thắng một bại. Không biết mình cũng không biết người, mỗi chiến mỗi bại”.

2- *Nguyên lý kế hoạch* : Kế hoạch bao gồm những phương án, những chiến lược, chiến thuật được tính toán kỹ lưỡng để thực hiện nhằm đạt thắng lợi. Kế hoạch càng chu đáo, mật nhiệm bao nhiêu thì cơ thắng càng nhiều bấy nhiêu. Ở cờ tướng, kế hoạch là toàn thể một phương án, hay một chiến lược gồm nhiều nước đi, thế đánh được sắp xếp có hệ thống qui vào một mục tiêu nhất định và thực hiện trong một thời gian đã tính trước.

Mỗi nước đi phải nằm trong một thế đánh và thế đánh đó phải nằm trong chiến lược có lợi cho kế hoạch đã định ra. Nếu phương án thứ nhất bị bẻ gãy, ta phải tỉnh táo xem xét ý đồ của đối

phương. Họ sẽ làm gì ? Ở đâu ? Ra sao ? Sau đó ta đặt lại phương án mới (phương án 2). Nguyên cả ván cờ từ nước đi đầu tiên cho đến khi giành được thắng lợi, bên thắng đâu phải không có những lúc thiệt hại, khốn đốn. Vì vậy, ta phải luôn bình tĩnh chống đỡ, cố tìm chỗ sơ hở (chỗ yếu) của đối phương để lập phương án mới mà phản công kịp thời.

3- *Nguyên lý tự nhiên* : Tự nhiên bao gồm những yếu tố : Thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Đại thể, thiên thời có sáng, tối, mưa, nắng, gió, bão v.v... Địa lợi có sông, suối, rừng, núi, gò, đồng v.v... Nhân hòa có bạn đồng minh, người cùng chí hướng ủng hộ ta v.v... Ta phải biết lợi dụng tự nhiên, đừng chống lại tự nhiên, cũng như hình thể của nước là tránh chỗ cao mà đổ xuống thấp, hình thể cuộc hành binh là tránh chỗ thực (mạnh) mà công kích chỗ hư (yếu). Trong giao đấu cờ, ta phải ngồi ở chỗ sáng hơn, dễ quan sát hơn, phía cao hơn, thoáng mát hơn. Chọn phương tiện thích hợp như : bàn ghế phải vừa tầm nhìn của ta (nếu bàn quá cao, ghế quá thấp mà người ta lại thấp nhỏ thì thật khó quan sát). Cần có cổ động viên để họ giúp ta những việc cần thiết và động viên tinh thần thi đấu.

Ta phải tập trung lực lượng nhằm vào chỗ yếu, thiếu phòng bị của đối phương mà tấn công.

Chính diện thường được phòng thủ cẩn mật, trái diện thường bỏ trống (ít phòng bị). Đánh vào chỗ bỏ ngõ, phòng thủ mỏng dễ thắng.

4- *Nguyên lý cầu kỷ* : Nguyên lý này đòi hỏi lòng tự tin và ý chí quyết thắng. Ta phải luôn đặt mình vào cái thế không thể thua trước đã. Có nghĩa là khi thấy không thể thắng được thì cố thủ hòa chờ đợi để thua ngược - “Kẻ thiện chiến biết đứng trên vị trí không thể bị bại mà không thể mất phần thắng”.

Những danh thủ cờ tướng bao giờ cũng tạo cho mình một ưu thế hơn đối phương, tránh không dễ thất bại về mình. Họ phòng thủ kỹ, chiếm giữ những vị trí chiến lược quan trọng, không để đối phương khai thác bất cứ một sơ hở nào. Sau đó, họ mới tìm cách tấn công đối phương, hoặc giả họ tính luôn cả hai cách vừa phòng thủ vừa phản công (Thủ để mà công, công để mà thủ). Họ thủ kỹ, tìm mọi cách thắng quân, thắng nước, lấn dần, chiếm dần ưu thế như tầm ăn dâu (ăn ít mà ăn hoài cũng hết nong dâu), đè bẹp đối phương từ từ cho đến khi toàn thắng.

5- *Nguyên lý tồn toàn* : Tồn toàn hiểu nôm na là giữ sao cho trọn vẹn. Ví như cơ thể một người, nếu mất một bộ phận nhỏ nào cũng làm cho ta khó sinh hoạt và nhất định sẽ yếu thế hơn người toàn vẹn. Các quân cờ là những bộ phận thiết thân của Tướng nên quân cờ nào mất cũng làm cho Tướng yếu thế, dễ bị vây hãm, đánh bí - “Phép dùng binh cứ bảo tồn lực lượng của mình là nhất, phá hại sức mạnh của mình là kém”,

“Đánh trăm trận trăm thắng chưa phải thực giỏi, không đánh mà vẫn khuất phục được binh lực của đối phương mới là đệ nhất”.

Ở cờ tướng, tối kỵ là để mất quân (thua quân đối phương), trừ khi đã có kế hoạch nhử cho đối phương ăn quân để ta thắng nước, thắng thế, lợi quân như “Phé Mã tranh tiên”, “Thí Pháo bắt Xe” v.v... Lúc nào ta cũng nên bảo toàn lực lượng, cảnh giác việc mất quân. Nếu lực lượng tấn công bị mất một vài quân sẽ giảm hiệu năng kỳ chiến. Nếu lực lượng phòng thủ cũng bị mất vài quân (như mất Bò, Sĩ) thì thật khó giữ an toàn cho Tướng. Trong cờ tướng, có sức mạnh tổng hợp nhờ sự liên hoàn hỗ trợ lẫn nhau. Nếu hai Bò, hai Sĩ còn song toàn thì một Xe khó thắng được - “Tướng, Sĩ, Tượng toàn đơn xa bất sát” là như vậy. Tất nhiên, trong cuộc chiến đấu hay một trận cờ phải có quân hy sinh (ít hoặc nhiều). Trong một ván cờ từ khai cuộc đến kết cuộc hẳn phải có nhiều quân cờ bị mất, nhưng sự hy sinh mất mát đó phải có ích cho ta (lợi quân hoặc lợi nước) hơn đối phương mới được.

6- *Nguyên lý chủ động* : Chủ động tức là nắm quyền chỉ phối mặt trận, buộc đối phương chống đỡ theo ý đồ của ta. Trong cờ tướng, muốn nắm quyền chủ động ta phải có bốn cái thắng sau đây:

- Thắng nước (lợi nước đi), ví dụ như ta được đi tiên.

- Thắng quân, còn nhiều quân chiến đấu hơn đối phương.
- Thắng thế (có thể đánh hay).
- Thắng trí (có sự tính toán sâu xa, kỹ lưỡng nhiều nước đi).

Nếu đi tiên, ta đã lợi một nước thì nên áp dụng (sử dụng) các chiến lược khai cuộc tấn công, tạo thế công liên tục có hiệu quả (thắng quân, thắng nước hay thắng thế) nhằm áp đảo đối phương để nắm quyền chi phối thế trận “luôn luôn đứng trên địa vị chủ động mà hãm đối phương vào địa vị bị động”. Nếu đi hậu, ta phải biết cách tranh thủ để tạo thế phản công làm chủ thế trận. Ta phải làm cho đối phương mất thế tiên (mai phục thủ bắt quân, hoặc kiên trì thủ làm đối phương tổn nhiều nước đi vô bổ, phát hiện sơ hở của đối phương, phát hiện sai lầm của đối phương, phát hiện quân cờ nào của đối phương ở những vị trí dễ vây bắt). Ta nhanh chóng lập thế đánh vào những nhược điểm ấy để giành quyền chủ động.

Nắm được quyền chi phối thế trận (chủ động) là thắng lợi đang nằm ở trong tầm tay ta.

7- *Nguyên lý lợi động* : Tôn Tử có dạy: “Phải xét thấy có lợi mà thúc đẩy binh sĩ mình, lấy lợi mà dẫn dụ địch nhân”. Phàm ở đời, lợi lộc bao giờ cũng là miếng mồi ngon. Nếu việc gì không đem lại lợi ích thì không ai làm. Nhưng ta phải

xét xem cái lợi do ta chủ động làm ra thì nên nhận, ngược lại, không do ta làm ra mà do đối phương đem đến thì phải coi chừng mắc bẫy. Khi đi một quân cờ, ta phải xét thấy có lợi rồi mới đi. Nếu quân cờ ta đi, ăn một quân cờ của đối phương mà không có lợi cho kế hoạch tấn công thì cũng không nên ăn. Trong thế phục thủ, gài cạm bẫy, ta cho đối phương phần lợi nhỏ để giành thắng lợi lớn như : thí Pháo bắt Xe, bỏ Mã tranh tiên để làm chủ mặt trận hoặc đánh bí Tướng đối phương. Thấy lợi mà ham, không suy xét coi lợi ấy do đâu mà có, lợi ấy thuộc về ai mà cố giữ sẽ mang họa vào thân. Ta lấy lợi dẫn dụ đối phương thì đối phương cũng lấy lợi dẫn dụ ta. Món lợi ấy, miếng mồi ấy đang ở trong một cái bẫy lớn. Ta đừng dại dột làm một con vật ham ăn mà chui vào bẫy.

8- *Nguyên lý tấn tốc* : “Việc binh cần phải nhanh như gió, dấy động như sấm sét, xâm chiếm như lửa cháy”. Khi kế hoạch đã định, đã có thể đánh hay thì đừng trì hoãn mà phải vận dụng nguyên lý tấn tốc (đánh nhanh) để đối phương không kịp trở tay. Tôn Tử cũng đã nói : “Phép dùng binh cần phải đánh rất nhanh để thu lấy thắng lợi”. Trong thế tấn công, nguyên lý tấn tốc phải được vận dụng một cách triệt để. Hai Xe phải ra thật sớm, tung hoành sát quân, lấn nước dọn đường cho Pháo, Mã, Chốt tấn công chớp

nhoáng. Như thế, mỗi quân cờ đi một nước là phải lợi thế, lợi nước, đe dọa đối phương hoặc sát quân hoặc chiếm địa lợi và làm tê liệt sức chiến đấu của đối phương. Ta phải thấy được chỗ nào đối phương ít quân, sơ hở, thiếu phòng bị rồi dùng đường tiến quân ngắn nhất, nhanh nhất. Để đạt mục tiêu, người đánh cờ cần phải có mắt nhanh, tâm nhanh và tay nhanh. Mắt phải nhìn thấy sơ hở của đối phương, tâm trí phán đoán tính toán ngay phương án đối phó, và nhanh tay cầm quân đi liền làm cho đối phương không kịp trở tay (đi sai, muốn hoàn để đi lại cũng không được).

9- *Nguyên lý bí mật* : Khi đánh cờ, bàn cờ, quân cờ hai bên đều ngang nhau, các vị trí sơ khởi, các quân cờ cũng như nhau được bày ra trước mắt mọi người. Vậy thì có gì cần phải giữ kín, che giấu mà phải cần có nguyên lý bí mật ở đây? Cũng lạ thay, cái gì cũng bày ra đấy mà nhiều thế đánh hiểm hóc của đối phương ta không thấy được. Nhiều thế mai phục thủ bất quân, ta cũng không hề biết, các quân cờ của ta sắp mất đến nơi ta cũng không hay. Như vậy, có phải do đối phương biết cách che giấu, giấu kín những kế hoạch để ta không ngờ, không biết ? Bí mật là ở chỗ đó.

Người cao cờ không chỉ tính được nhiều nước đi mà còn biết giữ kín được mọi mưu kế, thế đánh hay, không để cho đối phương phát hiện tức là “Xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị” (Xuất binh khi

dịch không phòng bị). Tấn công chỗ dịch không phòng bị, xuất binh khi dịch không chú ý, người làm tướng nhờ đó mà thắng.

Người đánh cờ có nhiều khi không thấy được đường đi, thế đánh của đối phương là do trí xét đoán không sâu, không kỹ. Do đó không thấy được sự an nguy của mình. Đôi khi bị thua là do không chú ý phòng bị, không tập trung tư duy liên tục, chứ không phải vì ta không am tường nghệ thuật cờ tướng. Chính vì lẽ đó mà có người có trình độ cờ tướng giỏi, am tường nghệ thuật cờ tướng chưa hẳn đã thi đấu đạt thắng lợi. Cũng có trường hợp do người ở ngoài cuộc mách nước làm lộ bí mật của ta nên đối phương có đủ thời gian điều quân chống đỡ hoặc phản công trở lại. Để chiến thắng khi đánh cờ, ta nên lưu ý vận dụng nguyên lý bí mật.

10- *Nguyên lý biến hóa* : Trong cờ tướng biến hóa vô cùng, không có một ván cờ nào giống ván cờ nào, cho dù có đánh hàng vạn ván cũng không hề giống nhau. Cờ tướng có nhiều chiến lược, chiến thuật, nhiều thế đánh độc đáo, phức tạp. Đã vậy mà khi đánh cờ người ta lại còn sáng tạo, nghĩ ra nhiều thế đánh mới nữa. Do đó mà sự biến hóa trong cờ tướng không thể nói hết được. Người đánh cờ càng tập trung tư duy sáng tạo thì càng có nhiều thế đánh hay, biến ảo khôn lường, càng chắc thắng. Công, thủ phải nhuần nhuyễn từ phòng

thủ chuyển sang tấn công và ngược lại từ tấn công chuyển sang phòng thủ phải thông suốt, tạo cho thế trận biến hóa khôn lường làm cho đối phương có mắt cũng như mù thì cơ thắng cầm trong tay. Trong binh pháp có nói : “Sự biến hóa của kỳ và chánh không thể cùng được. Kỳ và chánh sanh nhau ra như luật tuần hoàn không nguồn gốc, ai có thể biết cho cùng được”. Chánh ở đây có nghĩa là các quân cờ thuộc lực lượng tấn công như Xe, Pháo, Mã, Chốt. Kỳ ở đây là các quân cờ thuộc lực lượng phòng vệ như Sĩ, Bò (Tượng). Tuy nhiên, ta có thể bố trí các quân cờ tấn công làm nhiệm vụ phòng thủ giúp Sĩ, Bò bảo vệ hữu hiệu cho Tướng. Trong lực lượng tấn công, ta cũng có thể chia ra kỳ binh và chánh binh, đem kỳ binh uy hiếp một phía để chi phối lực lượng phòng thủ của đối phương rồi đem chánh binh ra đánh thẳng vào mục tiêu đã định.

Cờ tướng biến hóa vô cùng, càng cao cờ càng phải hết sức khiêm tốn, vì không ai dám tự hào mình là người đã thấu tóm được hết mọi biến hóa kỳ ảo của nghệ thuật cờ tướng. Hơn nữa, tài năng cũng phát triển có chu kỳ như trăng tròn rồi lại khuyết. Có khi nào trăng tròn mãi hoặc khuyết mãi đâu ?



CHƯƠNG 4

MỐI LIÊN QUAN GIỮA CỜ TƯỚNG VÀ VĂN HỌC

Đối với văn nhân thi sĩ, cờ tướng xưa nay đã cho họ một nguồn cảm hứng. Họ mượn cờ tướng để diễn đạt tình cảm, thể sự hoặc tư tưởng, đường lối chính trị của mình. Có nhiều thi nhân ham thích nghệ thuật cờ tướng, xem đó là bộ môn nghệ thuật thời thượng, xếp cờ tướng ngang hàng với các nghệ thuật khác là “cầm, thi, họa” - rất phong phú. Có nhiều thi nhân đã làm thơ về cờ tướng, như Hồ Chủ tịch với bài thơ “Học đánh cờ”. Người đã tóm tắt toàn bộ chiến lược, chiến thuật một cách tinh giản, là sự đúc kết sáng tạo những kinh nghiệm quý báu chứng minh được yếu tố thời cơ thuận lợi qua cuộc cờ bằng hai câu thơ bất hủ:

*“Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công”.*

Đọc lại bài thơ “Học đánh cờ” sau đây, ta mới thấy Bác Hồ vĩ đại của chúng ta là người nắm được các nguyên lý chiến thắng trong nghệ thuật cờ tướng.

Học đánh cờ

I

*Nhàn rồi đem cờ học đánh chơi,
Thiên binh vạn mã đuổi nhau hoài;
Tấn công, thoái thủ nên thần tốc,
Chân lẹ, tài cao ắt thắng người.*

II

*Phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ,
Kiên quyết, không ngừng thế tấn công,
Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công.*

III

*Vốn trước hai bên ngang thế lực,
Mà sau thắng lợi một bên giành;
Tấn công, phòng thủ không sơ hở,
Đại tướng anh hùng mới xứng danh.*

Ở đây, không phải chỉ là bài học đánh cờ mà chúng ta có thể suy rộng ra và vận dụng bài học này vào các việc. Hồ Chủ tịch dạy phải hết sức cố gắng về mặt chủ quan, đồng thời phải tận dụng những điều kiện khách quan, phải khẩn trương, nhưng phải thận trọng, tránh mọi sơ hở. Đặc biệt, Người nhấn mạnh hai điểm quan trọng :

Một là, tính chất quyết định của đường lối, đi sai đường thì hai quân Xe cũng vô dụng.

Hai là, luôn luôn phải tấn công - làm chủ mặt trận.

Đó là những yếu tố, nguyên tắc giành thắng lợi. Nhưng xét về nghệ thuật cờ tướng thì bài thơ “Học đánh cờ” của Hồ Chủ tịch cho ta thấy Người rất am tường nghệ thuật cờ tướng. Bằng hai câu:

“Phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ,

Kiên quyết, không ngừng thế tấn công”.

Hai câu thơ trên nhắc nhở người đánh cờ phải quan sát toàn cuộc cờ (cả bên ta lẫn đối phương), tập trung tư duy cao độ và liên tục, không một chút lơ đãng, luôn luôn giành quyền chủ động, chi phối mặt trận. Muốn vậy người đánh cờ phải am tường tất cả các chiến lược, chiến thuật cờ tướng, nắm vững các nguyên lý chiến thắng trong cờ tướng.

Một nguyên tắc cơ bản trong nghệ thuật cờ tướng là phải biết tấn công, cũng như biết phòng thủ một cách tài tình. “Biết đẩy động đến chín tầng trời cũng bằng biết giấu mình dưới chín lớp đất” nhất thiết không được sơ hở.

Điều quan trọng nữa là phải biết bảo tồn lực lượng - dù một con Chốt nhỏ cũng không thể bỏ.

“Chốt nhập cung tướng sĩ khốn cùng”. Cũng có lúc con Chốt nhỏ mà làm cho đối phương phải lúng túng thất bại nếu ta biết sử dụng nó đúng chỗ, đúng lúc, đúng chiến lược, chiến thuật.

Tóm lại, cuộc chiến ngoài đời đã được gói gọn trong cuộc cờ, hàm chứa những nguyên lý chiến thắng của chiến tranh (cổ-kim, Đông-Tây). Bác Hồ đã mượn cuộc cờ để nêu lên những yếu tố, nguyên tắc cơ bản để giành thắng lợi.

Không chỉ có nam giới biết đánh cờ tướng, mà nữ giới cũng am tường nghệ thuật cờ tướng và chơi cờ tướng khá cừ khôi như Chung Vô Diệm (Trung Quốc) và nữ sĩ Hồ Xuân Hương (Việt Nam).

Đọc bài thơ “Đánh cờ người”, ai cũng thán phục một tài hoa dùng nghệ thuật hí lộng để mô tả một cuộc cờ.

Đánh cờ người

*Chàng với thiếp canh khuya trần trọc
Đốt đèn lên gây cuộc cờ người
Hẹn rằng đấu trí mà chơi
Cám ngoại thủy không ai được biết
Bao tướng sĩ bày ra cho hết
Để đôi ta quyết chiến một phen
Quân thiếp trắng quân chàng đen
Hai quân ấy chơi nhau đà đã lửa
Thoạt tiên vào chàng liền nhảy ngựa
Thiếp vội vàng vén phướn tịnh lên
Hai xe hà chàng gác hai bên
Thiếp sợ bí thiếp liền ghềnh sĩ
Chàng lừa thiếp đang khi bất ý*

*Dem chót đầu dú dí vô cung
Thiếp đang mắc nước xe lồng
Nước pháo đã nổ bùng ra chiếu
Chàng bảo chịu thiếp rằng chưa chịu
Thua thì thua quyết níu lấy con
Khi vui nước nước non non
Khi buồn lại giở bàn son quân ngà.*

Ta thử tìm hiểu một số nước đi trong toàn cuộc cờ này.

Lê thường tình, đêm khuya thanh vắng mà không ngủ được (trần trọc) thì người ta có thể đốt đèn đọc sách, viết lách, thêu thùa v.v... nhưng cũng có lúc chàng và nàng thích “gây” cuộc cờ – “Cờ người”:

*“Chàng với thiếp canh khuya trần trọc
Đốt đèn lên gây cuộc cờ người”*

Cờ tướng là một bộ môn nghệ thuật rất phong phú, có nhiều cách đi, có nhiều thế đánh “chiếu bí”. Đánh cờ là đấu trí với nhau. Cuộc đấu trí này không ai được phép lộ bí mật các nước đi, thế đánh của hai đối thủ. Đó là luật cấm ngoại thủy (cấm người ngoài cuộc mách nước):

*“Hẹn rằng đấu trí mà chơi
Cấm ngoại thủy không ai được biết”.*

Cờ tướng có các quân : Tướng, Sĩ, Tượng, Xe Pháo, Mã, Chốt, tượng trưng cho một lực lượng quân

đội có hệ thống tổ chức chặt chẽ và đang trong tình trạng có chiến tranh. Mà qui luật của chiến tranh là phải dùng toàn bộ, dốc hết sức mạnh của quân đội để quyết chiến - đánh ngã đôi phương:

*"Bao tướng sĩ bày ra cho hết
Để đôi ta quyết chiến một phen
Quân thiệp trắng, quân chàng đen
Hai quân ấy chơi nhau đà đã lửa"*

Với tinh thần quyết chiến, nên ai đã đánh cờ đều muốn giành phần thắng - luôn luôn đưa lực lượng thiện chiến đi đầu nhằm công phá tuyến phòng thủ của đối phương:

*"Thoạt tiên vào chàng liền nhảy ngựa
Thiếp vội vàng vén phướn tinh lên"*

Thuật đánh cờ, hai Xe phải ra thật sớm để khống chế lực lượng đối phương, không cho quân đối phương qua phần lãnh thổ của mình, thường thì các tay cao cờ cho Xe tuần hà:

*" Hai xe hà chàng gác hai bên
Thiếp sợ bí thiệp liền ghềnh sĩ"*

Một thế độc đáo trong nghệ thuật cờ tướng là Chốt nhập cung. Để Chốt nhập cung thì Tướng Sĩ khốn cùng. Cơ nguy sẽ đến, có thể bị chiếu bí:

*"Chàng lừa thiệp đang khi bắt ý
Đem chốt đầu dú dí vô cung"*

Đến giai đoạn này chúng tỏ cuộc “cờ” đã vào hồi trung cuộc.

Chưa hết, chàng còn dùng Xe chiếu và bên trên Pháo nổ dữ dội :

*“Thiếp đang mắc nước xe lồng
Nước pháo đã nổ dùng ra chiếu”.*

Rõ ràng là cờ đã vào thế bí, nhưng thua thì ít ai chịu thua:

*“Chàng bảo chịu thiếp rằng chưa chịu
Thua thì thua quyết níu lấy con”.*

Dù “quyết níu lấy con” để kéo dài cuộc cờ cũng không được. Vì thử hỏi có cuộc vui nào không tàn? Thôi, đã đến hồi tàn cuộc, kết thúc ván cờ rồi đây. Bàn son, quân ngà cứ để dành đó. Nếu vui thì bàn chuyện nước chuyện non, còn buồn thì cứ đem bàn son quân ngà ra mà quyết chiến:

*“Khi vui nước nước non non
Khi buồn lại gỡ bàn son quân ngà”.*

Trong văn học Việt Nam và văn học cổ Trung Quốc đã có rất nhiều văn nhân, thi sĩ nói đến cờ tướng. Không những cờ tướng được các văn nhân, thi sĩ nói đến mà còn được họ hâm mộ, dùng làm thú tiêu khiển thanh cao hoặc giao lưu văn hóa học tập lẫn nhau, mượn cờ tướng để nói thế thái nhân tình...

♦ **Cờ tướng là một thú tiêu khiển thanh cao.**

*“Thủng thỉnh cuộc cờ, khi gió mát
Ung dung ngâm vịnh, lúc trăng trong
Nghĩ mình hứng thú vui ngày sót
Ngắm cảnh giang sơn thỏa tác lòng”.*

♦ **Cờ tướng được xếp ngang hàng với các môn nghệ thuật khác.**

“Cầm, kỳ, thi, họa” là bốn môn nghệ thuật được ưa chuộng, tôn trọng của người xưa. Họ hâm mộ cờ tướng và cho là một môn nghệ thuật hay không kém cầm, thi, họa.

*“Cầm, kỳ, thi, tửu
Đường ăn chơi mỗi vẻ mỗi hay
Đàn năm cung réo rắt tính tình đây
Cờ đôi nước rập rình xe ngựa đó”.*

(Nguyễn Công Trứ)

Đại thi hào Nguyễn Du cũng đưa cảnh đánh cờ rất tao nhã vào *Truyện Kiều*.

*“Khi chén rượu, khi cuộc cờ
Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên”.*

Hoặc là :

*“Đôi phen nét vẽ câu thơ
Cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa”*

(Nguyễn Du)

♦ **Cờ tướng là thú vui thần tiên.**

Tác giả “*Tần cung oán*” lại cho cờ tướng là một thú vui thần tiên :

*“Cờ tiên, rượu thánh ai đang
Lưu Linh, Đế Thích là phường tri âm”.*

Trong “*Nhị Độ Mai*,” cờ tướng cũng được xem là một trong những thú vui thanh cao:

*“Đàn trước gió, rượu bên hoa
Câu thơ trong nguyệt, cuộc cờ dưới trăng”*

Thi hào Nguyễn Khuyến dù có cái cười sâu cay cuộc đời vẫn phải tìm bạn qua cuộc cờ :

*“Đem cờ vua Thích vui tìm bạn
Mượn chén ông Lưu học tỉnh say”*
(Nguyễn Khuyến)

♦ **Cờ tướng là môn giáo dục chính trị .**

Các nhà nho, các nhà chính trị thường mượn cờ tướng để nói sự biến đổi thời cuộc, hoặc những quan điểm chính trị đúng đắn, hợp thời thế.

Như cụ Nguyễn Đình Chiểu, trong bài “*Chạy Tây*” đã viết:

*“Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây
Một bàn cờ thế phút sa tay
Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy
Mất ổ bầy chim dáo dác bay”.*

(Nguyễn Đình Chiểu)

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài thơ “Học đánh cờ” đã chứng minh được yếu tố thời cơ bằng hai câu thơ đáng ghi nhớ:

*“Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công”*

Không chỉ có thần tiên, vua quan, văn nhân thi sĩ mới hâm mộ cờ tướng mà đến nhân dân lao động cũng hâm mộ cờ tướng nên dân gian mới có câu đố như sau :

*“Hai ông mà chẳng có bà
Sinh con đẻ cháu đến ba mươi người
Mười người sinh nở tốt tươi
Bốn người đi học lại đòi làm quan
Tám người xe pháo nghênh ngang
Tám người voi ngựa rộn ràng hơn xưa”.*
(Đó là câu đố cờ tướng)

Câu 1 là hai ông Tướng.

Câu 2 là 30 quân cờ.

Câu 3 là 10 quân Tốt.

Câu 4 là 4 quân Sĩ (quan).

Câu 5 là 4 Xe và 4 Pháo = 8 quân.

Câu 6 là 4 Tượng và 4 Ngựa = 8 quân.

Rõ ràng là ở bất cứ nơi đâu, thời nào, cờ tướng vẫn được nhiều thành phần và đông đảo nhân dân thuộc mọi lứa tuổi hâm mộ, tìm đến...

Tóm lại, cờ tướng đã đi vào văn học cổ, kim, tạo cho văn nhân, thi sĩ nguồn cảm hứng để có những áng văn, thơ lưu mãi muôn đời. Đồng thời cũng tạo cho nhân dân lao động mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi thú tiêu khiển thanh cao, lành mạnh, đậm đà bản sắc độc đáo của dân tộc.

CHƯƠNG VI

CÁC LUẬT CƠ BẢN

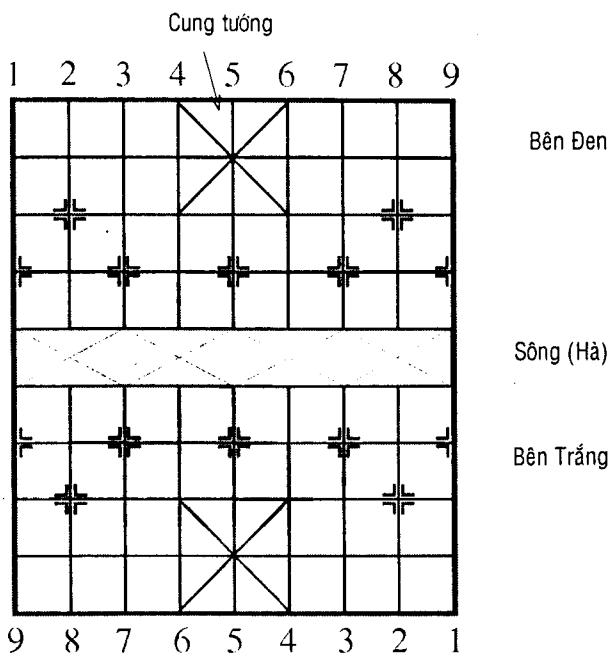
(Trích Luật Cờ tướng của Ủy ban Thể dục Thể thao Việt Nam)

ĐIỀU 1 : MỤC ĐÍCH CỦA MỘT VÁN CỜ.

Ván cờ được tiến hành giữa hai đấu thủ, một người cầm quân Trắng, một người cầm quân Đen. Mục đích của mỗi đấu thủ là tìm mọi cách di quân trên bàn cờ theo đúng luật để chiếu bí Tướng (hay Soái) của đối phương, giành thắng lợi.

ĐIỀU 2 : BÀN CỜ VÀ QUÂN CỜ.**2.1. Bàn cờ :**

Bàn cờ là một hình chữ nhật do 9 đường dọc và 10 đường ngang cắt nhau vuông góc tại 90 điểm hợp thành. Một khoảng trống gọi là sông (hay hà) nằm ngang giữa bàn cờ, chia bàn cờ thành hai phần đối xứng bằng nhau. Mỗi bên có một cung Tướng hình vuông do 4 ô hợp thành tại các đường dọc 4, 5, 6 kể từ đường ngang cuối của mỗi bên, trong 4 ô này có vẽ 2 đường chéo xuyên qua (hình a)



Hình a : Bàn cờ và các khu vực trên bàn cờ

Theo quy ước về in ấn, bàn cờ được đặt đứng. Bên dưới là bên Trắng (đi tiên), bên trên là bên Đen (đi hậu). Các đường dọc bên Trắng được đánh số từ 1 đến 9 từ phải qua trái. Các đường dọc bên Đen được đánh số từ 9 tới 1 từ phải qua trái.

2.2. Quân cờ :

Mỗi ván cờ lúc bắt đầu phải có đủ 32 quân, gồm 7 loại chia đều cho mỗi bên gồm 16 quân Trắng và 16 quân Đen, 7 loại quân có ký hiệu và số lượng như sau (hình b) :

Bên Trắng :

1 Soái	
2 Sĩ	
2 Tượng	
2 Xe	
2 Pháo	
2 Mã	
5 Binh	

Bên Đen :

1 Tướng	
2 Sĩ	
2 Tượng	
2 Xe	
2 Pháo	
2 Mã	
5 Tốt	

Hình b : Quân cờ

Giá trị và hoạt động của Tướng và Soái, của Binh và Tốt là như nhau, tuy ký tự khác nhau như Tượng, Sĩ... (hình b).

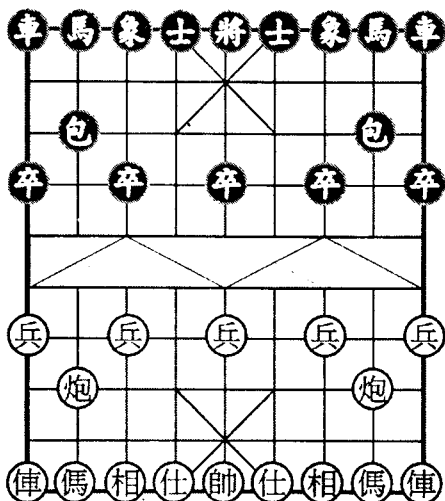
Quy định quân cờ tướng chỉ có hai màu là Trắng và Đen. Các văn bản ghi chép đều thống nhất dùng hai màu này. Các loại quân cờ hiện nay được chơi có nhiều màu. Nếu là 2 màu Đỏ và Xanh thì Đỏ được coi là Trắng, Xanh là Đen. Còn với các màu khác thì quy ước màu nhạt là Trắng, màu sẫm là Đen.

Trên sách báo, quân nào chữ đen trên nền trắng được gọi là quân Trắng, quân nào có chữ trắng trên nền đen được gọi là quân Đen.

Dấu thủ cầm quân Trắng được đi trước.

Điều 3 : XẾP QUÂN KHI BẮT ĐẦU VÁN ĐÁU.

Khi bắt đầu ván đấu, mỗi bên phải xếp quân của mình theo quy định trên các giao điểm như hình c



Hình c : Vị trí xếp quân ban đầu trên bàn cờ.

Trong sách báo, phải trình bày bàn cờ thống nhất như ở điều 2.1.

Điều 4 : ĐI QUÂN.

4.1. Quân cờ được xếp tại các giao điểm và di chuyển từ giao điểm này sang giao điểm khác theo đúng quy định cho từng loại quân.

4.2. Nước đi đầu tiên của ván cờ thuộc bên Trắng, sau đó đến bên Đen và luân phiên thứ tự đó cho đến khi kết thúc ván cờ.

4.2.1. Mỗi nước đi, mỗi bên chỉ được di chuyển một quân đúng theo quy định.

4.2.2. Nếu đấu trực tiếp một ván thì phải bốc thăm chọn người đi trước. Nếu đấu hai hoặc nhiều ván thì bốc thăm quyết định người đi trước ván đầu, sau đó thay phiên nhau cầm quân Trắng, Đen. Thi đấu theo hệ vòng tròn, mỗi ván căn cứ vào số (còn gọi là mã số, ấn định cho mỗi đấu thủ trước khi bắt thăm) của đấu thủ trong bảng để xác định ai là người được đi trước.

Thi đấu theo hệ Thụy Sĩ thì mỗi vòng đấu đều phải sắp xếp lại theo nhóm điểm, màu quân và bốc thăm theo quy định (xem chương VI).

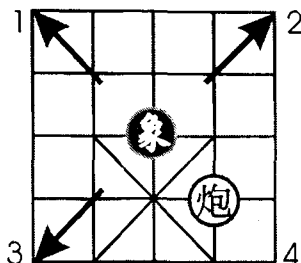
4.3. Cách đi từng loại quân quy định như sau:

a- *Tướng* (hay *Soái*) : Mỗi nước được đi một bước ngang dọc tùy ý nhưng chỉ trong cung Tướng. Hai Tướng (Soái) không được đối mặt nhau trực tiếp trên cùng một đường thẳng. Nếu đối mặt, bắt buộc phải có quân của bất kỳ bên nào đứng che mặt.

b- *Sĩ* : Mỗi nước đi từng bước một theo đường chéo trong cung Tướng.

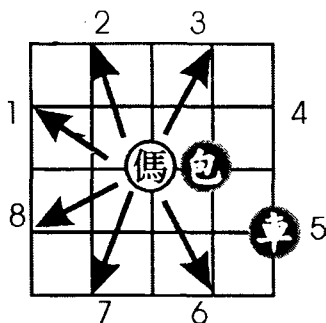
c- *Tượng* : Mỗi nước đi chéo hai bước tại trận địa bên mình, không được qua sông. Nếu ở giữa đường chéo đó có quân khác đứng thì quân Tượng bị cản, không đi được (xem hình d)

d- *Xe* : Mỗi nước được đi dọc hoặc đi ngang, không hạn chế số bước đi nếu không có quân khác đứng cản đường.



Hình d : Minh họa nước cản tượng : Tượng Đen bị Pháo Trắng cản nên không đi tới được điểm 4 mà chỉ có thể tới vị trí 1, 2, 3.

e- Mã : Đi theo đường chéo hình chữ nhật của hai ô vuông liền nhau. Nếu ở giao điểm liền kề bước thẳng dọc ngang có một quân khác đứng thì Mã bị cản, không đi được (hình e).



Hình e : Minh họa nước cản Mã : Mã Trắng bị Pháo Đen cản nên chỉ tới được các vị trí 1, 2, 3, 6, 7, 8, nhưng không thể tới vị trí 4 và 5.

g- Pháo : Khi không bắt quân, mỗi nước đi ngang, dọc giống Xe; khi bắt quân đối phương thì trên đường đi giữa Pháo và quân bị bắt buộc phải có một quân khác bất kỳ đứng làm “ngồi”. Pháo không có ngồi hay có hai ngồi trở lên thì không được quyền bắt quân đối phương.

h- Tốt (Binh) : Mỗi nước đi một bước. Khi chưa qua sông, Tốt chỉ được tiến. Khi Tốt đã qua

sông được quyền đi tiến và đi ngang, không được phép đi lùi.

Điều 5 : BẮT QUÂN.

5.1. Khi một quân đi tới một giao điểm khác đã có quân đối phương đứng thì được quyền bắt quân đó, đồng thời chiếm giữ vị trí quân bị bắt.

5.2. Không được bắt quân bên mình. Được phép cho đối phương bắt quân mình hay chủ động hiến quân mình cho đối phương, trừ Tướng (Soái).

5.3. Quân bị bắt phải bị loại và bị nhắc ra khỏi bàn cờ.

Điều 6 : CHIẾU TƯỚNG.

6.1. Quân của một bên đi một nước uy hiếp để nước tiếp theo chính quân đó hoặc quân khác bắt được Tướng (Soái) của đối phương thì gọi đó là nước chiếu Tướng. Bên bị chiếu Tướng phải tìm cách chống đỡ ứng phó, tránh nước chiếu Tướng. Nếu không sẽ bị thua ván cờ. Khi đi nước chiếu Tướng, bên đi có thể hô “chiếu Tướng !” hay không cần hô cũng được. Tướng bị chiếu từ cả bốn hướng (bị chiếu cả từ phía sau).

6.2. Ứng phó với nước chiếu Tướng.

Để không thua cờ, bên bị chiếu Tướng phải ứng phó theo các cách sau :

a) Di chuyển Tướng sang vị trí khác để tránh nước chiếu.

b) Bắt quân đang chiếu.

c) Dùng quân khác cản quân chiếu, đi quân che đỡ cho Tướng.

ĐIỀU 7 : THẮNG CỜ, HÒA CỜ VÀ THUA CỜ.

7.1. Thắng cờ : Trong một ván cờ, đấu thủ thắng cờ nếu :

a- Chiếu bí được Tướng đối phương.

b- Khi Tướng (hay Soái) của đối phương bị vây chặt hết nước đi và các quân khác của đối phương cũng không thể di chuyển được thì tuy chưa bị chiếu hết, đối phương vẫn bị tuyên bố thua cờ.

c- Chiếu Tướng đối phương mà đối phương không chống đỡ cho Tướng mình được.

d- Đối phương không đi đủ số nước quy định trong thời gian quy định.

e- Đối phương tới chậm quá thời gian quy định để bắt đầu ván đấu.

g- Bất kể tình huống nào, đối phương dùng một quân chiếu mãi hoặc dùng nhiều quân thay nhau chiếu mãi, thì phải thay đổi nước đi, nếu không bị xử thua.

h- Đối phương phạm luật cấm, còn bên này không phạm luật, bên phạm luật không chịu thay đổi nước đi.

i- Khi mở niêm phong tiếp tục ván hoãn, nếu bên niêm phong ghi sai nước đi mà không giải thích

được thì bị xử thua. Nếu đấu thủ có lượt đi ghi sai nước đi trong niêm phong nhưng đối phương bỏ cuộc thì cả hai đều bị xử thua.

k- Đối phương tự tuyên bố xin thua.

l- Đối phương vi phạm luật bị xử thua.

m- Đối phương không ghi 3 lần biên bản, mỗi lần gồm 4 nước liên tục

n- Đối phương mắc lỗi kỹ thuật 3 lần, mắc lỗi tác phong 3 lần.

o- Đối phương vi phạm các trường hợp bị xử thua cụ thể trên các thế cờ (xem chương V).

7.2. Hòa cờ khi gặp các tình huống sau đây :

a- Trọng tài xét thấy ván cờ mà hai bên không thể bên nào thắng, tức là cả hai bên không còn quân nào có thể tấn công đối phương để chiếu bí được Tướng đối phương.

b- Hai bên đều không phạm luật cấm và đều không chịu thay đổi nước đi.

c- Hai bên cùng một lúc phạm cùng một điều luật cấm (như đuổi bắt quân nhau...).

d- Một bên đề nghị hòa, bên đối phương đồng ý thì ván cờ mặc nhiên được công nhận là hòa.

e- Một bên đề nghị hòa, sau khi trọng tài kiểm tra mỗi bên đi đủ 60 nước mà không có một nước bắt quân nào thì ván cờ được xử hòa.

f- Khi một bên đang vào thế bị chiếu hết, bị vây chặt không còn nước đi thì không được phép đề nghị hòa.

g- Các trường hợp cụ thể về hòa cờ, thể thức hòa cờ và các thế cờ hòa xem Điều 24 ở Chương V của luật này.

✧ TIẾN HÀNH VÁN CỜ.

Điều 8 : NƯỚC CỜ.

Một nước cờ gồm một lượt đi của bên Trắng và một lượt đi của bên Đen. Khi tiến hành ván cờ bên Trắng đi trước, bên Đen chờ bên Trắng đi xong mới đi, và cứ thế lần lượt cho tới hết ván. Không bên nào được đi liên tiếp hai lượt trở lên.

Điều 9 : CHẠM QUÂN.

Chạm quân có nghĩa là đụng vào quân cờ, vừa có nghĩa là cầm lấy quân cờ. Có hai trường hợp chạm quân :

a- Chạm quân vô ý : Do tay vô tình chạm quân, do khi đi quân ống tay áo chạm vào quân, do mất thăng bằng cơ thể mà đụng vào quân hay làm đổ quân...

b- Chạm quân cố ý là cầm một quân, có ý định đi quân đó nhưng khi nhắc quân đó lên đi thì đổi ý muốn đi lại quân khác, hoặc đã cầm quân đối phương để bắt quân đó nhưng lại muốn thay đổi không bắt quân đó nữa, hoặc khi đã đặt quân vào vị trí mới rồi, lại muốn hoãn để đi quân khác...

Với trường hợp vô ý, trọng tài chủ yếu là nhắc nhở hoặc cảnh cáo.

Với trường hợp cố ý thì bắt lỗi theo các quy định cụ thể dưới đây :

9.1. Đấu thủ tới lượt đi, nếu chạm tay vào quân nào của mình thì phải đi quân đó. Nếu nước đi này bị luật cấm thì được đi quân khác, nhưng phạm lỗi kỹ thuật. Nếu chạm hơn một quân thì phải đi quân chạm trước tiên. Không thể xác định chạm quân nào trước thì được phép đi một trong các quân đó.

9.2. Chạm quân nào của đối phương thì bắt quân đó. Trường hợp không có quân cờ nào của mình bắt được quân đó thì được đi nước khác nhưng bị ghi một lỗi kỹ thuật. Chạm số quân đối phương hơn một thì phải ăn quân chạm trước, khi không thể xác định quân nào trước sau thì ăn một trong số đó, không được phép không bắt quân đối phương.

9.3. Chạm quân mình trước, sau đó chạm quân đối phương thì :

a- Quân mình bị chạm trước phải bắt quân đối phương chạm sau.

b- Nếu quân mình không thể bắt quân đối phương đó thì phải đi quân mình đã chạm.

c- Nếu quân mình không đi được thì phải dùng quân khác bắt quân bị chạm của đối phương.

d- Nếu không có quân nào của mình bắt được quân bị chạm của đối phương thì được đi nước khác, nhưng phạm một lỗi kỹ thuật

9.4. Đầu thủ có lượt đi, chạm quân đối phương trước rồi chạm quân mình sau thì :

a- Quân mình bị chạm phải bắt quân đối phương.

b- Nếu quân mình đã chạm không bắt được quân đối phương đó, thì phải dùng quân khác bắt quân bị chạm của đối phương.

c- Nếu không có quân nào bắt được quân của đối phương, thì phải đi quân mình đã chạm.

d- Nếu quân mình đã chạm cũng không đi được thì đi quân khác, nhưng phạm một lỗi kỹ thuật.

9.5. Cùng một lúc chạm quân của cả hai bên thì bị xử theo Điều 9.4.

a- Quân cờ phải được đặt đúng vị trí trên bàn cờ. Nếu đầu thủ muốn xếp lại quân cờ cho ngay ngắn thì phải báo trước cho trọng tài hay đối phương: “Tôi sửa quân này” và chỉ được phép sửa quân khi đến lượt mình đi.

b- Đi quân rồi không được đi lại. Khi quân đã đặt tới một vị trí khác trên bàn cờ, thì dù chưa buông tay cũng không được thay đổi.

9.6. Động tác chạm lần đầu do vô ý, trọng tài nhắc nhở; nếu vô ý lần thứ hai, trọng tài cảnh cáo,

nếu tái phạm lần thứ ba thì xử lý như chạm quân cố ý.

9.7. Đi quân chạm nhiều giao điểm thì phải dừng quân cờ đó ở giao điểm chạm trước tiên.

9.8. Đấu thủ cầm quân vô ý rơi giữa 2 điểm nào đó của bàn cờ thì trọng tài nhắc nhở, tái phạm bị xử một lỗi kỹ thuật.

9.9. Các thế cờ không hợp lệ :

a- Nếu trong ván đấu phát hiện vị trí ban đầu của các quân cờ bị xếp sai từ đầu ván cờ thì phải hủy bỏ ván đó và chơi lại ván mới.

b- Nếu hai đấu thủ đi nhầm màu quân theo luật định (như bên cầm quân Đen đáng lẽ đi sau thì lại đi trước) thì hủy bỏ ván cờ và chơi lại ván khác.

c- Nếu hai đấu thủ đi nhầm màu quân nhưng bên đi tiên vẫn đi trước (Bên tiên tuy cầm quân Đen nhưng vẫn đi trước) và diễn biến ván cờ không bị phạm luật thì giữ nguyên hiện trạng ván cờ, đổi lại màu quân để tiếp tục ván cờ bình thường.

d- Sau khi kết thúc ván cờ, hai bên ký vào biên bản và trọng tài xác nhận kết quả thì ván đánh đó có hiệu lực, không đánh lại, dù đã xảy ra các thế cờ không hợp lệ trên.

e- Bị nhầm màu quân nhưng cả hai đấu thủ đã chơi xong ván cờ mới phát hiện ra, thì kết quả ván đấu vẫn được công nhận, không phải đánh lại

ván cờ đó, nhưng đấu thủ đáng lẽ cầm quân Trắng lại cầm nhầm quân Đen thì vẫn phải ghi là cầm quân Trắng để đảm bảo cho việc bắt thăm màu quân vòng sau vẫn bình thường.

9.10. Nước đi sai, quân đặt sai. Nếu đang đánh mà:

a- Phát hiện một nước không hợp lệ hoặc

b- Quân cờ đi sang vị trí không đúng giao điểm quy định thì thế cờ phải được khôi phục lại theo biên bản từ nước không hợp lệ (hay di chuyển sai). Trong quá trình khôi phục này phải dùng đồng hồ theo quyết định của trọng tài.

9.10.1. Nếu không xác định được sai từ nước đi nào thì diễn lại biên bản, tìm chỗ sai, đánh tiếp ván cờ.

9.10.2. Nếu đến lúc ván cờ kết thúc mới phát hiện nước sai lầm trên thì phải công nhận kết quả đang đánh.

9.11. Trọng tài can thiệp và phân xử việc chạm quân khi một bên đề nghị với trọng tài.

a- Nếu có chạm quân nhưng không bên nào đề nghị thì ván đấu vẫn diễn ra bình thường, trọng tài không can thiệp.

b- Việc chạm quân phải được hoặc đối phương công nhận, hoặc trọng tài chứng kiến còn nếu chỉ có một bên tố cáo thì trọng tài cũng không xét để phạt đối phương.

c- Ngoài đối thủ và trọng tài thì bất cứ người nào khác (huấn luyện viên, lãnh đạo đội, người thân của đấu thủ, khán giả...) can thiệp cũng không có giá trị.

ĐIỀU 10 : THỜI GIAN VÁN ĐẤU.

10.1. Điều lệ mỗi một giải đấu phải quy định rõ ràng và chi tiết cách tính thời gian của ván đấu để đảm bảo giải tiến hành phù hợp với tình hình thực tế. Luật cờ đưa ra một số cách tính thời gian thường được sử dụng để ban tổ chức từng giải lựa chọn :

10.1.1. Khi có sử dụng đồng hồ đánh cờ thì :

a- Đấu theo thể thức hai ván (lượt đi, lượt về) thì mỗi ván mỗi bên được 60 phút (cả 2 bên được 120 phút), không kiểm tra số nước đi.

b- Nếu chỉ đấu 1 ván thì mỗi bên được 90 phút (hai bên được 180 phút). Bên nào hết giờ trước bị xử thua (có hoặc không kiểm tra số nước đi).

c- Mỗi bên được 120 phút (hai bên được 240 phút) có kiểm tra số nước đi.

d- Thi đấu theo thể thức quốc tế : cứ 15 phút mỗi bên phải đi đủ 10 nước cho tới khi kết thúc ván cờ.

e- Giải cờ nhanh mỗi bên được 15, hoặc 25, hoặc 30 phút.

10.1.2. Các hình thức kiểm tra số nước đi từng ván như sau :

Thi đấu 1 ván, mỗi bên được 90 phút thì 60 phút đầu mỗi bên phải đi tối thiểu 25 nước, không đi đủ 25 nước bị xử thua. Sau đó mỗi bên còn 30 phút để kết thúc ván cờ. Hoặc với thời gian mỗi bên 120 phút thì 60 phút đầu phải đi tối thiểu 25 nước, sau đó mỗi bên có 60 phút để hoàn thành ván cờ.

Với thể thức thi đấu quốc tế thì sau 15 phút phải đi đủ 10 nước, nếu đi không đủ số nước thì bị xử thua. Nếu không dùng hết thời gian hoặc số nước đi nhiều hơn quy định thì được cộng dồn để tính cho giai đoạn kiểm tra tiếp theo. Ví dụ : Trong 7 phút đã đi đủ 10 nước thì được sử dụng 8 phút dư để cộng với 15 phút của giai đoạn kế tiếp thành 23 phút chơi tiếp 10 nước nữa. Hoặc trong 15 phút đi được 14 nước thì cũng được tính 4 nước dư cho giai đoạn 10 nước tiếp theo.

Cũng có giải quy định 60 phút đầu đi đủ 25 nước. Tiếp theo được bốn lần 15 phút, mỗi lần 15 phút phải đi đủ 10 nước. Sau đó cứ 5 phút phải đi đủ 10 nước cho đến kết thúc ván cờ nhưng đấu thủ được miễn ghi biên bản.

10.1.3. Trong thời gian hạn định 15 phút phải đi đủ 10 nước, bên tấn công đi lặp lại nước chiếu mãi hoặc nước đuổi bắt mãi thì những nước lặp đi lặp lại này chỉ được tính tối đa là 3 nước. Nếu bên tấn công dùng hai quân trở lên để lặp đi lặp lại thì chỉ được tính là 6 nước.

10.2. Quy định về việc bấm đồng hồ :

10.2.1. Đi quân xong (tay đã rời khỏi quân) mới được bấm đồng hồ. Tay nào đi quân cờ thì phải dùng tay đó để bấm đồng hồ. Nếu đấu thủ quên bấm đồng hồ thì trọng tài nhắc nhở. Đấu thủ nào quên không bấm đồng hồ sau khi đi quân xong thì tự chịu thiệt thời về thời gian của mình.

a- Đến giờ thi đấu, nếu một hoặc cả hai đấu thủ đến chậm, trọng tài vẫn bấm đồng hồ chạy và tính vào thời gian quy định. Ai đến chậm quá thời gian do ban tổ chức quy định (15, 30 hay 60 phút theo quy định) thì bị tính thua ván cờ đó.

b- Đấu thủ bắt buộc phải có mặt tại giải cờ, nếu vắng mặt quá giờ quy định bị xử thua mà không được ủy quyền cho bất cứ người nào khác thay mặt mình xin hòa hay có những đề nghị khác. Ngoài đấu thủ, bất kỳ người nào khác cũng không được phép đưa ra những đề nghị này.

10.2.2. Nếu đấu thủ có ý kiến thắc mắc, khiếu nại thì phải sử dụng thời gian của mình và không được bấm dừng đồng hồ (trừ trường hợp trọng tài vắng mặt quá lâu và chỉ được bấm dừng đồng hồ theo những điều được luật cho phép, ví dụ như phát hiện đồng hồ bị hư hỏng..). Nếu có mặt trọng tài mà đấu thủ tự ý dừng đồng hồ sẽ bị cảnh cáo, nếu tái phạm thì bị ghi lỗi tác phong. Trong trường hợp cần thiết, trọng tài dừng đồng hồ để giải quyết.

10.2.3. Nếu phát hiện đồng hồ bị trục trặc (chạy sai, không chạy..) thì phải kịp thời báo cáo ngay cho trọng tài để sửa chữa hay thay đồng hồ khác.

10.2.4. Khi một đấu thủ đi nước chiếu hết Tướng đối phương, nhưng chưa kịp bấm đồng hồ mà kim đồng hồ đã báo hết giờ (rụng kim) thì đấu thủ đó vẫn bị tính là thua ván cờ do hết thời gian.

10.3. Quy định về hoãn đấu :

10.3.1. Mỗi ván đấu cố gắng kết thúc ngay tại nơi thi đấu. Nếu gặp trường hợp hết buổi đấu mà ván cờ chưa kết thúc thì phải thực hiện niêm phong nước đi. Người đến lượt đi ghi một nước cờ kín vào biên bản và bỏ vào phong bì dán kín nộp cho trọng tài. Đấu thủ phải sử dụng thời gian của mình suy nghĩ nước kín, ghi xong nước kín mới bấm dừng đồng hồ.

10.3.2. Khi mở niêm phong nước kín lúc hoãn cờ mà nước đi không hợp lệ thì bị xử thua.

Điều 11 : GHI BIÊN BẢN.

11.1. Trong quá trình diễn ra ván đấu mỗi đấu thủ phải tự ghi chép nước đi vào tờ biên bản được phát trước khi ván cờ bắt đầu. Mỗi đấu thủ phải ghi cả nước đi của mình và nước đi của đối phương. Đi nước nào phải ghi kịp thời nước đó. Nước đi phải được ghi chính xác và rõ ràng.

a- Trong trường hợp còn thời gian ít hơn 5 phút đấu thủ được phép không ghi biên bản. Khi đó trọng tài giúp ghi biên bản cho đấu thủ tới khi ván đấu kết thúc. Khi ván đấu kết thúc, các đấu thủ phải ghi bổ sung các nước mình còn thiếu trong

thời gian 5 phút đó để nộp đầy đủ biên bản cho trọng tài.

b- Quy trình hoàn thành biên bản được tiến hành như sau :

- Sau khi kết thúc ván đấu, biên bản phải được ghi hoàn chỉnh, mỗi đấu thủ tự ghi tỷ số ván đấu vào biên bản của mình rồi đưa cho trọng tài.

- Trọng tài nhận biên bản, ghi phán quyết bên nào thắng, thua hay hòa rồi ký vào biên bản.

- Sau đó trọng tài đưa biên bản cho hai đấu thủ để cả hai ký tên vào biên bản của mình và của đối phương. Chỉ khi ký xong biên bản, đấu thủ mới được rời khỏi phòng thi đấu.

- Nếu phát hiện có sự nhầm lẫn, sai sót về tỷ số thì đấu thủ yêu cầu trọng tài sửa đổi hay giải thích. Nếu chưa đồng ý, được đề đạt ý kiến của mình lên tổng trọng tài hay ban tổ chức để xử lý.

11.2. Cách ghi các ký hiệu của quân cờ được quy ước như sau :

Tướng (Soái) :	Tg
Sĩ :	S
Tượng :	T
Xe :	X
Pháo :	P
Mã :	M
Tốt (Binh) :	B

Cách ký hiệu ghi các nước đi :

a- Ở Việt Nam, hướng quân đi được quy ước :

Tiến (quân của mỗi bên tiến về phía đối phương), hoặc dùng ký hiệu dấu chấm (.)

Thoái (quân của mỗi bên lùi về phía của mình), hoặc dùng ký hiệu gạch chéo (/).

Bình (đi ngang), hoặc dùng ký hiệu gạch ngang (-)

Khi ghi mỗi một nước cờ vào biên bản phải ghi lần lượt từ trái qua phải như sau : Số thứ tự nước đi, tên quân cờ (bằng chữ in lớn), số hiệu cột quân đó xuất phát, hướng quân đi và số hiệu cột (nếu là đi ngang hay chéo) hay số bước tiến hay lùi (nếu đi theo cùng một cột dọc).

Ví dụ một ván cờ có thể ghi :

1) Pháo 2 bình 5 Mã 2 tiến 3

2) Mã 8 tiến 7 Pháo 8 bình 5

Hoặc có thể ghi theo ký hiệu :

1) P2-5 M2.3

2) M8.7 P8-5

Nếu trên cùng một cột dọc có hai quân của một bên giống nhau thì sẽ dùng thêm chữ “t” chỉ quân trước, chữ “s” chỉ quân sau. Đối với Tốt thì ngoài chữ trước và sau còn dùng chữ “g” để chỉ Tốt giữa.

Ví dụ : 12) **Pt/1 Bg.1**

13) **Xs.2 Bt-3**

b- Ở các giải châu Á và thế giới, các ký hiệu tiến, thoái, bình được ký hiệu như sau :

Tiến là dấu cộng (+)

Thoái là dấu chấm (.)

Bình là dấu bằng (=)

11.3. Nếu ván đấu có kiểm tra thời gian, do phải đi rất nhanh không thể ghi kịp tại thời điểm diễn ra nước đi thì phải ghi bổ sung ngay nước ghi thiếu vào thời gian tiếp theo.

a- Được phép mượn biên bản của đối thủ để bổ sung nước đi của mình, nhưng không được mượn liên tục nhiều lần nhằm lợi dụng việc mượn liên tục để gây mất tập trung cho đối phương. Nếu đối phương phát hiện ý đồ này thì được thông báo cho trọng tài. Trọng tài xét thấy như thế thì sẽ ghi cho người mượn 1 lỗi tác phong.

b- Nếu một đấu thủ trong biên bản của mình không ghi 4 nước liên tục mà không chịu ghi bổ sung trong quá trình ván đấu thì bị xử một lỗi kỹ thuật. Nếu tái diễn 3 lần việc này trong một ván đấu thì bị xử thua ván cờ.

c- Để kiểm soát việc ghi biên bản đúng quy định trên, trọng tài được phép xem biên bản của đấu thủ.

Trong trường hợp vì lý do đặc biệt không thể ghi biên bản được do đấu thủ quá nhỏ, chưa biết chữ, người dân tộc không biết tiếng quốc ngữ, người

mù chữ hay bị thương ở tay... thì phải báo cáo trước cho ban tổ chức để xác nhận và có biện pháp giải quyết thích hợp.

d- Biên bản thuộc quyền sở hữu của ban tổ chức, nên sau mỗi ván đấu trọng tài bàn phải nộp đầy đủ cho ban tổ chức. Đấu thủ nào muốn chép lại ván cờ của mình thì ngay sau khi ký biên bản xong có thể mượn lại của trọng tài để sao chép. Việc sao chép phải tiến hành ngay trong phòng thi đấu và không được đem ra ngoài. Sau khi sao chép xong phải đưa lại cho trọng tài để nộp cho ban tổ chức.

ĐIỀU 12 : HẠN ĐỊNH SỐ NƯỚC ĐI DẪN TỚI HÒA CỜ.

Trong quá trình tiến hành ván cờ mà một đấu thủ hoặc cả hai đấu thủ phát hiện trong 60 nước đi liên tiếp không bên nào thực hiện nước ăn quân thì có quyền đề nghị trọng tài xử hòa ván cờ. Trọng tài cho dừng đồng hồ và kiểm tra theo yêu cầu.

a- Nếu đúng có 60 nước đi trở lên liên tục, kể từ bất cứ thời điểm nào của ván cờ thì ván cờ đó mặc nhiên được xử hòa dù cục thế ván cờ trên bàn cờ ra sao.

b- Nếu trọng tài phát hiện ra chưa đủ 60 nước thì sẽ phạt người đề nghị bằng cách tăng thêm thời gian 2 phút cho đối phương rồi cho tiến hành tiếp ván cờ.

c- Nếu sau đó một đấu thủ lại đề nghị, thì trọng tài lại dừng đồng hồ; nếu ván cờ vẫn tiếp diễn tình trạng không bên nào bắt quân thì sẽ cộng số nước không có bắt quân trước đó với số nước đã tiếp diễn để xác định có đủ 60 nước hay không để xử hòa hoặc cộng tiếp 2 phút cho đối phương. Những nước chiếu hợp lệ tính tối đa 10 nước.

Điều 13 : KẾT THÚC VÁN CỜ.

13.1. Khi ván cờ kết thúc, các đấu thủ ghi tỷ số ván đấu vào biên bản của mình, rồi cùng với trọng tài kiểm tra sự chính xác của biên bản bằng cách bày lại bàn cờ, đối chiếu với biên bản, kiểm tra từ nước đầu tới nước cuối. Sau đó trọng tài và hai đấu thủ ký biên bản xác nhận kết quả ván đấu.

13.2. Trước khi rời phòng thi đấu, các đấu thủ phải xếp quân cờ ngay ngắn ở vị trí ban đầu. Trọng tài phải nhanh chóng nộp biên bản cho ban tổ chức.

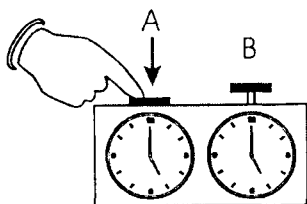
❖ SỬ DỤNG ĐỒNG HỒ CỜ VÀ MẪU BIÊN BẢN.

Đồng hồ cờ là một đồng hồ kép, mỗi mặt đồng hồ chỉ thời gian đã dùng để suy nghĩ của mỗi bên. Khi đi xong một nước, đấu thủ A phải dùng chính tay đã di chuyển quân cờ bấm vào nút đồng hồ của bên mình. Khi đó đồng hồ của A ngừng

chạy, còn đồng hồ của B sẽ chạy để đo thời gian suy nghĩ của B. Về phía B, sau khi đi xong một nước cũng sẽ bấm vào nút đồng hồ khiến đồng hồ của B ngừng chạy còn đồng hồ của A sẽ chạy và đo thời gian suy nghĩ của A (xem hình).

Khi thời gian quy định cho mỗi đấu thủ sắp hết thì kim đồng hồ sẽ đẩy vào một cái chốt màu đỏ ở vị trí số 12 (trong thuật ngữ thi đấu người ta gọi đó là lá cờ) khiến chốt này bị đẩy lên nằm ngang và sau đó khi hết thời gian thì rơi xuống (rụng cờ). Dù chưa bị chiếu hết, nhưng bên nào bị rụng cờ trước (tức là hết thời gian quy định trước) là bên đó thua.

Gần đây người ta còn sử dụng đồng hồ đánh cờ điện tử, về cơ chế tính giờ cũng giống như đồng hồ nói trên, chỉ khác là thì giờ suy nghĩ của mỗi đấu thủ được đếm ngược bằng số, khi hết giờ đồng hồ sẽ báo về số 0. Loại đồng hồ điện tử còn có thể định thời gian cho nhiều dạng thi đấu như cờ nhanh, cờ chớp (5 phút 1 ván)... rất tiện lợi.



Khi đi xong một nước, bên A bấm nút, đồng hồ bên A ngừng, đồng hồ bên B chạy để đo thời gian suy nghĩ của B. Sau khi đi xong, B bấm nút, đồng hồ của B dừng, đồng hồ A chạy, đo thời gian suy nghĩ của A.

BIÊN BẢN THI ĐẤU

Tên giải

Vòng đấu : Ngày tháng... năm ...

Trắng : Số :

Đen : Số :

Trọng tài :

Thứ tự	Trắng	Đen	Thứ tự	Trắng	Đen
1	P2-5	M8.7	31		
2	M2.3	P2-4	32		
3			33		
4			34		
5			35		
6			36		
7			37		
....		
28			58		
29			59		
30			60		

Tỷ số ván đấu:

Trắng :	Đen :
---------	-------

Phán quyết của trọng tài :

Trắng ký : Trọng tài ký : Đen ký :

Ghi chú : Phần tiêu đề "Trắng" "Đen" nghĩa là họ tên đấu thủ cầm quân Trắng và cầm quân Đen. Số là mã số của đấu thủ được xác định trước khi bắt thăm. Tiêu đề biên bản có thể thêm các mục : Đơn vị, Lứa tuổi, Địa điểm... nếu cần. Tỷ số do các đấu thủ ghi. Phán quyết của trọng tài gồm : Trắng thắng, Đen thắng, hòa.

✧ CÁCH GHI CHÉP CỜ TƯỚNG MỚI.

Để khắc phục sự khó khăn trong cách ghi chép thế cờ trong cách ghi truyền thống và giúp bạn chơi cờ làm quen với các chương trình cờ tướng trên máy vi tính, tạp chí NGƯỜI CHƠI CỜ của Liên đoàn Cờ Việt Nam đã đề xuất một cách ghi chép mới, được trình bày dưới đây :

Các cột được ký hiệu cố định từ trái sang phải bằng các chữ cái a, b, c, d, e, f, g, h, i

Các hàng được đánh số từ dưới lên từ 0 tới 9

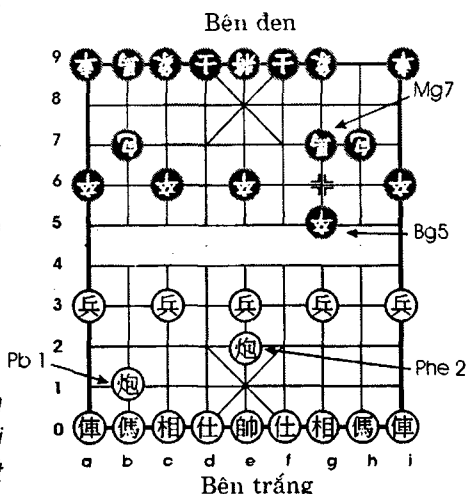
Ví dụ như 2 nước bên sẽ ghi :

1. Phe2Mg7

Nước thứ hai :

2. Pb1 Bg5 (xem hình)

Nếu có 2 quân cùng tên có thể tới một vị trí thì ghi thêm hàng hay cột xuất phát của quân đó



Các quân cờ tướng được ký hiệu:

Tướng	=	T
Si	=	S
Tượng	=	V (voi)
Xe	=	X
Pháo	=	P
Mã	=	M
Tốt	=	B (bình)

Cách ghi này đơn giản : không cần ký hiệu tiến, bình, thoái. Không cần ghi cột xuất phát, chỉ cần ghi vị trí sẽ đến là đủ. Xếp thế cờ thuận tiện vì tọa độ ghi luôn cố định, giống như cách ghi của cờ Vua, không bị phụ thuộc vào hai bên. Ví dụ thế cờ sau đây sẽ được ghi lại như sau :

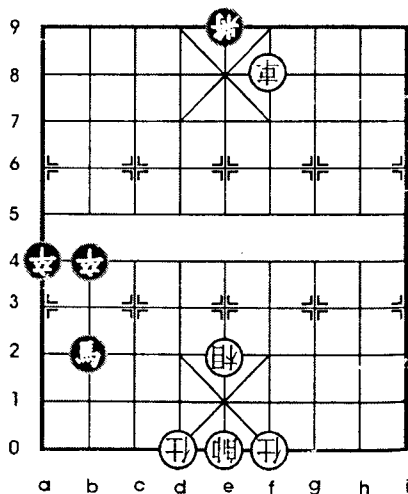
Trắng : Te0 Sd0 Sf0 Ve2 Xf8

Đen : Te9 Sd9 Mb2 Ba4 Bb4

Việc ghi biên bản ván cờ theo cách này gọn nhẹ, đỡ nhầm lẫn. Ví dụ nước đi tiếp theo, nếu ghi theo cách cũ là :

1. X4-7 B2.1 thì với cách mới sẽ ghi :

1. Xc8 Bb3



✧ TIÊU CHUẨN PHONG CẤP VẬN ĐỘNG VIÊN CỜ TƯỚNG CẤP QUỐC GIA.

A- ĐỐI VỚI VẬN ĐỘNG VIÊN NAM.

1. Cấp kiện tướng quốc gia :

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây tại các giải quốc gia :

a- Đạt 72% số điểm tại giải Vô địch đồng đội toàn quốc: Thi đấu 9 ván đạt 6,5 điểm, 11 ván đạt 8 điểm, 13 ván đạt 9,5 điểm

b- Đạt thứ hạng từ 1 đến 6 tại giải Vô địch toàn quốc.

c- Đạt tiêu chuẩn kiện tướng dự bị hai lần trong năm.

d- Đạt kiện tướng của Liên đoàn Cờ tướng Thế giới hoặc châu Á.

2. Cấp kiện tướng dự bị quốc gia :

a- Đạt số điểm kém điểm chuẩn của kiện tướng 0,5 điểm tại giải Vô địch đồng đội toàn quốc.

b- Đạt thứ hạng từ 7 tới 10 tại giải Vô địch toàn quốc.

c- Đạt thứ hạng nhất cá nhân tại giải trẻ toàn quốc hạng tuổi 18.

3. Cấp I quốc gia :

a- Đạt 55% số điểm tại giải Vô địch đồng đội toàn quốc : thi đấu 9 ván đạt 5 điểm, 11 ván đạt 6 điểm, 13 ván đạt 7 điểm.

b- Đạt thứ nhất cá nhân hạng tuổi 15 và nhì, ba hạng tuổi 18 tại giải trẻ toàn quốc.

B- ĐỐI VỚI VẬN ĐỘNG VIÊN NỮ.

1. Cấp kiện tướng quốc gia :

a- Đạt thứ nhất cá nhân giải Vô địch đồng đội toàn quốc.

b- Đạt thứ hạng từ 1 đến 3 tại giải Vô địch toàn quốc.

c- Đạt kiện tướng của Liên đoàn Cờ tướng Thế giới hoặc châu Á.

d- Đạt tiêu chuẩn kiện tướng dự bị hai lần trong năm.

2. Cấp kiện tướng dự bị quốc gia :

a- Đạt thứ hạng cá nhân từ 2 đến 3 tại giải Vô địch đồng đội toàn quốc.

b- Đạt thứ hạng từ 4 tới 5 tại giải Vô địch quốc gia (cá nhân).

c- Đạt thứ hạng nhất tại giải trẻ toàn quốc hạng tuổi 18.

3. Cấp I quốc gia :

Phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau :

a- Đạt 55% số điểm tại giải Vô địch đồng đội toàn quốc : Thi đấu 9 ván đạt 5 điểm, 11 ván đạt 6 điểm, 13 ván đạt 7 điểm.

b- Đạt thứ nhất cá nhân hạng tuổi 15 và nhì, ba hạng tuổi 18 tại giải trẻ toàn quốc.

Ghi chú : Tiêu chuẩn phong cấp có thể được điều chỉnh cho phù hợp từng thời kỳ, được công bố trong điều lệ của các giải toàn quốc.

CHƯƠNG VII

NHỮNG GIAI THOẠI CỜ TƯỚNG*** TRIỆU KHUÔNG DẪN THUA CỜ ĐOẠN MÃI
NÚI TÂY NHẠC HOA SƠN.**

Vào đời Hậu Hán có Triệu Khuông Dẫn vốn chân mạng đế vương, cha là Triệu Hoàng Ân, mẹ là Đỗ Thị. Lúc còn tiềm long (lúc chưa làm vua) vừa mười tám tuổi Triệu Khuông Dẫn đã rất giỏi võ nghệ, tính thông minh, đánh cờ rất cao ít người địch lại, nổi tiếng ở đất Biện Lương. Có một lần Triệu Khuông Dẫn đi ngang qua chân núi Tây Nhạc Hoa Sơn thuộc tỉnh Hiệp Tây, huyện Huê Âm. Trên núi ấy có một cái động tiên kêu là Hy Di động. Trong động có một ông tiên tên là Trần Đoàn, đạo hiệu là Hy Di lão tổ. Vả chăng Trần Đoàn tu đã lâu đặng thành tiên rồi nên có phép long phiến, phép ấy là khi nào ngủ thì biết việc quá khứ vị lai, cũng rõ thông đặng việc hưng suy trong đời. Lúc ấy Trần Đoàn ngủ một giấc rồi thức dậy thì biết Triệu Khuông Dẫn sẽ đến tại đó, nên ngày ấy khiến học trò tên là Trữ Ngươn xuống tại tiểu trang nơi chân núi mà đón Triệu Khuông Dẫn. Lúc này Triệu Khuông Dẫn bị bệnh nên Trữ Ngươn phải lên đỉnh

núi Tây Nhạc Hoa Sơn vào động làm lễ ra mắt Trần Đoàn. Trần Đoàn hỏi :

- Đồ đệ lên có việc chi ?

Trữ Ngươn thưa :

- Vì tôi có tiếp đặng một người tráng sĩ mặt đỏ, coi diện mạo khô ngô thiệt là quý tướng lắm. Song tôi xem người ấy mắc bệnh yêu khí nên mới vào tiểu trang thì nằm mê man bộ đau bụng lắm; tôi phải lên trình cho tiên trưởng hay đặng cầu tiên đơn (thuốc tiên) mà cứu người ấy.

Trần Đoàn nghe Trữ Ngươn nói vậy thì vỗ tay cười lớn rằng :

- May lắm ! May lắm ! Nay Hương Hải Nhi (tên lúc mới sinh của Triệu Khuông Dã) đã bị tiểu bệnh mà đến đây, vậy thì ta nên cứu mà làm ơn với va. - Nói rồi bèn bảo Trữ Ngươn :

- Đồ đệ hãy theo ta.

Trữ Ngươn liền bước theo vào phòng. Trần Đoàn lấy cái bầu đơn dược mở nắp ra lấy một hườn thuốc trao cho Trữ Ngươn mà dặn rằng :

- Đồ đệ hãy đem hườn thuốc này xuống, rồi hòa trong một chung nước giếng mà đổ cho va thì va mạnh liền, chớ không đau chi nữa và nhứt là khi va mạnh rồi thì nuôi va cho tử tế, va có nói mà đi thì cầm va lại, đặng dẫn va đến ra mắt ta. Mà phải làm như vậy... như vậy...

Sau khi được uống tiên đơn, Triệu Khuông Dẫn lần lần dặng mạnh như cũ. Ngày kia, Trữ Ngươn rủ Khuông Dẫn đi dạo chơi trên núi, ban đầu đi vòng theo dưới chân núi, rồi lần lên trên. Khuông Dẫn dạo xem phong cảnh một hồi, bỗng nghe văng vẳng có tiếng đánh cờ, bèn ngó mông qua phía Đông thấy vói xa xa có hai ông già đương ngồi dưới cội cây coi bộ thông thả giống như là đánh cờ. Khuông Dẫn mừng thầm nói với Trữ Ngươn :

- Này, tiên trưởng, đằng xa kia có hai ông già đánh cờ kia phải không ? Coi bộ thanh nhàn lạc thú lắm. Vậy bây giờ trời chưa trưa mấy, thôi bọn mình dạo chơi một hồi nữa rồi đến ra mắt tôn sư dặng viếng người một chút.

Trữ Ngươn nói ;

- Công tử muốn vậy thì tôi cũng bằng lòng.

Nói rồi hai người đi dạo chơi lần lần tới trước động, thấy những cây tùng cây bá cao vời vọi, huê thảo rất xinh, còn hai ông già đương ngồi đánh cờ trong một cái đài bằng đá trắng, bàn cờ và con cờ cũng bằng đá trắng, hai ông già ấy đương tranh ăn thua với nhau. Khuông Dẫn sẽ lên bước lại gần sau lưng ông già ngồi phía cờ đen mà xem, thì thấy ông già bên phía cờ đỏ đương đẩy Xe tới chân Ngựa đen mà thí, dặng bên đen mắc nước Tướng Pháo giăng. Ông già cờ đen vừa muốn thò tay nắm Ngựa đánh Xe, Khuông Dẫn đứng sau lưng thấy, nếu như Ngựa đen ăn

Xe rồi thì bị nước bí, nín không đặng liền hô lớn:

- Ủy, đừng ông, không nên đâu !

Ông già bên cờ đỏ ngó lên rồi háy Khuông Dẫn một cái chữ cũng không nói chi, còn ông già cờ đen nghe Khuông Dẫn nói vậy bèn không ăn Xe cũng không đi Ngựa, coi cờ lại kỹ lưỡng biết rằng nếu ăn Xe, phải bị nước Tướng Pháo thì phải thua. Coi kỹ rồi ông kèm mà đánh thì thắng cờ đỏ đặng một bàn. Ông bên cờ đỏ liền thò tay trong túi lấy ra hai đỉnh vàng chung cho ông cờ đen, rồi sắp đánh bàn khác. Ông cờ đỏ bị thua nên nói :

- Ai có coi thì coi chớ đừng có nói chi nữa, phải xem hai hàng chữ đó mà làm lệ.

Khuông Dẫn nghe nói liền xem lại thì thấy khoảng sông Giang Hà có đề hai câu chữ rằng :

*“Quan kỳ bát ngũ quả nhơn quân,
Khán trước đa ngôn thị tiểu nhơn”.*

Nghĩa là : Xem cờ chẳng nói, thiệt quân tử. Coi mà nhiều lời, ấy là tiểu nhơn.

Khuông Dẫn thấy hai câu chữ đó rồi thì nghĩ thâm trong bụng rằng : “Hai ông này đánh cờ ăn tiền với nhau chớ không phải đánh chơi, bị mình nói, nên ông cờ đỏ thua hết hai đỉnh hèn chỉ ông chẳng nổi xung mà háy nguyệt mình như vậy. Thôi, để mình coi, rồi chỉ cho ông một nước, đặng ông gỡ lại thì hết giận chớ gì”. Khuông Dẫn đứng

ngẫm nghĩ, thì hai ông sắp cờ vừa xong. Bàn này bên cờ đen đi tiên, bên đỏ đi hậu, hai ông đi một hồi, ông cờ đỏ dướm muốn vọt Pháo bắt Chốt đen. Khuông Dẫn thấy vậy tức mình liền nói :

- Ăn Chốt cũng không ích gì, phải coi lại nước nhà.

Ông cờ đỏ nghe vậy liền xem lại, thì thấy cờ đen có Ngựa giao chân, nếu đánh Chốt thì bị thua, bèn ngừng mà đi con khác. Ông cờ đen nổi giận bèn trờng Khuông Dẫn một cái, rồi nói :

- Này, chú mặt đỏ kia, coi thì lấy con mắt mà ngó đủ rồi, nói chi cho nhiều điều làm vậy, có giỏi vào đây mà đánh với ta trong ba bàn thì biết cao thấp, chớ để ở ngoài lấy miệng mà thọp thọp hoài, ai chịu !

Khuông Dẫn nhút sanh có tánh háo thắng, nghe nói như vậy thì chịu không được, bèn cười lớn rằng:

- Ông nói vậy thì ông khi tôi không biết đánh cờ hay sao ? Mặc ý ông muốn tôi đánh, thì tôi đánh ăn tiền với ông ba bàn chớ tôi sợ ông hay sao.

Ông cờ đỏ nói :

- Nếu hai người muốn gây cao thấp với nhau thì để tôi ra cho mà đánh. Vậy hai đảng muốn ăn thua bằng vàng, hay là bạc ?

Khuông Dẫn nói :

- Tôi là người đi đường, vàng đâu có, có bạc mà thôi.

Ông già cờ đen nói :

- Nếu vậy thì tôi giao trước như vậy, đánh một bàn là 50 lượng, mà ăn thua phải chung hiện cho đủ, chứ không cho thiếu chịu, cũng không phép nói ngược, như chịu vậy thì tôi đánh, bằng không thì thôi.

Khuông Dẫn nói :

- Bao nhiêu thì tự ý, ông khi tôi không tiền chung cho ông hay sao ?

Ông già ấy làm thỉnh, rồi Khuông Dẫn ngồi vô bên phía cờ đỏ. Khi sắp cờ rồi thì định bên đỏ tiên, bên đen hậu, hai người khởi sự đi. Còn ông già cờ đỏ hồi nãy ra ngồi một bên mà coi.

Đánh một bàn đầu ông già cờ đen ăn, Khuông Dẫn nói :

- Thôi, bàn này tôi muốn đánh một trăm lượng.

Ông già ấy nói :

- Một trăm lượng cũng không sao, lo cho chú phải thua nữa.

Nói rồi hai người sắp lại mà đánh. Bàn này giao ai ăn thì đi tiên. Đánh một lát cờ ông già ấy thắng, ăn luôn một bàn nữa. Khuông Dẫn bị thua liền hai bàn thì nổi giận mà nghĩ rằng : “Hồi ở Biện Lương thì mình đánh cờ có tiếng đồn, nếu nay đến đây bị thua ông già này, dầu có hết tiền bạc chẳng nói làm chi, e để danh tiếng thua lại đây thì bị người ta chê cười. Thôi, để bàn này biểu ông đánh một

trăm rưỡi lượng mà trừ phút cho rảnh”. Nghĩ rồi bèn nói :

- Này ông, tôi đã thua ông này giờ hai bàn rồi, vậy bàn thứ ba, tôi xin đánh một trăm rưỡi lượng. Như ông có ăn tôi nữa thì tôi sẽ chung đủ cho, bằng mà tôi ăn thì trừ hết cho ông. Ông nghĩ lẽ nào ?

Ông già ấy cười mà rằng :

- Chú nói thế nào tôi cũng không sợ, sợ cho chú thua luôn một bàn nữa thì hết 300 lượng, rồi móc tiền không ra mà chung cho tôi. Chừng ấy có đòi thì e hao hơi mỗi miệng, lại mắc cỡ với nhau lắm !

Khuông Dẫn nghe ông già ấy nói như vậy, bèn nổi giận căm gan, ý muốn đá cờ mà đi, song ráng dần tâm xuống nói rằng :

- Ông đừng khi dễ tôi như vậy không dặng, dầu ăn thua bao nhiêu thì tôi trả đủ cho, chớ nói nhiều chuyện mà sinh mịch lòng, nói cho ông biết!

Ông già ấy nói :

- Như đánh bàn này thì ai ăn thua cũng chưa biết. Thôi thì phải cử một ông giám cuộc làm chứng mới được. Vậy xin để cho ông này ngồi ngoài đây ổng làm chứng cho bọn mình.

Khuông Dẫn chịu. Lúc ấy, có Trữ Ngươn đứng ngoài đó cũng coi chơi, song không dám nói chi

hết. Ông già ấy sắp cờ lại rồi, vừa muốn thò tay đi, rồi ngừng lại mà nói rằng :

- Cờ ta thắng, đáng lẽ ta đi đầu, thôi ta nhường cho chú đi tiên.

Không dè Khuông Dẫn đánh bàn này cũng bị thua nữa, bèn tính diễn trò nói ngược như lúc đánh Ngũ Chư với đám quỷ ở trong miếu hoang. Nhưng ông già đối thủ nói :

- Chú thua hết 300 lượng đó, sao lại có ý nói ngược ? Như ở xứ nào kia thì có người sợ chú, chớ tại đất Quảng Tây đây, giỏi như chú vậy, kể là không biết bao nhiêu, cho nên chẳng ai sợ chú đâu. Nếu chú liệu bề không tiền bạc thì lạy ta một lạy, ta sẽ cho 300 lượng bạc ấy, ví như ta mua một con chim se sẻ, phóng mà làm phước vậy.

Khuông Dẫn nghe nói cả giận, muốn ra tay nhưng nghĩ lại, làm hung ra thì sợ tiếng đồn mình là trai tráng đánh ông già, bèn dần lòng nín chịu. Kế đó ông già giám cuộc lên tiếng nói với Khuông Dẫn rằng:

- Như chú không đem tiền bạc trong lưng mà trả thì có vật chi thế dỡ lại đó, rồi đi lấy bạc đến chung cho người ta thì khỏi rầy rà chớ gì.

Khuông Dẫn nói :

- Ông khéo nói thì thôi, ông không có con mắt hay sao ? Tôi là người đi đường, đem đồ quý

báu theo làm gì ? Nội trong mình tôi đây có một cái áo và một cái quần, nếu ông muốn xiết mà trừ 300 lượng bạc ấy, tôi cũng nên cởi mà trao cho ông phút cho rảnh.

Ông già đánh cờ nói:

- Ai thềm lấy áo quần của chú làm gì, dẫu chú có áo rộng năm móng mà thế, tôi cũng không chịu nữa. Hoặc may như chú có nhà cửa ruộng đất và phố xá ở đâu thì làm giấy mà thế cho ta. Nếu không đồ sản vật ấy thì thôi, ta cho chú chỉ không cho ta, hoặc là một cái đồng nào, hoặc cái núi nào lớn đó, làm tờ văn khế mà bán không cho ta, thì ta khấu trừ cái số bạc ấy hết cho.

Khuông Dẫn nghe ông già ấy nói như vậy thì tức cười trong bụng mà nghĩ rằng : “Thế thường thiên hạ hay ví : Hễ khôn thì khôn thuở nên ba, mà còn dại thì già đời cũng dại, có ai giàu đến đổi có tới một cái đồng kia hay là một cái núi nọ bao giờ. Ông này chắc là điên rồi. Thôi để mình xược với ông, cho ông biết chừng”. Nghĩ rồi mới nói :

- Như ông muốn nói một cái núi lớn có danh tiếng, giả tỷ tôi làm tờ mà bán cái hòn núi Tây Nhạc Hoa Sơn này cho ông, ông có chịu hay không?

Ông già ấy nói :

- Được, làm tờ đi.

Khuông Dẫn nói :

- Thôi, ông đi lấy viết mực và giấy đem đây.

Ông già nói :

– Ai có công dư đâu mà lấy giấy mực, thôi chẳng cần giấy mực làm gì, chú coi hòn đá nào đó, lấy một cục đá nhỏ, gạch ít hàng chữ cho có chừng thì cũng chắc chắn lắm rồi, cần gì phải viết mực mà làm chi cho nhiều chuyện.

Khuông Dẫn tức cười, song bụm miệng lại nghĩ thầm rằng : “Ông già này thiệt quả là điên, ai đi gạch chữ trong đá như vậy thì lâu ngày bị mưa nắng nó lu mờ đi, lấy đâu mà làm bằng cứ”.

Nghĩ rồi, ngó quanh quất, thấy có một hòn đá lớn đứng như cái bình phong lại trơn mà liền, coi bộ viết được, bèn đi lượm một cục đá nhỏ cầm trên tay, rồi hỏi ông già ấy tên họ gì. Ông già nói :

– Ta họ Trần.

Khuông Dẫn nghe rồi, bước lại hòn đá ấy, miệng thì đọc còn tay thì viết như vậy :

“Tôi là Triệu Khuông Dẫn, ở Đông Kinh, nhân lúc túng nên tình nguyện lập tờ văn khế này mà bán đứt hòn núi Tây Nhạc Hoa Sơn cho người họ Trần, đánh đứt giá là ba trăm lượng. Họ Trần được phép làm chủ vĩnh viễn, và dặng phép niên niên không trả tiền thuế vụ chi cho ai. Tôi e hậu nhứt không lấy chi mà làm cứ, nên tôi rạch chữ trong hòn đá này làm tờ đoạn mãi để sau làm bằng”.

Khuông Dẫn viết vừa xong thì Sơn Thần, Thổ Địa thấy chân mạng đế vương thân bút làm tờ bán

đứt hòn núi như vậy, chắc là ngày sau muôn ngàn năm, ai mà không tuân theo, nên làm cho nét chữ mới viết ràng ràng còn hơi trắng, biến làm nét đen hắc hết thủy, còn chữ càng nổi lên rành rành.

(Khuông Dẫn cũng tưởng là làm sự quấy cho xuôi việc rầy rà. Không dè đến sau dặng tức vị rồi, thì thổ sản của núi Hoa Sơn không ai chịu nạp thuế cho triều đình. Đến sau vua Chơn Tôn (con của Thái Tôn, kêu Triệu Khuông Dẫn bằng bác) nghe tại núi Hoa Sơn có Trần Đoàn là người tu tiên đắc đạo, bèn muốn triệu về mà gia phong tước lộc. Chơn Tôn sai sứ đến vời, Trần Đoàn không chịu thọ mạng nên vua Chơn Tôn sai sứ điếu chiếu đến quả Trần Đoàn rằng :

“Giang sơn tận thuộc hoàng triều quân, bất hứa hoang sơn lão đạo manh”.

Trần Đoàn đáp lại :

Giang sơn nguyên thuộc hoàng triều quân.

Mãi giữ hoang sơn lão đạo manh

Đáp rồi bèn thỉnh sứ ra tại hòn đá, chỉ tờ văn khế vua Thái Tổ tức Khuông Dẫn thân bút làm thuở trước đó. Sứ xem tỏ rõ rồi, về tâu lại cho vua Chơn Tôn hay, Chơn Tôn mới hiểu sự tích).

Khuông Dẫn viết rồi, bèn coi ban đầu thì nét trắng, sau một lát ngó lại thì chữ trở nên đen thui hết, bèn thất kinh, liền quăng cục đá cầm trong tay, rồi day lại muốn nói cái chi với ông

già ấy, té ra day lại thì thấy Trữ Ngươn, bèn hỏi Trữ Ngươn rằng :

- Nãy giờ tiên trưởng đi đâu mất ?

Trữ Ngươn nói :

- Tôi xin lỗi công tử vì tôi mắc khát nước nên chạy xuống suối kia uống rồi mới lên đây.

Khuông Dẫn nói :

- Này tiên trưởng, vậy chứ lệnh tôn sư ở đâu, hãy dắt tôi đến ra mắt người một chút rồi đi xuống.

Trữ Ngươn lấy tay chỉ Trần Đoàn và nói :

- Ông mà đánh cờ ăn công tử đây là lệnh tôn sư của tôi.

Khuông Dẫn thất kinh mà rằng :

- Nói vậy là tôn sư đó sao ? Cha chả ! Tôi không biết mà lằm.

Bèn lại trước mặt Trần Đoàn, chấp tay hạ mình như kẻ đệ tử mà lạy. Trần Đoàn không chịu, từ chối, rồi chuyện vãn với Khuông Dẫn và đi theo hàng chủ khách. Khuông Dẫn liền hỏi Trần Đoàn:

- Xin tiên trưởng nói cho tôi biết tên họ của tiên trưởng và đạo hiệu kêu làm sao ?

Trần Đoàn nói :

- Bần đạo là họ Trần tên Đoàn, hiệu là Hy Di.

Nói rồi, bèn hỏi lại Khuông Dẫn rằng :

- Chẳng hay quý khách tên họ chi, quê quán ở đâu ?

Khuông Dẫn trả lời :

- Tôi họ Triệu, tên Khuông Dẫn, tự Ngươn Lăng.

Trần Đoàn nói :

- Úy, ấy vậy quý khách là Triệu công tử ở Đông Kinh đó sao ? Tôi cũng thường nghe tiếng, nay đặng thấy như vậy thiệt là thỏa chí bình sanh tôi lắm. Phải chi cho tôi biết sớm người là Triệu công tử thì tôi đâu dám ngồi mà đánh cờ như vậy; ấy thiệt là tội lỗi lắm, xin công tử miễn chấp. Còn như mấy câu chữ của công tử mới viết trên đá đó, sợ để vậy người ta thấy, nhẹ thể công tử đi chẳng. Thôi công tử hãy chịu phiền mà chà nó đi, đừng để làm gì.

Khuông Dẫn nghe lời chạy đi lượm đá, kê vô mài chừng nào thì chữ càng đen càng tỏ thêm nữa.

Ông già giám cuộc nói :

- Không đặng thì thôi, ráng sức cho lắm cũng không ích, bất quá để đó sau làm dấu tích mà chơi, chứ có hại chi mà ngại.

Khuông Dẫn thấy ông giám cuộc nói như vậy bèn thôi mài, rồi day lại nói với Trần Đoàn :

- Này tôn sư, tôi có nghe người học trò của tôn sư nói rằng : Tôn sư coi tướng giỏi lắm, chẳng dám nào, xin tôn sư xem giùm tướng của tôi thử coi, ngày sau có khá hay không.

Trần Đoàn nói :

- Công tử nghe lời nó làm gì, tôi đây có biết việc ấy đâu. Nhưng tôi có một người đạo hữu biết việc tướng pháp rất cao kỳ. Kia kia, người ấy đương đi tới đó.

Khuông Dẫn tưởng thiệt bèn day lại ngó, không dè Trần Đoàn và ông giám cuộc đó đều hóa thành một trận thanh phong mà bay đi mất. Khuông Dẫn đứng ngẩn ngơ, bèn xem dưới đất thấy có một phong thơ, liền lấy lên xem thì thấy thơ rằng :

“Bản đạo là Trần Đoàn kính thơ lại cho Triệu công tử.

Nhân lúc tôi rảnh rang, có rủ ông Tây Tiêu Nhạc Sơn đến đánh cờ với tôi mà giải khuây. Đâu may lại có ngài đến đánh với tôi ba bàn, cũng may cho tôi thắng được luôn hết. Nhờ ơn ngài nhượng hòn núi Hoa Sơn thì tôiặng một chỗ mà ở an, ơn ấy rất trọng, tôi không biết lấy chi mà đáp lại. Nay tôi xin tỏ trần việc sẽ tới của ngài cho ngài rõ : Tướng của ngài đó thiệt là rất sang, chẳng ai dám bì. Trong ít năm, ngài sẽặng thanh vân đắc lộ, vì bây giờ đây nhà Hán cũng gần chung rồi, thì kế nhà Châu sẽ ứng vận. Qua đến trào nhà Châu hể Tước Nhĩ ⁽¹⁾ lên ngôi rồi thì có một lúc Trần Kiều binh biến, chừng ấy ngài sẽặng sáng thành đế nghiệp. Cho nên tướng tinh của ngài là hỏa long

(1) Hiệu của Châu Thái tổ, tức là Quách Oai.

thì phải dùng cờ sắc đỏ. Tôi kính dâng bấy nhiêu điều, xin ngài nhậm tổ”.

Khuông Dẫn xem thơ rồi thì hiểu khúc trước, còn khúc sau tuy nói vậy chứ nghĩ cũng không biết lẽ nào, bèn xếp thơ ấy lại lộn vào lưng, rồi nói với Trữ Ngươn :

– Lịnh sư thiệt là thần nhân, tôi mà dặng gặp người thì lấy làm may lắm. Song tôi thua người ba bàn cờ đó, e người cười tôi chẳng.

Trữ Ngươn nói :

– Công tử chớ ngại, vì thấy tôi không có bụng vậy đâu.

Nói rồi hai người đều trở xuống, tới chỗ Thần đơn quán thì xế chiều.

(Trích truyện *Phi Long Diễn Nghĩa*
Nxb. Long An, 1991)

Lời bàn :

Trần Đoàn vì muốn chiếm hòn núi Tây Nhạc Hoa Sơn nên mới lập mưu dẫn dụ Triệu Khuông Dẫn đánh cờ.

Để thực hiện kế hoạch, Trần Đoàn đã vận dụng các nguyên lý chiến thắng trong binh thư Tôn Tử.

– Nguyên lý tiên tri: Biết trước Triệu Khuông Dẫn đi ngang chân núi Hoa Sơn và đang bị bệnh nên cho đệ tử (Trữ Ngươn) lập Thần đơn quán để đợi. Biết Triệu Khuông Dẫn cao cờ, nhưng kiêu ngạo.

Biết Triệu Khuông Dẫn mai sau sẽ làm nên nghiệp lớn (làm vua).

- Nguyên lý kế hoạch : Sắp đặt chu đáo các phần việc phải làm như : lập Thần đơn quán cho Trữ Ngươn tiếp đón Triệu Khuông Dẫn để trị bệnh, dẫn dụ Triệu Khuông Dẫn dạo xem phong cảnh rồi đến chỗ đánh cờ. Bày cuộc đánh cờ với Tây Tiêu Nhạc Sơn. Giả vờ thua để Triệu Khuông Dẫn xem thường mà chủ quan. Khiêu khích để cho Triệu Khuông Dẫn tức giận mà sai lầm trong cuộc cờ để giành phần thắng.

- Nguyên lý lợi động : Dem vàng ra đánh cuộc để gọi lòng tham của Triệu Khuông Dẫn (Trong chừng mực nào đó, Triệu Khuông Dẫn cũng muốn được vàng vì trong lúc đang bệnh mà trong người thì chỉ có một bộ đồ để mặc).

- Nguyên lý cầu kỷ : Tin tưởng vào tài năng của mình, quyết thắng Triệu Khuông Dẫn để chiếm hòn núi Tây Nhạc Hoa Sơn.

- Nguyên lý chủ động : Nắm quyền chi phối mặt trận. Thực hiện kế hoạch mặt nhiệm.

- Nguyên lý bí mật : Toàn bộ kế hoạch chiếm hòn núi Tây Nhạc Hoa Sơn đã được Trần Đoàn sắp đặt, chuẩn bị chu đáo mà Triệu Khuông Dẫn không hề hay biết, cứ tưởng việc đánh cờ đó là chuyện chơi nên đã lọt bẫy.

Trần Đoàn là người tiên mà muốn thắng được trận cờ còn phải có kế hoạch mặt nhiệm như vậy,

huống hồ gì người phạm tặc. Cho nên muốn thủ thắng trước một danh thủ, ta phải cẩn trọng đặt kế hoạch thật mật nhiệm.

*** QUAN VÂN TRƯỞNG ĐÁNH CỜ QUÊN ĐAU ĐỂ HOA ĐÀ CẠO XƯƠNG CHỮA THUỐC.**

Nhà Hán từ lúc vua Cao Tổ (Bái Công) chém rắn trắng khởi nghĩa, thống nhất được thiên hạ, sau vua Quang Vũ lên ngôi, rồi truyền mãi đến vua Hiến Đế; lúc bấy giờ lại chia ra thành ba nước (Tam quốc - Ngô, Thục, Ngụy).

Khi Quan Vân Trường (Quan Công) vây Phàn Thành của quân Tào, Tào Nhân ở trên địch lầu, thấy Quan Công chỉ mặc một áo giáp che ngực, trong mặc áo cẩm bào xanh, vôi vàng sai năm trăm tay cung, nhất tề bắn ra một loạt. Quan Công vôi vàng quay ngựa về thì đã bị một mũi tên ghim vào cánh tay phải. Nguyên đầu mũi tên có thuốc độc, thấm vào xương, cánh tay phải sưng lên xám ngắt, không cử động được.

Quan Bình vôi vàng bàn với các tướng rằng :

- Phụ thân tôi nếu bị hổng cánh tay thì đánh giặc sao được ? Chi bằng hãy tạm lui về Kinh Châu điều trị đã.

Nói đoạn, cùng kéo vào trướng ra mắt Quan Công.

Quan Công hỏi :

- Các người vào đây có việc gì ?

Các tướng bẩm :

- Chúng tôi thấy cánh tay quân hầu đau nặng, ngại khi lâm trận không tiện, bàn nhau nên rút quân về Kinh Châu, chữa thuốc cho khỏi rồi sẽ hay.

Quan Công nổi giận mắng rằng :

- Ta chỉ nay mai là lấy được Phàn Thành, lấy xong Phàn Thành thì kéo vào ngay Hứa Đô, giết phăng Tào Tháo để yên nhà Hán. Có đâu vì một vết thương nhỏ mà bỏ mất việc lớn, sao các người dám làm nản bụng quân ta ?

Quan Bình nín lặng trở ra. Các tướng thấy Quan Công không chịu rút quân về, mà vết thương thì mãi không khỏi, mới sai người đi khắp mọi nơi tìm danh sư về chữa.

Bỗng một hôm, có người từ Giang Đông bơi một chiếc thuyền nhỏ đến thẳng trước trại. Lính canh đưa vào ra mắt Quan Bình, Bình thấy người ấy đội khăn vuông, mặc áo rộng, tay xách một cái túi xanh, tự xưng là người ở Tiêu Quận, họ Hoa tên Đà, tự là Nguyên Hóa. Nhân thấy Quan tướng quân là anh hùng thiên hạ, nay trúng phải tên thuốc độc, cho nên xin lại chữa thuốc.

Bình hỏi :

- Có phải trước ông đã chữa cho Chu Thái ở Đông Ngô đó không ?

Đà thưa :

- Phải.

Bình mừng lắm, lập tức cùng các tướng dẫn Hoa Đà vào ra mắt Quan Công.

Bấy giờ Quan Công đau cánh tay nặng lắm, nhưng sợ bụng quân xông xao phải cố gượng ngồi đánh cờ với Mã Lương cho tiêu khiển quên đau. Thấy có thầy thuốc đến, Quan Công liền cho mời Hoa Đà vào ra mắt, lạy xong, mời ngồi chơi uống nước. Đà xin coi bệnh, Quan Công cởi áo giơ tay cho Đà xem.

Đà nói :

- Đây là mũi tên có thuốc độc bằng vị Ô đầu, đã thấm vào xương rồi, nếu không chữa nhanh thì cánh tay này hỏng mất.

Quan Công nói :

- Dùng cách gì chữa cho được ?

Đà nói :

- Tôi đã có phép chữa, nhưng chỉ ngại ngại ghê sợ mà thôi.

Quan Công cười, nói rằng :

- Ta coi cái chết như bõn, có việc gì mà sợ ?

Đà nói :

- Phải tìm một chỗ yên tĩnh, chôn một cái cột, trên cột đóng một cái vòng sắt, rồi ngài xâu cánh tay vào cái vòng ấy, lấy dây buộc chặt lại rồi đem chôn trùm kín đầu đi, để tôi dùng dao nhọn rạch chỗ thịt ấy tới xương, cạo sạch chất

độc, rịt thuốc vào và khâu lại, có thể mới chữa được khỏi ngay, nhưng chỉ ngại ngại sợ hãi thôi.

Quan Công cười, nói rằng :

- Tưởng thế nào. Chớ dễ như thế thì can gì phải dùng đến cột với vòng sắt.

Bèn sai mang rượu ra thết đãi Hoa Đà. Đà uống xong vài chén. Quan Công vẫn cứ việc đánh cờ với Mã Lương và giơ cánh tay ra cho Hoa Đà rạch.

Đà tay cầm một con dao con, sai một tên lính bưng chậu hứng máu.

Đà nói :

- Tôi hạ thủ đây, xin quân hầu chớ ngại.

Quan Công nói :

- Tha hồ cho thầy chữa, ta không như kẻ tầm thường sợ đau đau.

Đà cầm dao rạch miếng thịt vào đến tận xương, thì thấy trên chỗ xương đã xanh cả ra. Đà cạo trên xương tiếng kêu ken két, xung quanh ai trông cũng lè lưỡi sờn gai. Quan Công thì cứ uống rượu đánh cờ, cười nói như không, tựa hồ không đau đớn chút nào.

Một lát, huyết chảy ra đầy một chậu. Đà cạo hết chất độc, rịt thuốc vào, lấy chỉ khâu lại. Quan Công cười to một tiếng, đứng dậy bảo các tướng rằng:

- Cánh tay co duỗi như thường rồi, không thấy đau nữa, tiên sinh quả thật là thần y !

Đà nói :

- Tôi đi chữa thuốc một đời người, chưa thấy ai gan như thế, quân hầu quả thật là người nhà trời !

Người sau có thơ khen rằng :

*Khoa trong cũng phải có khoa ngoài,
Thuốc giỏi trên đời dễ mấy ai ?
Quan tướng người thần duy có một
Hoa Đà thuốc thánh cũng không hai !*

Quan Công khỏi đau mở tiệc yến khoản đãi Hoa Đà.

Đà dặn rằng :

- Cái nhọt tên của ngài tuy rằng khỏi, nhưng còn phải giữ gìn chớ có quá tức giận mà vỡ vết thương ấy thì khốn. Ngoài trăm ngày mới bình phục được như cũ.

Quan Công tạ Hoa Đà một trăm lạng vàng, Đà không chịu nhận, nói rằng :

- Tôi nghe ngài là người cao nghĩa, cho nên đến chữa giúp đó thôi, chứ có mong gì ngài báo ơn đâu.

Nói rồi, nhất định không chịu nhận một ly nào, lại để lại một phong thuốc để rịt vào vết thương, rồi từ biệt ra đi.

(Trích Truyện Tam Quốc -

Nxb. Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp Hà Nội - 1988)

Lời bàn :

Ai cũng thừa nhận Quan Vân Trường là người anh hùng trong thiên hạ. Tất nhiên, Vân Trường có tài thao lược và võ công cũng cao cường. Người có võ công cao cường thì nội lực cũng ghê gớm, hơn nữa Vân Trường rất gan dạ - chết còn chẳng sợ huống hồ đau đớn. Trong chừng mực nào đó, Vân Trường có thể chịu đau để Hoa Đà mổ vết thương, cạo xương chữa thuốc. Nhưng lúc này, có một yếu tố bên ngoài cũng giúp Vân Trường chi phối cái đau đớn, đó là việc đánh cờ. Ai cũng biết đánh cờ có thể quên hết mọi việc xung quanh, tư tưởng con người tập trung hết vào xu thế phát triển của thế cờ. Nhân khi Vân Trường để hết tâm trí để giải một thế cờ đang bí, Hoa Đà nhanh chóng “xuất chiêu” rạch vết thương. Đối với cơ thể con người, bị thương ở cánh tay không phải nguy hiểm lắm. Ngày nay, có trường hợp phi công đang bay bị đau ruột dư, họ cũng có thể tự mổ cắt bỏ chỗ ruột dư rồi may lại, trong khi chưa kịp đến bệnh viện. Hoặc như các kiếm sĩ Nhật Bản cũng đã tự mổ bụng. Suy cho cùng thì việc Quan Vân Trường chịu đau để Hoa Đà mổ vết thương, cạo xương chữa thuốc cũng không lấy gì ghê gớm lắm. Với một người gan dạ và biết tập trung tư tưởng vào cuộc cờ để quên đau cho người thầy thuốc phẫu thuật ở những phần không nguy hiểm như chân, tay thì cũng có thể được. Đánh cờ cũng là một phương pháp làm quên đau đớn khi cần.

*** CHUNG VÔ DIỆM DỰ HỘI ĐÁNH CỜ.**

Chung Vô Diễm là vợ của vua Tề Tuyên Vương. Tuy diện mạo xấu xí nhưng võ lược, tài, phép cao cường lại am tường môn cờ tướng. Tranh hùng với nước Tề lúc bấy giờ có nước Sở. Vua Sở là Sở Trang Vương cũng có nhiều tướng giỏi lại thêm tướng tài Hầu Anh đáng người giống con khỉ, cao cờ có tiếng.

Sở Trang Vương muốn ám hại Tề Tuyên Vương và Chung Vô Diễm nên bày kế lập cuộc kỳ bàn đại hội, rồi mời vợ chồng Tề Tuyên Vương phó hội đẳng phục binh mà giết di. Nếu trừ được Chung Vô Diễm thì bên Tề khó mà hơn được nước Sở.

Vì vậy nên một hôm Tề Tuyên Vương với Chung Hậu lâm triều, thì có quan Huỳnh môn vào tâu rằng: “Nay Sở Trang Vương sai sứ thần dâng biểu, còn đang đợi lệnh trước ngọ môn, nên tôi vào tâu lại”. Thạch Phụng là sứ thần nước Sở đến trước Kim loan điện triều bái, xong rồi, Tề Tuyên Vương hỏi rằng : “Chẳng hay Sở Vương sai người tới đây có việc chi cần kíp ?”.

Thạch Phụng tâu rằng : “Quốc vương sai tôi đến đây triều kiến và xin dâng một đạo biểu văn”. Tâu rồi đưa biểu cho nội thần dâng lên. Tuyên Vương xem biểu văn như vậy :

*Sở Trang Vương cúi đầu trăm lạy,
Dâng biểu văn tâu với Tề Vương
Từng nghe danh Chung Hậu nường nường*

Yến Thừa tướng âm dương hữu chuẩn
 Nên hạ bang bày làm tiệc yến
 Mời Tể Vương đi đến mà chơi
 Cuộc đánh cờ uống rượu làm vui
 Hầu Thừa tướng là tay có tiếng
 Đủ binh mã hai bên đấu chiến
 Sự hơn thua một chuyển sẽ hay
 Xin Tể Vương giá ngự tới ngay
 Ấy mới gọi là người quân tử
 Nếu trong bụng hãy còn lưỡng lự
 Chẳng tới đây là lữ tiểu nhơn
 Ít lời phân tỏ thiệt hơn
 Vua tôi Sở mười phần trông đợi.

Khi Tuyên Vương xem biểu văn rồi thì lấy làm tức tối, nói chẳng ra lời, giây lâu mới hỏi Chung Hậu rằng :

- Nay Sở Vương lập cuộc kỳ bàn đại hội, mời quả nhân tới phó yến Hoài Nam, trầm xét lại. Hầu Anh là con khỉ cao cờ có tiếng, còn Ngũ Tân thao lược cũng tinh thông, và mấy viên nữ tướng như Ngọc Nga với Phụng Anh cũng là anh hùng vô địch. Nếu chẳng đi thời Sở bang nó khinh lờn, còn đi thời quan hệ chẳng nhỏ, xin ngự thê tính coi lẽ nào, đặng trầm phúc thư về cho Sở quốc ?

Chung Hậu nghe nói liền co tay đánh quẻ đã biết Vọng giang lâu phó hội, kiết thiếu hung đa, Sở Vương mai phục hàng hà, quyết nhứt tràng

khổ chiến. Thấy như vậy bèn tâu nhỏ với Tuyên Vương rằng :

- Chuyện như vậy... như vậy mà thiên tử liệu có muốn đi hay không.

Tuyên Vương nói : “Trẫm cũng muốn tới đó xem coi phong tục, sau cùng Sở quốc giảng hòa, như có ngự thê đi theo ta, thì mấy vạn phục binh cũng không đủ sợ”.

Chung Hậu tâu : “Thần hậu xin đi bảo giá tới Hoài Nam cho thấy mặt Ngọc Nga”. Nói rồi kíp truyền Sở sứ lui ra, tới nơi dịch đình tạm nghỉ. Thạch Phụng vâng lệnh cúi đầu, kể đó Chung Hậu kêu Lưu Trình bảo rằng : “Tướng quân lãnh mười muôn binh thủy, mai phục nơi Trường giang, còn Lưu Phụng cũng lãnh mười muôn binh cung tiễn, đi theo hộ giá ai gia”. Chung Hậu lại kêu Trang Bạo tới dặn rằng : “Tướng quân đem một đạo mật chiếu đến Triệu bang đòi vợ chồng Diển Côn, một đạo mật biểu nữa thì dâng cho Triệu Vương, mượn cha con Liêm nguyên soái, phải mau mau cử hưng binh mã tới Hoài Nam phó hội kỳ bàn”.

Việc hai bên Tề, Sở điều binh khiển tướng mai phục để đánh nhau còn dài dòng, xin miễn bàn, ở đây chỉ trích tiếp đoạn hai bên phó hội kỳ bàn mà thôi.

Tại hội kỳ bàn, Chung Hậu nói với Sở Trang Vương : “Ta có nghe nói, Vọng giang lâu này lập hội kỳ bàn, xin đòi Thừa tướng tới để phong toan

giải muộn”. Trang Vương liền sai Ngũ Tân đòi Hầu Anh đến trước ngự điện. Hầu Anh làm bộ nhảy nhót tới bái yết Tuyên Vương và Chung Hậu rồi đứng lại một bên, cúi đầu xuống đất. Chung Hậu xem thấy con khỉ hình thù không giống khỉ, mà lại cũng không giống mèo, đầy mình toàn những lông beo, mặt vằn, đầu dài, lỗ tai như con hến, mắt lớn, môi son, áo mào rõ ràng tay lại cầm cái hốt. Chung Hậu thấy vậy có ý tức cười, bèn hỏi rằng : “Hầu Thừa tướng cao cờ như hầu thấy đều vô địch, nay ai gia muốn cùng người thử tài cao thấp, mà làm cho vui trong tiệc rượu này”. Hầu Anh nhăn răng ra cười và gật đầu luôn ba bốn cái. Chung Hậu bèn cho ngồi nơi cấm đôn, Hầu Anh nhảy phóc lên trợn vện. Ngũ Tân khi ấy bước ra tâu rằng : “Nay Chung quốc hậu đánh cờ cùng Hầu Thừa tướng, ăn thua phải tính lẽ nào, như vậy mới biết thấp cao, xin nói trước cho ngu thần sắp đặt”. Chung Hậu nói : “Mặc ý Sở Vương liệu định. Ai gia chẳng muốn đánh bạc vàng, nếu hơn thua đều đổi giang san, dâng cống lễ mỗi năm mỗi lượt, như cờ ai gia đắc thắng, thời Sở quốc phải dâng biểu xưng thần, còn ai gia mà thua sút Hầu Anh, thì Tề cũng cam tâm làm hạ quốc”. Ngũ Tân thưa : “Nếu quả như vậy mà thua hết đất Hoài Nam thời ngu thần cũng bằng lòng”. Chung Hậu nói : “Ấy vậy phải lập tờ bảo trạng trước, đăng cho công thần thế tước đứng ký tên vào, sau cho khỏi điều than trách”.

Ngũ Tân vâng lệnh, truyền nội thị đem văn phòng tứ bửu ra, làm ra một tờ bảo trạng, đứng ký tên trước tiên vào, rồi lại đưa cho Liễu Cái, cùng mấy vị thế tước và mấy vị phu nhân cũng đều ký tên hết vào sau, rồi dâng lên cho Chung Hậu. Chung Hậu xem quả như lời giao ước, bèn đưa lại cho Điền Côn cất đặt xong xuôi, liền lấy giấy viết một tờ bảo trạng của mình, bảo Yến Anh, Quán Thoại Hoa, với Điền Côn đứng ký tên vào đó, rồi đưa lên cho Sở Trang Vương coi. Vua tôi Sở cả mừng ! Chung Hậu lại nói với Ngũ Tân rằng : “Như cuộc cờ này mà Hầu Anh nó có thua lỗ mất giang sơn nước Sở, thời Trung Hiếu Vương chớ có phàn nàn đa !”. Ngũ Tân tâu : “Người đại trượng phu làm chẳng phải như đồ con trẻ chơi, một lời đã nói ra, ngàn vàng khó chuộc”.

Ngũ Tân nói rồi, liền đưa cờ bày ra, Tuyên Vương và Trang Vương ngồi trên tiệc coi và uống rượu, còn mấy vị phu nhơn nước Sở, thấy đều lén xuống lầu đem binh mai phục tứ hướng.

Khi Ngũ Tân sắp cờ rồi dâng lên, Chung Hậu bèn đem đi trước (theo luật hắc giả tiên hành) vào Pháo giữa trung cung. Hầu Anh đi lên Ngựa, Chung Hậu giục Chốt đầu. Hầu Anh lại hoành Xe, đi được giây lát Chung Hậu lên Sĩ, kế bị Hầu Anh ăn mất một con Pháo. Chung Hậu thất sắc, tình thế khó hơn, mới làm bộ hỏi Hầu Anh đi cho mau. Hầu Anh lật đặt làm rớt xuống đất

một con cờ, thì vội vàng cúi xuống mà lấy, không dè cửa tay áo rộng, đụng sái nước cờ đi hết một vài chỗ, Yến Anh xem thấy nói: “Hầu Thừa tướng cả gan, làm bộ mà đổi thế cờ hết”. Ngũ Tân bèn nổi nóng cãi lộn với Yến Anh, hai đảng nói qua nói lại giành phần, không cho ai hơn ai phải. Trang Vương thấy vậy mới nói rằng : “Hai khanh hãy nghe lời trẫm, bàn cờ ấy ta cho làm cờ hòa, thôi hãy lập bày bàn cờ khác ra, chớ Yến Thừa tướng tới đây là khách, Ngũ Vương huynh cũng nên nhượng một hai lời”. Hai người nghe nói mới làm thinh, Ngũ Tân bèn sắp bày bàn cờ khác. Còn Chung Hậu ngồi nghĩ biết nước cờ của Hầu Anh lợi hại, nhưng không lẽ chịu thua loài súc sanh, cực chẳng đã nói với Hầu Anh rằng : “Hầu Thừa tướng, ai gia cũng đi trước phải không ?”. Hầu Anh gật đầu lia lịa. Chung Hậu liền lên Tượng trước, Hầu Anh vô Pháo trung cung, sau Chung Hậu đánh Sĩ, Hầu Anh lên Ngựa, đi đặng giây lâu, bị Hầu Anh ăn mất đi một Ngựa, kể thêm một Xe một Pháo nữa. Chung Hậu đổ mồ hôi, ngó thế cờ của mình, trong mười phần đã chắc thua hết năm sáu, mới sanh ra một kế, làm bộ giả ho, văng đàm lên trên con Xe đỏ của Hầu Anh (hễ thấy đồ dơ hay gồm), liền lấy tay chùi lia chùi lịa cũng bị tay áo rộng làm hư lộn hết ít nước cờ. Chung Hậu làm bộ nạt lên rằng:

“Con khỉ này thiệt lớn mật, đã hai phen người dám khi ta”. Hầu Anh cũng biết Chung Hậu lập

muu gian, ngặt vì miệng nói ra không được. Ngũ Tân với Yến Anh lại gây nhau nữa. Tề, Sở Vương hai ông cứ giải hòa, Ngũ Tân cực chẳng đã phải sắp bàn khác đưa ra. Chung Hậu lòng thêm sầu muộn, bèn nói : “Để ai gia ra sau này hứng gió, nghỉ giây lát rồi sẽ hay”. Vua tâu Tề hội ý, Quản Thoại Hoa cũng bước theo sau. Chung Hậu ra tới phía ngoài lầu, liền quì xuống mà vái Lê San Thánh Mẫu. Đương lúc Thánh Mẫu ngồi trên Bồ đoàn, bỗng có một trận gió thổi qua, trong bụng bắt xốn xang, mới đánh tay, thời đã rõ biết, liền dang vãn bay tới Hoài Nam, đứng lại trên đám mây xanh, làm gió thổi bay xuống một tờ giấy thiếp. Khi đó Chung Hậu còn đang bối rối, thấy giữa không trung bay xuống một tờ giấy rõ ràng, vội vàng lượm lấy xem, thấy mấy câu như vậy :

*Bữa nay kỳ bàn hội, nhóm tiệc tại lầu hồng
Việc này họa chẳng nhỏ, khổ chiến biết
mấy trùng*

*Tướng Sở trai và gái, đều những mặt anh hùng
Như muốn hơn con khỉ, phải kiếm trái
đào hồng.*

Khi Chung Hậu xem rồi, cúi đầu tạ ơn Thánh Mẫu, và nghĩ rằng : “Ở đây xứ người, biết đâu có trái đào tươi mà kiếm, chỉ bằng mau đòi thần Lục đình, Lục giáp, sai đi kiếm quả phẩm thì hay hơn”. Nghĩ rồi bằng niệm chú hô phong, giây phút thần Huỳnh Cân lục sĩ tới thỉnh lĩnh. Chung Hậu

nói : “Hôm nay ta vì đánh cờ với con khỉ nên phải kiếm trái đào hồng, ai gia xin phiên với tôn thần, mau đem về đây cho kíp”. Huỳnh Cân lục sī văng mạng nổi gió bay đi, giây phút đến thấy giữa thình không, dâng trái đào hồng cho Chung Hậu. Chung Hậu tiếp lấy giấu vào tay áo bước vô liên, còn các thần hóa trận gió bay lên mây hết.

Chung Hậu khi được trái đào hồng rồi, mừng rỡ không cùng, bèn trở vào tiệc, nói với Trang Vương rằng : “Ai gia đánh cờ với Hầu Anh hơn thua trong một bàn cũng đủ biết”. Trang Vương khen phải, Trung Hiếu Vương (là Ngũ Tân) bày cờ dâng lên. Chung Hậu đi Ngựa trước, Hầu Anh lên Tượng. Sau Chung Hậu vô Pháo. Hầu Anh ra Xe, khi đó Chung Hậu cố ý làm cho trái đào trong tay ló ra. Hầu Anh thấy trái cây thời thêm lẽm lẽm, tay thời đi cờ lia lịa mà mắt cứ ngó chăm chỉ trong ống tay áo của Chung Hậu hoài, khi cờ đã nhập cuộc Chung Hậu đem Ngựa chiếu Tướng bên đỏ, Hầu Anh xem lại cả kinh ! Nếu lên một nước thì mắc chân Ngựa, còn đi qua bên tả thì bí Xe, đi qua bên hữu thì có Pháo. Hầu Anh còn đương lúng túng, Yến Anh vỗ tay cười lớn và nói rằng : “Chung nương nương hơn rồi”. Sở Vương nghe nói hồn kinh thất vía. Trung Hiếu Vương cũng không biết vì có gì hồi nãy Hầu Anh đã gằn ăn hai lượt mà bây giờ lại bị thua, oán khí bèn xông lên, đứng cãi lộn với Yến quân sư om sòm bỏ lở.

Tề Tuyên Vương thấy vậy mới nói : “Thôi, các người đừng rầy nữa, để đánh bàn khác mới rõ tài”. Trung Hiếu Vương vâng chịu, sắp cờ lại dâng lên, hai người cũng ngồi đánh như thường. Chung Hậu giây lâu làm cho trái đào lòi ra. Hầu Anh xem thấy đào thời đà chảy nước miếng. Chung Hậu lại cố ý, bèn lấy trái đào bỏ ra ngoài. Hầu Anh thấy vậy cả thèm, một tay thì đi cờ, còn một tay thì thò rờ rẫm trái đào mà không dám lấy, bởi cố ấy nên bị Chung Hậu chiếu một nước Pháo trùng nữa. Hầu Anh ngó lại thấy cờ đã thua chắc rồi, cứ ngồi gằm mặt xuống hoài. Chung Hậu nói : “Ai gia đã thắng luôn hai bàn rồi, có ai còn điều gì nói nữa không ?”. Trung Hiếu Vương khi ấy trong bụng như dầu sôi lửa đỏ, chỉ mặt Chung Hậu mà mắng rằng : “Con xū phụ mi dùng gian kế mới thắng được Hầu Anh”. Chung Hậu nổi giận mắng lại rằng : “Vua tôi bầy thiết bất thông ! Khi không mà lập ra hội kỳ bàn, đem giang san ra đánh cuộc, giữa đây ta làm thua luôn hai lượt mà còn nói ai dụng kế bày mưu, chúng bay đừng ỷ thế binh nhiều, ai gia thiết không nao một mảy”.

Chung Hậu nói rồi đứng dậy, lấy mắt mà ngó Quán Thoại Hoa với Điền Côn, hai người biết ý, liền giữ theo việc bốn phận mình. Chung Hậu lại nói nữa rằng : “Ta hôm nay cũng vì các nước mà trừ một mối họa căn”. Nói dứt lời liền rút cây kiếm báu chém Hầu Anh đứt ra làm hai đoạn.

Ngũ Tân bèn hươ gươm xóc tới nói rằng : “Con xū phụ thiết là quá lē, dám tới đây làm sự sát nơn”. Diên Côn nghe nói đổ cơn, nhưng phải dần lòng, bèn bảo hộ Yến Anh đi xuống trước.

Lúc bấy giờ hội kỳ bàn coi như tan vỡ, cuộc tiệc yến lập tức biến thành cuộc binh đao xương trắng máu đào. Hai bên Tề, Sở vốn đã điều binh khiển tướng mai phục lẫn nhau, giờ xuất đầu lộ diện đánh nhau đất thảm trời sầu.

(Trích truyện *Chung Vô Diệm*)

Lời bàn :

Rõ ràng là Chung Vô Diệm không cao cờ bằng Hầu Anh. Đã vậy mà còn gian lận, nhưng gian lận cũng không hơn được Hầu Anh.. May mà có Lê San Thánh Mẫu chỉ cách dùng trái đào chín để chi phối tư tưởng của Hầu Anh, nên mới thắng được hai bàn. Nếu đường đường chính chính mà đấu trí cờ tướng thì Chung Vô Diệm chắc phải thua. Mà theo tờ bảo trạng, nếu thua phải chịu triều cống Sở bang - Nước Tề phải chịu làm hạ quốc. Đánh cuộc quá lớn - Điều này cho thấy Chung Vô Diệm đã chủ quan, do đánh giá thấp tài cờ tướng của Hầu Anh. Trong chùng mực nào đó Chung Vô Diệm có tự cao - “Mực hạ vô nhân”. Đến khi biết mình không thể nào thắng được Hầu Anh mà chịu thua thì vừa sỉ nhục vừa mất nước bèn tính kế gian lận. Gian lận không xong vì có mọi người chứng kiến, cuối cùng Chung Vô Diệm

phải nhờ thầy Lê San Thánh Mẫu chỉ kế. Xét cho cùng Chung Vô Diệm dự hội đánh cờ chỉ là cái cớ để đánh nước Sở chứ không phải thực sự so tài cờ tướng với Hầu Anh, nên việc Chung Vô Diệm chơi gian không đáng trách lắm.

Nhưng ta phải công nhận Lê San Thánh Mẫu rất có kinh nghiệm trong giao đấu cờ tướng. Biết khai thác yếu tố tâm lý, làm cho đối phương (Hầu Anh) chỉ phối tư tưởng, không tập trung tư duy cao độ liên tục vào cuộc cờ, do đó có nhiều sơ xuất dẫn đến thua cuộc. Việc này cho ta thấy, đánh cờ mà không tập trung tư duy, và nếu tập trung tư duy không liên tục thì dù có giỏi mấy cũng phải thua. Đây là yếu tố tâm lý rất quan trọng đối với người đánh cờ. Khi nào thấy sức khỏe đầy đủ, tinh thần minh mẫn, sáng suốt, không vướng bận điều gì thì mới tranh thắng với đối thủ của mình được.

✧ TRẠNG CỜ.

Ở Việt Nam, vào đời vua Lê, sứ phương Bắc muốn thử trí vua nước Nam nên thách nhà vua đấu cờ tướng. Vua tự biết mình không phải là đối thủ của sứ thần phương Bắc. Biết thế, nhưng chối từ thì không tiện, đành phải nhận lời, rồi gọi Trạng Quỳnh vào hỏi kế.

- Nay sứ thần thách đấu cờ với trẫm, nhưng trẫm đâu phải là tay cao cờ, nếu không nhận lời

giao đấu thì hóa ra ta sợ nó, còn đấu với nó mà ta thua thì nó xem thường ta. Vậy Trạng có kế gì chăng ?

Trạng Quỳnh liền tâu rằng :

- Xin bệ hạ cứ yên lòng. Trời đang độ thu sang, thời tiết trong sáng, bệ hạ hãy sai Trạng Cờ đóng giả làm lính che lọng hầu vua. Trên lọng đục lỗ thủng nhỏ cho ánh nắng lọt qua. Trạng Cờ sẽ dùng đốm sáng (năng) đó chỉ nước cờ cho vua đi.

Ngày ấy nắng đẹp, vua giao hẹn với sứ giả : Mỗi bên chỉ một tên lính hầu che lọng, những người khác phải tránh hết ra ngoài. Cuộc cờ diễn ra ở giữa sân rộng. Sứ giả chấp nhận.

Thế là Trạng Cờ cải trang thành tên lính vác lọng, trên lọng đã chọc sẵn một lỗ thủng để ánh nắng mặt trời xuyên qua được. Mỗi khi gặp nước hay, Trạng Cờ di chuyển ánh nắng vào quân cờ để chỉ nước đi. Thành ra liên tiếp ba ván cờ sứ giả đều nhanh chóng bị hạ.

Sứ giả không ngờ với tài năng của hần được tặng danh hiệu Kỳ vương xứ Bắc mà bị hạ liên ba ván, nên tức lắm. Tuy vậy, từ đó y cũng không còn dương dương tự đắc khoác lác như trước nữa.

❀ TỪ THỨC GẶP TIỀN.

Theo truyện cổ tích, Từ Thức là một nho sĩ, làm quan nhưng tính tình phóng khoáng. Nhân

xem hội thi hoa, chàng gặp một cô gái bị trói vào gốc cây, hỏi ra thì mới biết cô gái đánh gãy một cành hoa đẹp, nhưng không có tiền đền. Từ Thức cởi áo chuộc lỗi cho cô gái. Sau, Từ đi chơi ra bể lạc vào động tiên, lại gặp cô gái ở hội hoa khi nọ, hai người kết làm vợ chồng.

Từ Thức ở chơi cảnh tiên, khi đánh cờ với các tiên, khi ngắm cảnh dạo chơi bằng thích. Ở cảnh tiên được nửa năm Từ Thức nhớ nhà đòi về, nhưng về đến nơi thì cha mẹ, anh em đã qua được bảy đời. Từ Thức trở lại nơi cũ, buồn đi vào trong núi tu tiên sống đời ung dung nhàn hạ. Từ thường đánh cờ và làm thơ ngâm vịnh :

*Thỉnh thoảng cuộc cờ khi gió mát
Ung dung ngâm vịnh lúc trăng trong
Nghĩ mình hứng thú vui ngày sót
Ngắm cảnh giang sơn thỏa tác lòng*

Từ Thức đã không màng lợi danh và đã sống với thú vui thần tiên “Cầm, kỳ, thi, họa”. Động Từ Thức tương truyền là nơi Từ đã đi vào và không trở về.

Ngô Thì Sĩ có làm bài thơ :

ĐỀ TỪ THỨC SƠN

*Ngã lai phỏng cổ nham Khê gian
Bất kiến Từ Lang không kiến sang
Tiên nữ hạc qui, trang cố tại*

*U tăng vô ngữ, cảnh thường nhàn
 Sơn ư thiên địa phi căn tích
 Nữ lang quân thị mộng trung khách
 Tục đàm vô vấn nhạn giả chân
 Hữu hứng bất phương thi phó thạc.*

Dịch:

ĐỀ NÚI TỪ THỨC

*Cổ tích, tìm thăm giữa suối ngàn,
 Họ Từ chẳng gặp núi giăng màn !
 Đâu rồi tiên nữ ? Thôn làng đó !
 Lặng lẽ sư ông, cảnh vẫn nhàn
 Núi giữa đất trời, không gốc tích
 Chàng cũng như nàng, trong mộng khách
 Người thế truyền nhau mặc giả chân
 Dạt dào cảm hứng, thơ đề vách.*

(Băng Thanh dịch)

❖ HỒN TRƯƠNG BA, DA HÀNG THỊT.

Trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam có truyện “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” cũng nói đến đánh cờ tướng. Tôi xin lược theo trí nhớ để góp thêm vào phần những giai thoại.

Về cờ tướng, nếu có sai sót, rất mong bạn đọc vui lòng tha lỗi.

Ngày xưa, ở làng nọ có một người tên là Trương Ba. Sinh thời, Trương Ba đánh cờ rất cao,

nổi tiếng khắp vùng, không có ai thắng được. Nghe nói trên núi nơi Trương Ba thường lên lấy củi có hai ông tiên thường hiện ra đánh cờ tướng, gọi cho Trương Ba ý tò mò muốn tìm hiểu xem người tiên đánh cờ như thế nào.

Một hôm Trương Ba gánh củi về thì thấy hai ông già ngồi đánh cờ trên bàn đá. Trương Ba đến một bên xem thử mà hai ông già vẫn không hề hay biết vì tâm trí chỉ để vào bàn cờ. Thấy ông già bên cờ Đen sắp thua, Trương Ba bèn lên tiếng mách nước gỡ thế bí. Thấy Trương Ba cũng biết đánh cờ và giải được thế cờ hiểm nên ông già bên cờ Đỏ bèn rủ Trương Ba đánh thử. Đánh mãi, đánh mãi nhưng ông già cờ Đỏ không thắng được Trương Ba. Mến mộ tài cờ tướng nên ông già mới kết nghĩa huynh đệ với Trương Ba và cho Trương Ba mấy nén nhang rồi dặn rằng: “Khi nào muốn gặp nhau thì cứ việc đốt nhang ấy lên, thì ông sẽ đến”. Trương Ba hỏi ra thì mới biết ông già đó chính là vị tiên Đế Thích mà người đời vẫn thường ngưỡng mộ, nhắc đến. Trương Ba về nhà cất kỹ mấy nén nhang.

Sau đó Trương Ba bị bệnh chết. Một thời gian lâu, vợ Trương Ba dọn nhà mới phát hiện mấy nén nhang bèn đem đốt di. Tiên Đế Thích biết được Trương Ba muốn gặp mình nên hiện đến. Lúc này, vợ Trương Ba mới kể sự tình và khẩn cầu tiên Đế Thích cứu chồng sống lại. Nhưng

Trương Ba chết đã lâu, thi thể đã thối rửa cả rồi thì làm sao sống lại được. Biết trong xóm có một người hàng thịt vừa mới chết chưa chôn nên tiên Đế Thích mới bắt hồn Trương Ba cho nhập vào xác anh hàng thịt.

Sống lại, ông hàng thịt thấy mọi vật trong nhà và những người chung quanh đều xa lạ (vì thi thể là của anh hàng thịt nhưng hồn là của Trương Ba). Ai hỏi gì cũng chẳng biết, lại tìm về nhà cũ của mình.

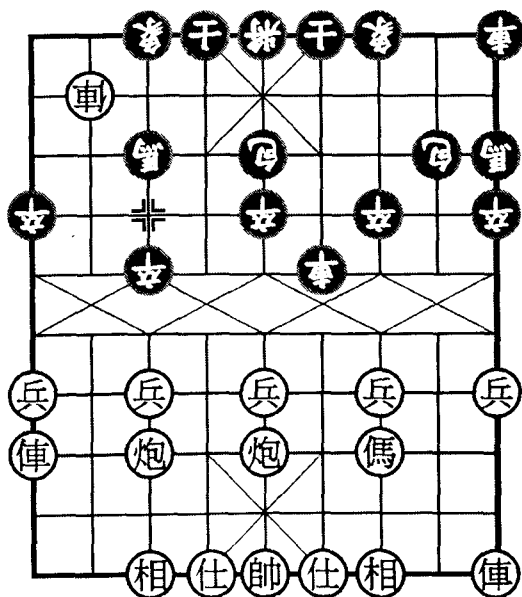
Vợ người hàng thịt đi theo bảo chồng về. Nhưng chồng không chịu về. Vợ người hàng thịt tưởng là vợ Trương Ba dụ dỗ chồng mình nên mới làm đơn trình, lên quan nhờ xét xử.

Trước công đường, vợ người hàng thịt và vợ Trương Ba đều một mực giành chồng. Quan lúng túng chẳng biết xử cho ai được. Suy nghĩ mãi, Quan mới nghĩ ra : Nếu đúng là Trương Ba thì sinh thời đánh cờ rất cao, vậy cứ cho đánh cờ thử thì sẽ biết. Quả nhiên người chết sống lại đánh cờ rất cao, nên quan xử cho vợ Trương Ba được chồng và vợ người hàng thịt cũng thú nhận là chồng mình sinh thời không biết đánh cờ.

CHƯƠNG VIII

THẾ TRẬN TRUNG CUỘC

* THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 1



Đây là một thế trận trung cuộc trích trong ván cờ do Nguyễn Thành Hội đi trước, Nguyễn

Phú Thân đi sau thắng, giao đấu tại Hà Nội năm 1941 với chiến lược “Nghịch pháo Tiểu liệt hậu thắng pháo đầu”.

CÁCH ĐÁNH

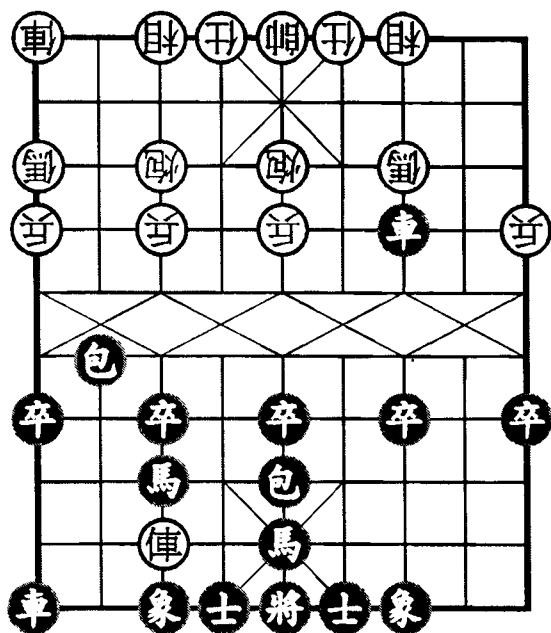
XANH TIỀN		ĐỎ HẬU (Thắng)
.....	1	C7 ↗ 1
C3 ↗ 1	2	X1 – 2
X9 – 8	3	X2 ↗ 4
C3 ↗ 1	4	M9 ↗ 7
C9 ↗ 1	5	M7 ↗ 9
M3 ↗ 4	6	M9 ↗ 7
M9 ↗ 8	7	P7 ↗ 7
S4 ↗ 5	8	X2 – 6
M8 ↗ 6	9	P7 – 9
M6 ↗ 7	10	X8 ↗ 1
S5 ↘ 4	11	P5 ↗ 4
P5 ↗ 4	12	X8 ↘ 1

CHÚ THÍCH :

Ký hiệu sau đây được sử dụng trong sách này

Tiến	ký hiệu	↗
Thoái	“	↘
Bình	“	—
Tướng	viết tắt	T
Sĩ	“	S
Bồ	“	B
Xe	“	X
Pháo	“	P
Mã	“	M
Chốt	“	C

* THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 2

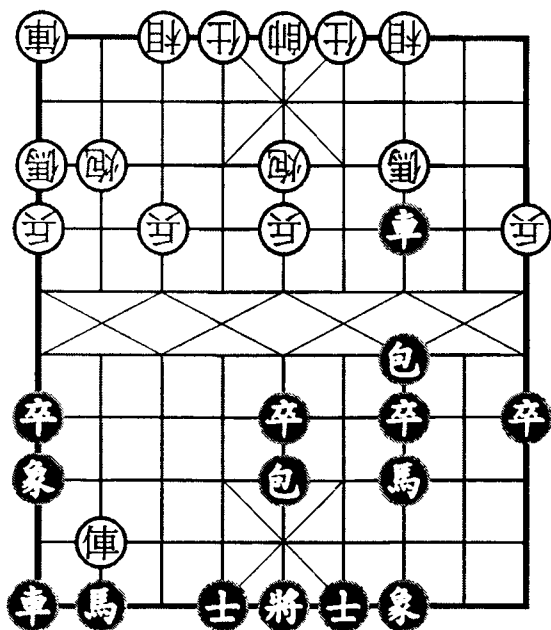


Đây là một chiến thuật đánh trung cuộc trích trong chiến lược “Pháo đầu Trực Xa thắng thuận Pháo Hoàn xa”. Bên xanh đi trước (thắng). Trong hình ta thấy bên tiên (xanh) có quân Mã nhập cung thật là lạ vì đã có câu “Mã nhập cung Tướng, Sĩ lòng bùng”. Tuy nhiên, ở chiến thuật này, con Mã nhập cung vừa giữ Mã vừa là đòn mai phục thủ để bắt Xe (khi bên tiên đi P5-2 là dọa bắt Xe) nhưng đó chỉ là kế nghi binh, chớ chủ đích là đi P2/6

cản Mã (hậu) tạo điều kiện cho Xe và 1 Pháo còn lại đánh vào trực diện bên hậu đang bỏ ngõ.

CÁCH ĐÁNH		
XANH TIÊN		ĐỎ HẬU
P8 - 3	1	M7 ↘ 9
P5 - 2	2	X3 - 4
P2 ↗ 6	3	S6 ↗ 5
P3 ↗ 5	4	T5 - 6
X3 ↗ 2	5	THUA

❖ THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 3



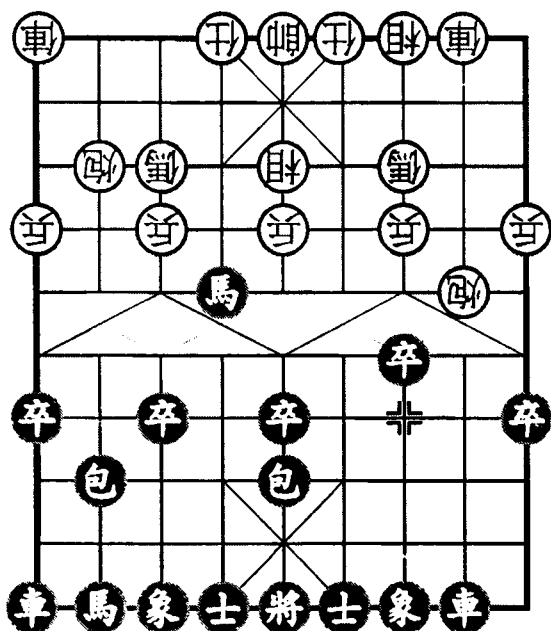
Thế trận trung cuộc này trích trong chiến lược “Pháo đầu Trực Xa tiên thắng thuận Pháo Hoàn Xa”.

Nước S4↗5 của bên tiên là nước đi dụ địch. Nếu bên Hậu đi P2↗7 như dưới đây là sa lầy.

CÁCH ĐÁNH

XANH TIỀN		ĐỎ HẬU
S4 ↗ 5	1	P2 ↗ 7
X9 - 8	2	X2 ↗ 1
X3 ↗ 1	3	S6 ↗ 5
P5 ↗ 4	4	T5 - 6
X3 ↗ 2	5	T6 ↗ 1
P5 - 4	6	S5 ↗ 4
X3 - 5	7	X2 ↘ 4
P4 ↘ 3	8	X2 - 7
C3 ↗ 1	9	X1 - 2
M3 ↗ 4	10	P5 - 6
M4 ↗ 3	11	P6 - 7
C3 ↗ 1	12	X2 ↗ 5
C3 - 4	13	X2 - 6
M3 ↘ 4	14	Thua

❁ THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 4

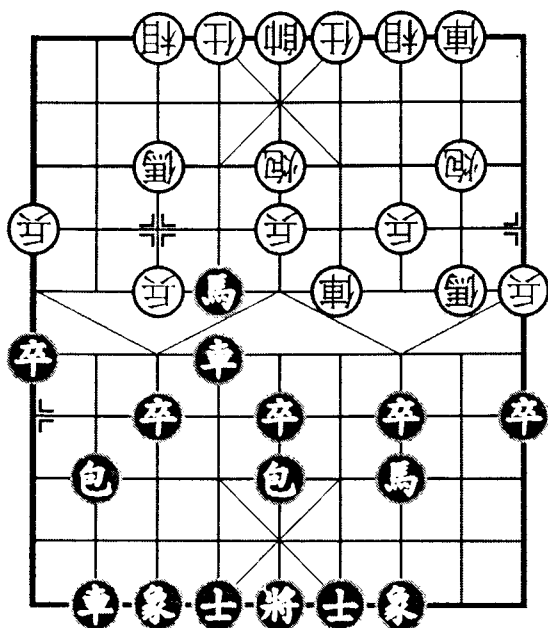


Thế trận trung cuộc này được trích trong ván cờ do Châu Văn Bội đi trước thắng Kiều Anh Hoa, giao đấu tại Lạng Sơn năm 1930 với chiến lược “Pháo đầu tiên thắng Bình Phong Mã”. Hai bên đã đối công quyết liệt. Tuy nhiên, Châu Văn Bội đã tính được nước cờ của Bùi Anh Hoa nên tương kế tựu kế để đối phương nhập cuộc.

CÁCH ĐÁNH

XANH TIÊN		ĐỎ HẬU
M6 ↗ 7	1	P8 - 3
X2 ↗ 9	2	P3 ↗ 5
T5 ↗ 1	3	P3 - 1
X2 ↘ 2	4	P2 ↗ 7
X2 - 3	5	X1 ↗ 2
P5 ↗ 4	6	S4 ↗ 5
X3 - 5	7	B7 ↗ 5
P8 - 2	8	Thua

✧ THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 5

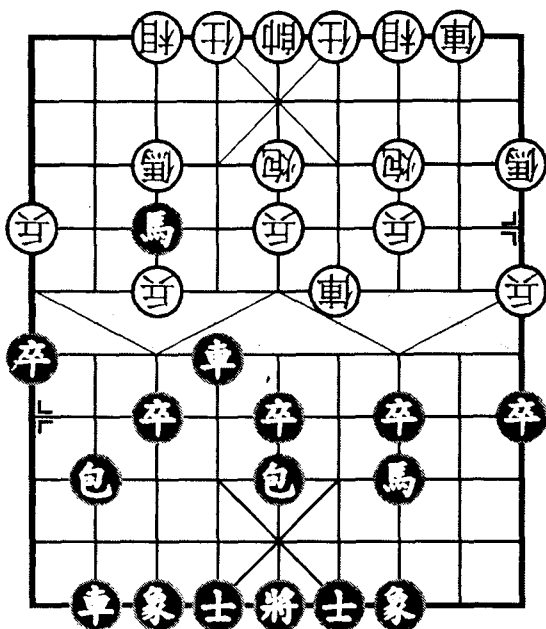


Thế trận trung cuộc này được trích trong chiến lược “Pháo đầu xe tuần hà khai cửa lộ mã Tiên thắng Pháo đầu” có tính đối công rất quyết liệt.

CÁCH ĐÁNH

XANH TIỀN		ĐỎ HẬU
M6 ↗ 7	1	P8 - 3
P8 ↗ 7	2	S6 ↗ 5
P5 ↗ 4	3	T5 ÷ 6
X8 ↗ 8	4	X8 ↗ 1
X8 - 5	5	X8 - 5
X6 ↗ 5	6	X5 ↘ 1
X6 - 5	7	T6 ↗ 1
X5 - 4	8	THUA

❖ THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 6



Đây là thế trận trung cuộc (Pháo đầu phối hợp Pháo giác xe đánh vào trung tâm có mã yểm trợ) trích trong chiến lược “Pháo đầu xe Tuần Hà khai cử lộ Mã tiên thắng nghịch Pháo”. Do Lê Uy Vệ đi trước thắng Phạm Quang Hiệp. Giao đấu tại đền Hùng Phú Thọ năm 1937.

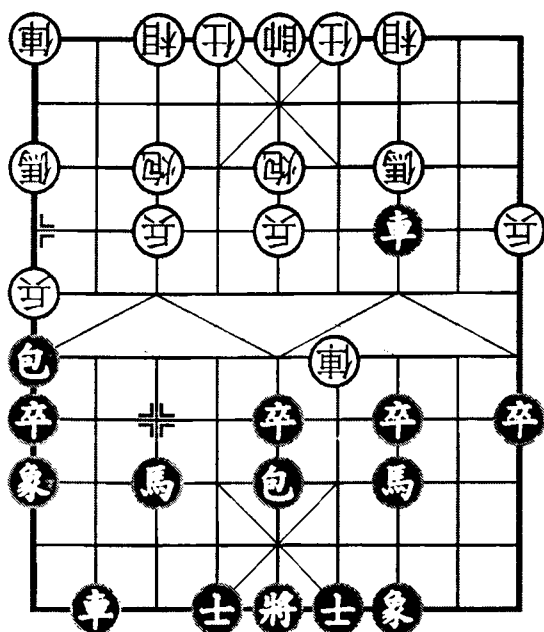
(B) Bên hậu không đi M3\2 mà đi X8-6 đối công quyết liệt. Tuy nhiên vẫn không thể thắng, nếu bên tiên tiếp tục tấn công bằng cách P5\4. Lê Uy Vệ thí Xe tạo thế công liên tục và cuối cùng

thắng bằng chiến thuật “Tiền Mã hậu Pháo”. Lê Uy Vệ đã tính rất kỹ và rất đúng nên mới dám bỏ Xe để tranh thắng.

CÁCH ĐÁNH

XANH TIỀN		ĐỎ HẬU	
P8 ↗ 7	1	X8 ↗ 8	
P8 – 9	2	P7 ↗ 4	
X8 ↗ 9	3	P7 ↗ 3	
S4 ↗ 5	4	M3 ↘ 2	
P5 ↗ 4	5	S4 ↗ 5	
X6 ↗ 5	6	T5 – 4	
M7 ↗ 8	7	T4 – 5	
M8 ↘ 6	8	T5 – 4	
P5 – 6	9	THUA	
	B		
.....	1		
P5 ↗ 4	2	X8 – 6	
S5 ↗ 4	3	P5 ↗ 4	
X6 ↗ 5	4	M3 ↗ 5	
X8 – 7	5	T5 – 4	

♣ THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 7

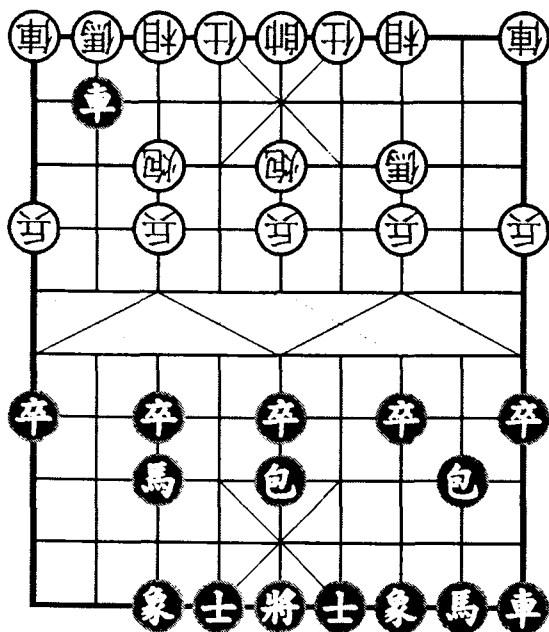


Đây là thế trận trung cuộc trích trong chiến lược “Pháo đầu trực xa tiến thắng Thuận Pháo Hoành Xa”. Đối công quyết liệt.

CÁCH ĐÁNH

XANH TIỀN		ĐỎ HẬU
M7 ↗ 8	1	C1 ↗ 1
M8 ↗ 6	2	X6 ↗ 2
M6 ↗ 7	3	X6 - 7
X3 ↗ 1	4	P5 ↗ 4
P5 ↗ 4	5	X7 - 5
S4 ↗ 5	6	X5 - 2
B3 ↗ 5	7	X2 ↗ 2
X3 ↗ 1	8	THUA

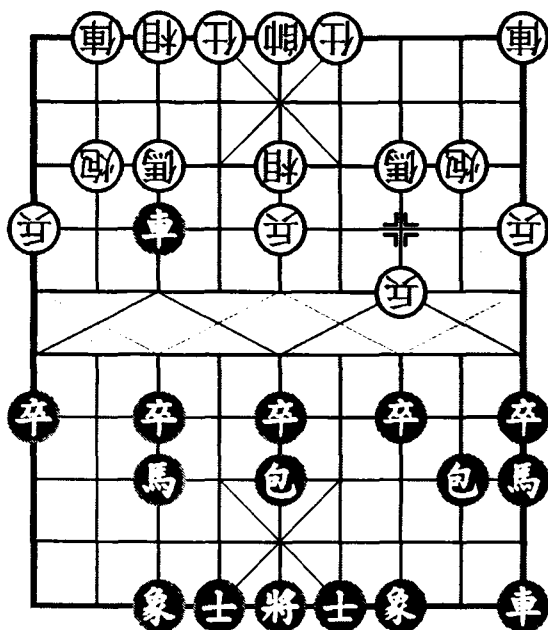
❁ THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 8



CÁCH ĐÁNH

XANH TIỀN		ĐỎ HẬU
X8 ↗ 8	1	X9 ↗ 1
P2 ↗ 6	2	P5 ↘ 1
P2 ↘ 4	3	P5 ↗ 5
P5 ↗ 4	4	P5 ↘ 2
X8 – 1	5	M7 ↘ 9
X1 ↗ 1	6	M9 ↗ 7
P2 ↗ 2	7	C7 ↗ 1
X1 – 4	8	M7 ↗ 5
X4 ↗ 5	9	M5 ↗ 3
P2 – 7	10	P3 – 5
P7 – 5	11	M3 ↘ 5
X4 – 5	12	M2 ↗ 3
X5 ↗ 1	13	B3 ↗ 5
		ĂN XE THẮNG

❖ THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 9

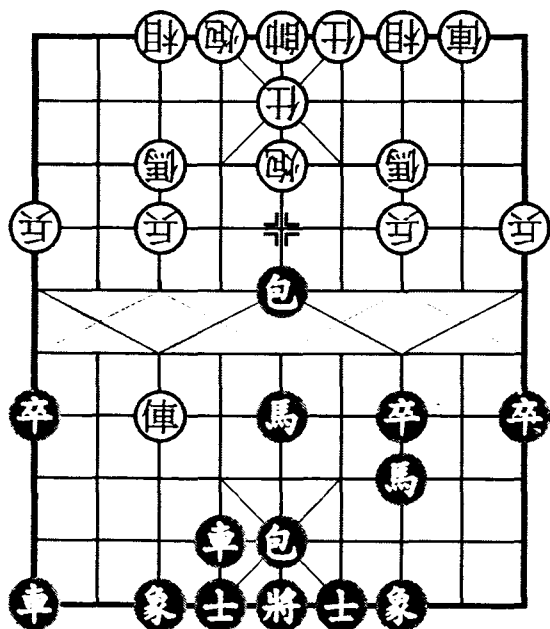


Thế trận trung cuộc này được trích trong chiến lược “Bình phong mã hậu thắng Pháo đầu”. Sau khi khai cuộc đến nước thứ 6 thì đội hình hai bên như hình vẽ. Lúc này, bên hậu đã tranh tiên, tức là giành quyền chủ động chi phối mặt trận, buộc đối phương chống đỡ đúng theo ý đồ của mình, rồi dẫn dắt đối phương đến thua cuộc. Đây là một trong những chiến thuật mai phục thủ phản công rất biến hóa.

CÁCH ĐÁNH

XANH TIỀN		ĐỎ HẬU
X8 - 7	1	M7 ↗ 6
C7 ↗ 1	2	P2 ↗ 4
P5 ↗ 4	3	S6 ↗ 5
P5 ↘ 1	4	P2 - 3
X7 - 4	5	P3 ↗ 3
S6 ↗ 5	6	P3 - 1
X4 ↘ 1	7	P8 ↗ 2
X4 - 3	8	P8 - 5 Hậu thắng

* THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 10

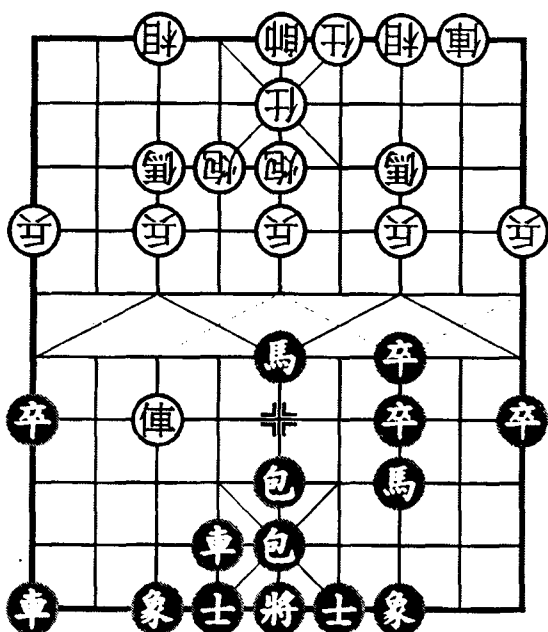


Thế trận trung cuộc này là chiến thuật đánh trung lộ (chính diện) trích trong chiến lược “Song đầu Pháo tiên thắng Pháo đầu”.

CÁCH ĐÁNH

XANH TIỀN		ĐỎ HẬU	
X6 ↗ 6	1	M3 ↘ 1	
M5 ↗ 4	2	X8 ↗ 2	
M4 ↗ 5	3	B3 ↗ 5	
X6 – 5	4	P4 ↗ 6	
X5 – 6	5	B7 ↗ 5	
P5 ↗ 6	6	Thua	

❁ THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 11



Thế trận trung cuộc này là chiến thuật đánh chính diện, trích trong chiến lược toàn cuộc “Song đầu Pháo tiên thắng Pháo đầu”.

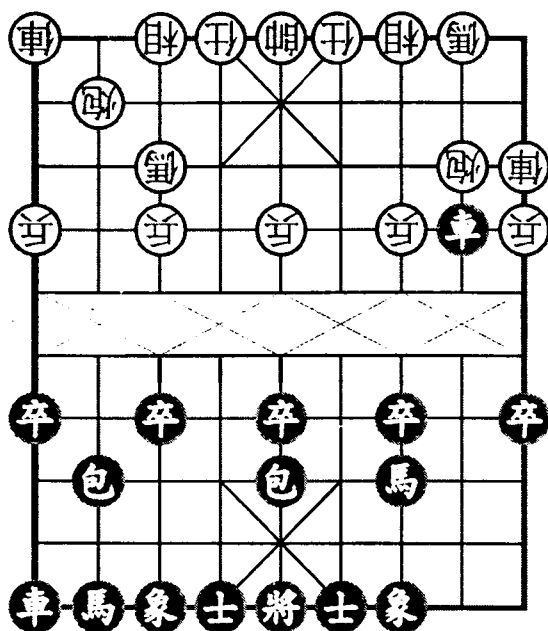
CÁCH ĐÁNH 1

XANH TIÊN		ĐỎ HẬU
C5 ↗ 1	1	C5 ↗ 1
P5 ↗ 3	2	P4 ↘ 2
X6 ↗ 6	3	M7 ↗ 5
P5 ↗ 2	4	S5 ↗ 4
P5 ↗ 5	5	Thua

CÁCH ĐÁNH 2

XANH TIÊN		ĐỎ HẬU
C5 ↗ 1	1	P5 ↗ 2
P5 ↗ 3	2	C5 ↗ 1
M5 ↗ 4	3	B3 ↗ 5
M4 ↗ 5	4	B7 ↗ 5
P5 ↗ 6	5	T5 – 4
P5 – 7	6	X3 – 6
P7 – 3	7	C5 ↗ 1
X9 – 8	8	C5 ↗ 1
X8 ↗ 9	9	T4 ↗ 1
P3 ↗ 1	10	X6 ↘ 5
X8 ↘ 1	11	T4 ↘ 1
X6 ↗ 6	12	S5 ↗ 4
X8 ↗ 1	13	Thua

❖ THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 12

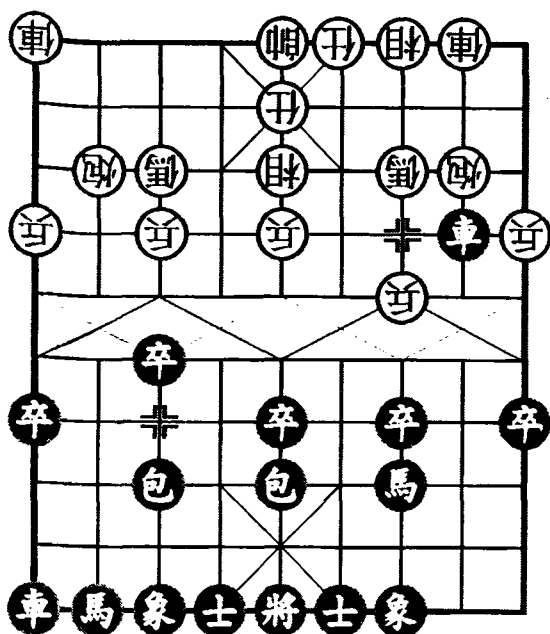


Thế trận trung cuộc này là chiến thuật mai phục thủ, phản công, nằm trong chiến lược “Quá cung Pháo Hậu thắng Pháo đầu”. Sau 3 nước đầu khai cuộc, đội hình hai bên như hình vẽ.

CÁCH ĐÁNH

XANH TIỀN		ĐỎ HẬU
.....	1	B7 ↗ 5
P8 ↗ 2	2	P2 - 8
X2 - 3	3	P8 - 7
P8 - 7	4	M8 ↗ 6
X3 - 2	5	M6 ↗ 8
X2 - 3	6	M8 ↗ 9
X3 - 4	7	M9 ↗ 8
M8 ↗ 9	8	X1 - 2
P7 ↗ 3	9	P7 ↗ 5
P7 - 1	10	M8 ↗ 7
X4 ↘ 5	11	P7 ↗ 2
S4 ↗ 5	12	P8 - 8
		Hậu thắng

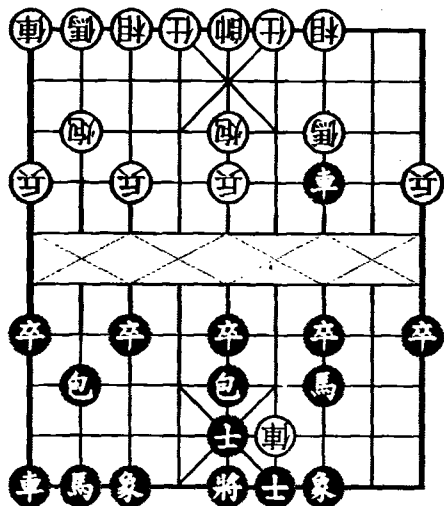
* THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 13



CÁCH ĐÁNH

XANH TIÊN		ĐỎ HẬU
X2 - 3	1	P8 ↗ 6
X3 ↗ 1	2	P8 - 7
X3 ↘ 1	3	P7 ↘ 2
X3 - 4	4	P7 ↗ 3
S4 ↗ 5	5	P7 - 9
T5 - 4	6	P2 ↗ 6
S5 ↗ 6	7	X1 - 4
X4 ↘ 2	8	X8 ↗ 9
T4 ↗ 1	9	X8 ↘ 1
T4 ↘ 1	10	X4 ↗ 7
X4 - 2	11	X4 ↗ 2
P5 ↘ 2	12	P9 - 5
X2 ↘ 3	13	P5 ↘ 1
		Hậu thắng

❖ THẾ TRẬN TRUNG CUỘC 14



Thế trận trung cuộc này là chiến thuật phé Mã tranh tiên, nằm trong chiến lược “Thuận Pháo hoành xa hậu thắng Pháo đầu trực xa”.

CÁCH ĐÁNH

XANH TIÊN		ĐỎ HẬU
.....	1	X1 ↗ 1
P8 ↗ 7	2	P2 ↗ 5
X3 ↗ 1	3	P2 - 7
X3 - 2	4	X6 - 7
T5 - 6	5	P7 ↗ 2
T6 ↗ 1	6	X1 - 4
P5 - 6	7	X4 - 2
X9 - 1	8	X7 ↘ 2
X2 ↘ 6	9	P5 - 7

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
Chương 1: Khái quát nghệ thuật cờ tướng	7
Chương 2: Nguồn gốc lịch sử cờ tướng	11
Chương 3: Mục đích cờ tướng	15
Chương 4: Đạo lý Tượng kỳ	17
1- Không đập đầu “Chốt”	17
2- Quân Xe không chiếu hậu	23
3- Hắc giả tiên hành	29
4- Chiếu bắt quá tam	31
5- “Cờ tiên” là gì ?	32
6- Đánh cờ để tìm hiểu tâm lý con người	34
7- Những nguyên lý chiến thắng... ..	38
Chương 5: Mối quan hệ giữa cờ tướng và văn học	55
Chương 6: Các luật cơ bản	65
Chương 7: Những giai thoại cờ tướng	94
♦ Triệu Khuông Dẫn thua cờ đoạn mãi núi Tây Nhạc Hoa Sơn	94
♦ Quan Vân Trường đánh cờ quên đau đẻ Hoa Đà cạo xương chữa thuốc	110
♦ Chung Vô Diệm dự hội đánh cờ	116
♦ Trạng Cờ	126
♦ Từ Thức gặp tiên	127
♦ Hồn Trương Ba da hàng thịt	129
Chương 8: Thế trận trung cuộc	132

CỜ TƯỚNG - NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIẾT

Biên soạn: DƯƠNG DIÊN HỒNG

Chịu trách nhiệm xuất bản :

ĐẶNG TẤN HƯỚNG

Biên tập	:	VŨ ĐỨC TÚ
Sửa bản in	:	ANH VŨ
Trình bày	:	ÁI THU
Bìa	:	ĐÌNH KHẢI

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

210 Quốc lộ 1K - Tp. Biên Hòa - Đồng Nai

ĐT: (061) 946519 - (061) 825292

Thực hiện liên doanh:



CTY TNHH TM & DV VĂN HÓA ĐỒNG NAI

QUANG MINH

416 Nguyễn Thị Minh Khai - P.5 - Q.3 - TP.HCM

☎ 8322386-8340990 - Fax: (84.8) 8342457-8340990

Email: quangminhbooksh@hcm.vnn.vn

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19cm, tại Xí nghiệp In Đường Sắt. Giấy đăng ký KHXB số: 49-386XB-QLXB của Cục Xuất Bản cấp ngày 2.4.2004. Giấy trích ngang KHXB số 219/GTNXB do NXBTH Đồng Nai cấp ngày 8.6.2004. In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2004.



DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ
HỖ TRỢ XUẤT BẢN

*Uỷ Tín - Chất Lượng
Vui Lòng Khách Đến
Vừa Lòng Khách Đi*

xin liên hệ:

**NHÀ SÁCH
QUANG MINH**

416 Nguyễn Thị Minh Khai - P.5 - Q.3 - TP.HCM
☎ 8322386-8340990 - Fax: (84.8) 8342457-8340990
Email: quangminhbooks@hem.vn.vn

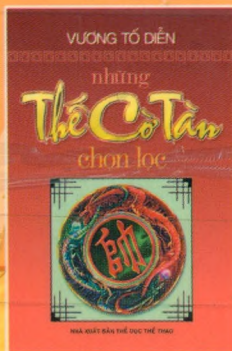
DƯƠNG DIÊN HỒNG

Biên soạn

CỜ TƯỚNG

những vấn đề cần biết

MỜI CÁC BẠN TÌM ĐỌC



CTY TNHH TM & TV VĂN HÓA TRƯỜNG TRĂNG
HÀ SẮC **QUANG MINH**

416 Nguyễn Thị Minh Khai - P.5 - Q.3 - TP.HCM
☎ 8322386-8340990 - Fax: (84.8) 8342457-8340990
Email: quangminhbooksh@hcm.vnn.vn

cờ tướng những vấn đề cần



Giá: 16.000đ